SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 26/08/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

(Quyết định đăng ký niêm yết số:.....621/QĐ-SGDHCM..... do Sở GDCK TP.HCM cấp ngày.....14/10/2020.....)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)

VIET CAPITAL SECURITIES

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT (LienVietPostBank)

Trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 62 668 668 Fax:(84-24) 62 669 669

Website: www.lienvietpostbank.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Phạm Doãn Sơn

Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-24) 62 668 668 Fax: (84-24) 62 669 669

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều. Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 39 143 588 Fax: (84-28) 39 143 209 Website: www.vcsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điên thoại: (84-24) 62 626 999 Fax: (84-24) 62 782 688

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 26/08/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	LPB
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	976.948.319 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:	9.769.483.190.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)

VIET CAPITAL SECURITIES

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 39 143 588 Fax: (84-28) 39 143 209 Website: www.vcsc.com.vn
Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 62 782 688 Fax: (84-24) 62 626 999

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM
Địa chỉ: Tầng 46 toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại: (84-24) 39 461 600
Website: www.kpmg.com

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 1
1. Rủi ro về kinh tế 1
2. Rủi ro về pháp luật 5
3. Rủi ro đặc thù 6
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu 8
5. Rủi ro khác 8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 9
1. Tổ chức niêm yết 9
2. Tổ chức tư vấn 9
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT 10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 11
2. Cơ cấu tổ chức công ty 20
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của LienVietPostBank 22
4. Danh sách cổ đông 28
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của LienVietPostBank, những công ty mà LienVietPostBank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LienVietPostBank 29
6. Hoạt động kinh doanh 29
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 60
8. Vị thế của LienVietPostBank so với các ngân hàng khác trong cùng ngành 68
9. Chính sách đối với người lao động 77
10. Chính sách cổ tức 78
11. Tình hình hoạt động tài chính 79
12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 81
13. Tài sản 111
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, và cổ tức trong những năm tiếp theo 113
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 119
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết 120
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán niêm yết 122

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 122
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT 130
1. Tổ chức tư vấn 130
2. Tổ chức kiểm toán 130
VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN 130
VIII.PHỤ LỤC 132

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Tóm tắt các đợt tăng vốn 19
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng tại ngày 30/06/2020 28
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2020 28
Bảng 4: Nguồn vốn huy động giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 34
Bảng 5: Cơ cấu tiền gửi khách hàng theo đối tượng khách hàng giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 35
Bảng 6: Tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn giai đoạn 2018 - 6 tháng đầu năm 2020 35
Bảng 7: Tiền gửi khách hàng theo đồng tiền giai đoạn 2018 - 6 tháng đầu năm 2020 36
Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn giai đoạn 2018 - 6 tháng đầu năm 2020 37
Bảng 9: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 39
Bảng 10: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng giai đoạn 2018 41
Bảng 11: Số dư Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng của LienVietPostBank 41
Bảng 12: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 42
Bảng 13: Doanh số và số lượng giao dịch thanh toán trong nước 2018 - 6 tháng đầu năm 2020 ..43
Bảng 14: Doanh số và số lượng giao dịch thanh toán quốc tế 45
Bảng 15: Danh sách các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn tại ngày 30/06/2020 47
Bảng 16: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 50
Bảng 17: Số lượng khách hàng của LienVietPostbank năm 2018 - 2019 55
Bảng 18: Danh sách các dự án LienVietPostBank đã và đang triển khai 56
Bảng 19: Kết quả hoạt động kinh doanh chính 2 năm gần nhất và 6 tháng đầu năm 2020 60
Bảng 20: Cơ cấu lãi thuần của LienVietPostBank giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 63
Bảng 21: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng của LienVietPostBank giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu 2020 64
Bảng 22: Cơ cấu chi phí hoạt động của LienVietPostBank giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020 65
Bảng 23: Chỉ tiêu tài chính của một số ngân hàng tại thời điểm 30/06/2020 73
Bảng 24: Đánh giá của Moody's 74
Bảng 25: Số lượng lao động tại ngày 30/06/2020 77

Bảng 26: Tình hình chi trả cổ tức của LienVietPostBank 79
Bảng 27: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của LienVietPostBank giai đoạn 2018 - 6 tháng đầu năm 2020 80
Bảng 28: Danh sách Hội đồng Quản trị (HĐQT) tại ngày 30/06/2020 81
Bảng 29: Danh sách Ban Kiểm soát (BKS) tại ngày 30/06/2020 89
Bảng 30: Danh sách Ban Tổng Giám đốc tại ngày 30/06/2020 92
Bảng 31: Chi tiết tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2020 111
Bảng 32: Danh mục một số khu đất lớn thuộc sở hữu của LienVietPostBank 112
Bảng 33: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, và cổ tức năm 2020 và năm 2021 113
Bảng 34: Kế hoạch đầu tư dự án 117
Bảng 35: Thông tin số dư trái phiếu (theo mệnh giá) 120
Bảng 36: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất 121
Bảng 37: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện 121
Bảng 38: Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro 121
Bảng 39: Danh sách cổ đông là cán bộ chủ chốt hạn chế chuyển nhượng 123
Bảng 40: Danh sách cổ đông là tổ chức bị hạn chế chuyển nhượng 124
Bảng 41: Giá trị sổ sách của cổ phiếu LPB tại 30/06/2020 125
Bảng 42: Tính hệ số P/E bình quân 126
Bảng 43: Phương pháp P/E 126
Bảng 44: Phương pháp P/B 127

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư tiềm năng nên xem xét kỹ lưỡng các vấn đề cần quan tâm nêu dưới đây và những thông tin khác được cung cấp trong Bản cáo bạch này trước khi quyết định mua cổ phần.

Việc một hoặc nhiều rủi ro nêu dưới đây xảy ra có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, kết quả hoạt động, giá cổ phiếu của LienVietPostBank. Những vấn đề không chắc chắn khác mà LienVietPostBank hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào cổ phiếu LPB của LienVietPostBank.

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

LienVietPostBank hoạt động trong ngành ngân hàng, là một ngành nghề thiết yếu do đó hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank luôn gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Trong hai năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của Việt Nam đều đạt trên 7% và thuộc nhóm các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới. Cụ thể, GDP năm 2018 đạt mức 7,08%, cao nhất kể từ năm 2008 và năm 2019 tiếp tục đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra (6,6-6,8%).

Hình 1: GDP Việt Nam giai đoạn từ năm 2012 đến 2019

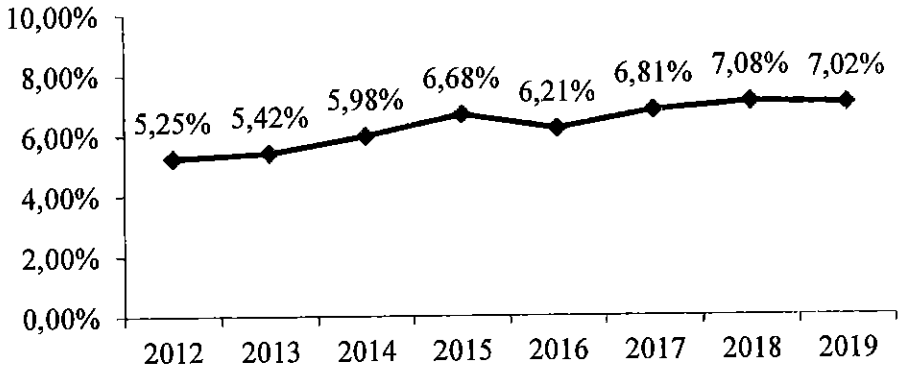

Nguồn: Tổng cục thống kê

Nửa đầu năm 2020, các nền kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng trước sự bùng phát và lan rộng nhanh chóng của đại dịch Covid-19. Hàng loạt quốc gia đã phải đóng cửa để ngăn chặn bệnh dịch khiến các chuỗi cung ứng trên toàn cầu đứt gãy, nhiều lĩnh vực dịch vụ, sản xuất bị đóng băng. Các dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới liên tục thay đổi với cấp độ tiêu cực tăng dần. Cùng với đó, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn, căng thẳng chính trị gia tăng giữa Mỹ - Iran, bất đồng nội bộ trong tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và trên bán đảo Triều Tiên đã tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2020 của Việt Nam ước tính tăng 1,81% so với cùng kỳ năm trước. Tuy rằng tăng trưởng GDP đang ghi nhận con số thấp nhất trong vòng 10 năm (2011-2020) nhưng đây vẫn là một con số đáng tự hào do Việt Nam là nước hiếm hoi trên toàn cầu có tăng trưởng dương sau khi khống chế thành công dịch bệnh Covid-19.

Trong khi Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có thể giảm xuống còn 2,7% và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ chỉ đạt mức 4,1% trong năm 2020, tại phiên họp trực tuyến thường kỳ tháng 4/2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định việc Chính phủ quyết tâm triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm khởi động lại nền kinh tế, phấn đấu GDP năm 2020 đạt mức tăng trưởng trên 5% đồng thời kiểm soát lạm phát dưới 4%. Như vậy, dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được dự báo ở mức dương khả quan, từ 2,7%-5%, đây vẫn là mức tăng trưởng nhanh nhất được kỳ vọng tại các nền kinh tế Đông Nam Á. Trong năm 2020, một số rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

- Các rủi ro khách quan: (i) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại có chiều hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu; chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc; nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại một số khu vực; ảnh hưởng của Brexit đến sự ổn định và phát triển của Anh và EU. Các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam; (ii) Xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của một số Ngân hàng Trung ương trên thế giới (Mỹ, châu Âu), dự kiến tác động đến thanh khoản và lãi suất thị trường tài chính toàn cầu, gây ảnh hưởng đến lãi suất trong nước; (iii) Các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp; và (iv) Sự lây lan nhanh chóng về quy mô của dịch bệnh cúm viêm đường hô hấp cấp Covid-19 bắt nguồn từ Trung Quốc lan rộng tới Việt Nam và toàn cầu, trực tiếp ảnh hưởng tới các hoạt động giao thương, mua bán xuất nhập khẩu, hàng nông sản, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch, vận tải...do đó ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh ngân hàng.
- Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế: (i) Thâm hụt ngân sách Nhà nước vẫn ở mức cao, nợ công gia tăng nhanh chóng, sắp chạm trần giới hạn; tái cơ cấu ngân sách Nhà nước diễn ra chậm và các khoản chi đầu tư phát triển có hiệu quả chưa cao, giảm khả năng mở rộng đầu tư phát triển; (ii) Rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do tiếp tục phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP chỉ khoảng 30% và chậm được cải thiện; (iii) Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba

đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu: cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối; cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện; mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iv) Chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của LienVietPostBank phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và kinh tế thế giới nói chung. Trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, căng thẳng thương mại và bất đồng quan điểm giữa các nước trên thế giới, Ban lãnh đạo LienVietPostBank thường xuyên nghiên cứu, phân tích và đưa ra một cách thận trọng kế hoạch và chiến lược kinh doanh trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đồng thời tận dụng lợi ích từ các chính sách mới ban hành, nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua.

1.2. Rủi ro về lãi suất

LienVietPostBank có thể phải gánh chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ cơ cấu dư nợ cho vay, sở hữu chứng khoán, gửi và nhận tiền gửi trên thị trường liên ngân hàng, và huy động vốn (từ doanh nghiệp và dân cư). Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động bất lợi gây tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi, giá trị kinh tế vốn (thuộc Sổ ngân hàng) và giá trị danh mục kinh doanh (thuộc Sổ kinh doanh) của Ngân hàng. LienVietPostBank đã kiểm soát rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh như sau:

- Đối với rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng: LienVietPostBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng bao gồm: khe hở nhạy cảm lãi suất và biến động thu nhập từ lãi. Các công cụ này được LienVietPostBank thường xuyên đo lường và giám sát.
- Đối với rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh: LienVietPostBank thực hiện đo lường và giám sát hàng ngày với hệ thống các hạn mức như hạn mức trạng thái, hạn mức lãi lỗ...
- LienVietPostBank đã áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước hạn theo quy định kể từ năm 2019 và hiện đang tích cực triển khai dự án đánh giá mức độ đủ vốn ICAAP là những bước đi quan trọng trong công tác quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế trong đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro nói chung và quản lý rủi ro về lãi suất nói riêng.

1.3. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với LienVietPostBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ sự bất cập trong cơ chế, chính sách của Nhà nước; môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy

đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai địch họa hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của LienVietPostBank và đòi hỏi LienVietPostBank phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, LienVietPostBank đã đưa ra các quy định về phân cấp mức phán quyết đối với nghiệp vụ cấp tín dụng. Theo đó, LienVietPostBank đã phân cấp cụ thể mức phán quyết cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phê duyệt tín dụng trong thẩm quyền được giao với các điều kiện và thủ tục để đảm bảo cấp tín dụng theo đúng quy định.

Bên cạnh đó LienVietPostBank đã áp dụng một hệ thống các chính sách, văn bản nội bộ quy định chi tiết các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng có thể phát sinh.

Đối với việc kiểm soát rủi ro tín dụng cho ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, ngoài đảm bảo thực hiện đúng quy trình đã đặt ra, LienVietPostBank đã chủ động, tích cực đưa ra các biện pháp kịp thời để luôn đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả, ổn định, bền vững.

1.4. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi LienVietPostBank có trạng thái ngoại tệ.

Để hạn chế rủi ro này, LienVietPostBank đã thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của LienVietPostBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Hạn mức trạng thái, Hạn mức giao dịch cấp cho một khách hàng, Hạn mức giao dịch viên, Hạn mức cắt lỗ, Hạn mức kỳ hạn, ... Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được LienVietPostBank sử dụng linh hoạt thông qua các công cụ phái sinh như giao dịch hoán đổi, giao dịch kỳ hạn... và các công cụ khác nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của LienVietPostBank trong từng thời kỳ.

1.5. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán (Rủi ro thanh khoản) là rủi ro do LienVietPostBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao để thực hiện nghĩa vụ đó.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, các Khối Hội sở của LienVietPostBank thường xuyên phối hợp dự báo và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu. Bên cạnh đó, LienVietPostBank (i) xây dựng danh mục đầu tư với tỷ trọng đầu tư hợp lý vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp; (ii) dự báo

kịp thời nhu cầu rút tiền của khách hàng nhằm chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường; và (iii) tuân thủ đúng các tỷ lệ đảm bảo an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

Ngoài ra, LienVietPostBank xây dựng hệ thống quản lý và cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ thị trường; xây dựng văn bản quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, trong đó xác định rõ các công cụ quản lý rủi ro thanh khoản, trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện, biện pháp xử lý, khắc phục trong trường hợp rủi ro thanh khoản xảy ra. Đặc biệt, theo lộ trình, LienVietPostBank đã hoàn thiện trụ cột 1, 3 và đang triển khai trụ cột 2 các tiêu chuẩn của Hiệp ước vốn Basel II, LienVietPostBank sẽ bổ sung toàn diện về phương pháp cũng như kỹ thuật đo lường và quản lý rủi ro thanh khoản hiện đại.

1.6. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng xảy ra khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng (mất khả năng thanh toán L/C, không thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh). Khi đó LienVietPostBank sẽ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người thụ hưởng thay khách hàng. Nghĩa vụ này được hạch toán nội bảng với tư cách là những khoản tín dụng bắt buộc.

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro từ các cam kết ngoại bảng, LienVietPostBank đã ban hành quy trình thẩm định và cấp bảo lãnh, cam kết L/C, hệ thống định hạng tín dụng và phân loại khách hàng, quy định về tỷ lệ tài sản đảm bảo/ký quỹ dựa trên mức độ rủi ro của từng nhóm khách hàng cũng như mức độ rủi ro của từng loại bảo lãnh. LienVietPostBank thường yêu cầu ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do LienVietPostBank định giá. Ngoài ra, Ngân hàng còn đưa ra các cam kết dưới dạng cam kết giao dịch hoán đổi lãi suất, cam kết mua bán giấy tờ có giá và các cam kết khác.

2. Rủi ro về pháp luật

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được xây dựng nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng TMCP như LienVietPostBank.

Năm năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số đạo luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật số 68/2014/QH13 về Doanh nghiệp; Luật số 67/2014/QH13 về Đầu tư thay thế các luật cũ (đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015); Luật số 45/2013/QH13 về Đất đai; Luật số 65/2014/QH13 về Nhà ở; Luật số 50/2014/QH13 về Xây dựng; Luật số 66/2014/QH13 về Kinh doanh bất động sản. Năm

2017, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD. Theo đó, Luật Các TCTD năm 2010, được sửa đổi theo hướng yêu cầu tiêu chuẩn cao hơn đối với lãnh đạo ngân hàng, bổ sung các quy định cho phép can thiệp sớm hơn đối với TCTD yếu kém và biện pháp cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt... Sau khi Luật Các TCTD được sửa đổi, Chính phủ và NHNN đã ban hành các Nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có LienVietPostBank tiếp tục có những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư cổ phiếu của Ngân hàng liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro do luật pháp mang lại, LienVietPostBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng và đặt việc tuân thủ lên hàng đầu trong mọi quyết định hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Phòng Pháp chế của LienVietPostBank với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng thường xuyên theo dõi, cập nhật và hệ thống hóa các văn bản pháp luật, thông tin pháp lý, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải, đồng thời phổ biến tới toàn thể cán bộ nhân viên.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động (RRHĐ) là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với LienVietPostBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý). RRHĐ không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược.

Tại LienVietPostBank, công tác quản lý RRHĐ đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC); Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs); Đặc biệt phần mềm quản lý RRHĐ vận hành hiệu quả và liên tục cải tiến giúp nâng cao chất lượng quản lý RRHĐ tại Ngân hàng.

Năm 2019, LienVietPostBank đẩy mạnh và tăng cường công tác xây dựng văn hóa phòng ngừa RRHĐ với các cảnh báo RRHĐ liên tục được thực hiện. Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên đảm bảo tinh giản, tránh mâu thuẫn chồng chéo, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ

và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. Các chốt kiểm soát về RRHĐ được thiết lập ở nhiều cấp độ (cấp độ giao dịch, sản phẩm, đơn vị kinh doanh...), nguyên tắc kiểm soát hai tay tiếp tục được phát huy.

Cảnh báo sớm RRHĐ được thực hiện thường xuyên dựa trên kết quả giám sát của bộ phận quản lý RRHĐ và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, LDC).

Năm 2019 đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác quản lý RRHĐ tại Ngân hàng với việc triển khai đồng bộ công tác Quản lý kinh doanh liên tục cho các đơn vị Hội sở, từ đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được hoạt động liên tục trong các tình huống khủng hoảng.

Bên cạnh đó, LienVietPostBank cũng tiếp tục triển khai Dự án Mua bảo hiểm gian lận và Dự án Đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin để hỗ trợ Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị rủi ro và đặc biệt cần thiết trong bối cảnh các dấu hiệu gian lận và rủi ro an toàn công nghệ thông tin đang trở thành điểm nóng trong hoạt động ngành ngân hàng năm 2019 vừa qua.

3.2. Rủi ro hệ thống Công nghệ thông tin

Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc LienVietPostBank phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại LienVietPostBank được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được xây dựng và diễn tập định kỳ giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua, được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, LienVietPostBank đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng CNTT tại LienVietPostBank để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng, phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của LienVietPostBank.

Với mục tiêu "An toàn – Chính xác – Hiệu quả", Ngân hàng luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và công nghệ. Nghiên cứu xây dựng, chuẩn hóa và triển khai nhiều quy định quy trình đồng bộ đảm

bảo 100% dịch vụ được thực hiện an toàn, chính xác và kịp thời, qua đó ngày càng củng cố nâng cao uy tín của LienVietPostBank với khách hàng.

- **Xây dựng Cổng hỗ trợ một cửa IT Support:** mục đích của Cổng hỗ trợ kỹ thuật là đơn giản hoá và tạo ra sự chủ động, phối hợp tối đa trong công tác xử lý các vấn đề phát sinh phức tạp hoặc các sự cố có mức độ ảnh hưởng lớn đến người dùng trong quá trình chuyển giao và vận hành các sản phẩm, dịch vụ công nghệ. Khối CNTT đang từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt mọi yêu cầu của Ngân hàng.
- **Kiến trúc hệ thống & Hiện đại hóa Ngân hàng:** hệ thống hạ tầng mạng truyền dẫn đã được triển khai các kênh thuê riêng, đảm bảo dự phòng nhằm đáp ứng mức độ sẵn sàng cao. Các điểm giao dịch đều được đảm bảo kết nối 2 kênh từ 2 nhà cung cấp khác nhau. Với nguồn lực tài nguyên máy chủ và hệ thống lưu trữ, Ngân hàng đã có những đầu tư hiệu quả trong năm 2019, đảm bảo đủ tài nguyên cho các ứng dụng/dịch vụ hiện hữu cũng như các dự án trong năm 2020. Bên cạnh đó, một số dự án mới đã được triển khai và hoạt động hiệu quả như ứng dụng Điều chuyển vốn FTP và hệ thống Báo cáo Quản trị BI. Các ứng dụng/dịch vụ này đều góp phần nâng cao nền tảng công nghệ của Ngân hàng.
- **Bảo mật và an ninh thông tin:** trong tình hình thực tế ngày càng gia tăng các mối đe dọa từ những cuộc tấn công mạng nhằm vào các tổ chức, đặc biệt là các dịch vụ ngân hàng như các kênh giao dịch trực tuyến, Khối CNTT đã rất tích cực và hiệu quả trong công việc đào tạo nguồn nhân lực, cũng như triển khai một số dự án nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống bảo mật thông tin như hệ thống tường lửa thế hệ mới, các giải pháp giám sát tài khoản đặc quyền. Ngoài ra, Phòng An ninh Thông tin cũng đã xây dựng bộ quy chế về An Toàn Bảo Mật thông tin, đáp ứng các quy định của NHNN.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Khi cổ phiếu LPB của Ngân hàng được niêm yết trên HOSE, các cổ đông của LienVietPostBank có thể chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu LPB. Ngoài các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng, nhiều yếu tố bên ngoài khác như các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, các sự kiện khác không lường trước được có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến giá cổ phiếu. Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh có thể ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín và việc huy động vốn của Ngân hàng, đồng thời gây thiệt hại cho cổ đông của LienVietPostBank.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của LienVietPostBank có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi

xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của LienVietPostBank.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Ông Huỳnh Ngọc Huy	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Doãn Sơn	Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Gấm	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Trần Thanh Tùng	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Ánh Vân	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc liên quan đến việc đăng ký niêm yết

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

Ông Nguyễn Quang Bảo Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Quyết định số 17/2020/QĐ.TGĐ/VCSC ngày 30 tháng 06 năm 2020 của Tổng Giám đốc về việc Ủy quyền Phó Tổng Giám đốc ký thay Tổng Giám đốc.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cung cấp tại thời điểm tham gia lập Bản cáo bạch.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Ngân hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
LienVietPostBank	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Tổ chức niêm yết	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
TCTD	Tổ chức tín dụng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGĐ	Ban Tổng Giám đốc
BCTC	Báo cáo tài chính
Người có liên quan	Gồm cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định của pháp luật
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
VCSH	Vốn chủ sở hữu
TSCĐ	Tài sản cố định
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
EPS	LNST trên mỗi cổ phần
ROA	LNST/Tổng tài sản bình quân
ROE	LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân
CTCP	Công ty Cổ phần
CP	Cổ phần
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
Cổ phiếu	Chứng chỉ do LienVietPostBank phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần LienVietPostBank
PGDBĐ	Phòng Giao dịch Bưu điện
ĐVKD	Đơn vị kinh doanh
CNTT	Công nghệ thông tin

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên tiếng Việt:	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Tên tiếng Anh:	Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank
Tên viết tắt:	LienVietPostBank
Mã chứng khoán:	LPB
Logo:	LienVietPostBank NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT
Vốn điều lệ:	9.769.483.190.000 VND
Trụ sở chính:	Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(84-24) 62 668 668
Fax:	(84-24) 62 669 669
Website:	www.lienvietpostbank.com.vn
Giấy phép hoạt động:	Giấy phép hoạt động số 91/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/03/2008
Giấy Chứng nhận ĐKKD:	Giấy Chứng nhận ĐKKD số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008 và số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 26/08/2020.
Người đại diện theo pháp luật:	**Ông Phạm Doãn Sơn - Tổng Giám đốc**

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Huy động vốn:

- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các TCTD khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi được Thống đốc NHNN chấp thuận.
- Vay vốn của các TCTD khác hoạt động tại Việt Nam và của TCTD nước ngoài.
- Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.

- **Hoạt động tín dụng:**

  Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức cho vay, chiết khấu/tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.

- **Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:**

  - Cung ứng các phương tiện thanh toán.
  - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng.
  - Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ.
  - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN.
  - Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật.
  - Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.
  - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước.

- **Các hoạt động khác:**

  - Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
  - Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN.
  - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có, góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận.
  - Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.
  - Thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
  - Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
  - Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tiền thân là Ngân hàng TMCP Liên Việt được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ("Giấy phép") do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp ngày 28/03/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008 và số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành

phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 26/08/2020. Thời gian hoạt động theo Giấy phép là 99 năm kể từ ngày cấp.

Sau hơn 12 năm hoạt động, LienVietPostBank đã trở thành một trong 10 ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân có tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam với vốn điều lệ đạt 9.769 tỷ đồng. Tại ngày 30/06/2020, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 76 Chi nhánh, 463 Phòng Giao dịch, 673 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 9.395 người.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm 2008:

- Ngày 28/03/2008, Lễ trao giấy phép thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt tổ chức tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Ngày 01/05/2008, khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.

Năm 2009:

- Ngày 30/10/2009, hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ từ 3.300 tỷ đồng lên 3.650 tỷ đồng.

Năm 2010:

- Ngày 19/01/2010, Ngân hàng TMCP Liên Việt đã góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Đây là mô hình công ty công ích hỗ trợ phát triển đầu tiên do một doanh nghiệp thực hiện đối với một trong 61 huyện nghèo trên toàn quốc.
- Ngày 09/02/2010, Ngân hàng TMCP Liên Việt đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán 2.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi ra công chúng. Theo đó, số trái phiếu này đã được chuyển đổi thành cổ phiếu vào tháng 04/2011 để hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 3.650 tỷ đồng lên 5.650 tỷ đồng.

Năm 2011:

- Ngày 24/06/2011, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành văn bản số 4856/NHNN-TTGSNH về việc tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Liên Việt từ 5.650 tỷ đồng lên 6.460 tỷ đồng.
- Ngày 01/07/2011, Ngân hàng TMCP Liên Việt chính thức khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt, đánh dấu một chương mới trong lịch sử Ngân hàng TMCP Liên Việt nói riêng, trong lĩnh vực ngân hàng của Việt Nam nói chung.

- Ngày 22/07/2011, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có Quyết định số 1633/QĐ-NHNN về việc thay đổi tên gọi của Ngân hàng TMCP Liên Việt thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Ngày 29/07/2011, Lễ ra mắt Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, ngân hàng bưu điện đầu tiên của Việt Nam.
- Ngày 30/09/2011, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt hoàn thành việc kết nối ATM với Smartlink và Banknetvn.
- Năm 2011, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt xếp thứ 87 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trên bảng xếp hạng VNR 500.

Năm 2012:

- Ngày 28/03/2012, kỷ niệm 04 năm thành lập và hoạt động, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt công bố chính thức Văn hóa Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt với 03 giá trị cốt lõi là Kỷ cương – Sáng tạo – Nhân bản. Đây là các giá trị văn hóa để xây dựng văn hóa doanh nghiệp và con người "Bưu điện Liên Việt" nhằm mục đích phát triển bền vững Ngân hàng.
- Ngày 23/11/2012, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã chính thức gia nhập tổ chức Thẻ quốc tế MasterCard International, mở đường cho Ngân hàng triển khai phát hành loại thẻ quốc tế đầu tiên.
- Năm 2012, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt xếp thứ 39 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, thay đổi ấn tượng từ xếp hạng 87 năm 2011.

Năm 2013:

- Ngày 16/03/2013, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã vinh dự nhận Giải thưởng Thương hiệu Mạnh Việt Nam năm 2012 do Ban Biên tập và cộng đồng độc giả của Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
- Ngày 08/08/2013, trong khuôn khổ Diễn đàn Mua bán - Sáp nhập doanh nghiệp (M&A) Việt Nam 2013 do Báo Đầu tư và Công ty AVM Vietnam phối hợp tổ chức, Ban tổ chức Diễn đàn đã trao Kỷ niệm chương Thương vụ M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 – 2013 cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Ngày 20/08/2013, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Dịch vụ Thẻ Smartlink (Smartlink) đã kết nối thành công với hệ thống POS của Công ty Cổ phần chuyển mạch tài chính quốc gia Việt Nam (Banknetvn).
- Ngày 17/10/2013, tại trụ sở Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã diễn ra Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp

(La Poste Group) với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VietNamPost) và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

- Ngày 12/12/2013, Ngân hàng lớn nhất thế giới Wells Fargo N.A có trụ sở tại Mỹ đã trao tặng giải thưởng "Chứng chỉ xuất sắc trong xử lý điện thanh toán theo chuẩn quốc tế STP năm 2013" (High Straight-Through Rate for Payment Processing) cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Đây là năm thứ tư liên tiếp kể từ năm 2010, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được trao tặng giải thưởng xuất sắc này trong phạm vi hơn 60 ngân hàng đang hoạt động tại thị trường Việt Nam.

Năm 2014:

- Ngày 21/05/2014: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Hiệp hội Ngân hàng Tiết kiệm và Bán lẻ Thế giới (WSBI) chính thức tổ chức Hội nghị thường niên các Ngân hàng Tiết kiệm khu vực Châu Á Thái Bình Dương lần thứ 20 tại Hà Nội. Đây là lần đầu tiên Hội nghị thường niên các Ngân hàng Tiết kiệm khu vực Châu Á Thái Bình Dương được tổ chức tại Việt Nam và Ngân hàng Bưu điện Liên Việt là ngân hàng được WSBI lựa chọn đồng tổ chức Hội nghị này.

- Ngày 30/06/2014: Ra mắt Thẻ ghi nợ quốc tế LienVietPostBank MasterCard. Sản phẩm mới này được phát hành và sử dụng chung tài khoản với thẻ thanh toán mở tại LienVietPostBank, qua đó chủ thẻ có thể dễ dàng thực hiện giao dịch trên phạm vi toàn cầu với nhiều tiện ích vượt trội.

- Năm 2014: LienVietPostBank được Global Banking & Finance Review (Anh) trao tặng 02 giải thưởng "Ngân hàng Trách nhiệm Xã hội Tốt nhất Việt Nam" và "Ngân hàng Tiết kiệm Tốt nhất Việt Nam", ghi nhận những sáng kiến đột phá về sản phẩm, dịch vụ và những đóng góp của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt cho sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Năm 2015:

- Ngày 21/03/2015, LienVietPostBank đã được nhận giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014 lần thứ 11 với chủ đề "Tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng và lành mạnh" do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.

- Ngày 03/06/2015, LienVietPostBank và Tổng Công ty Viễn thông MobiFone tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện để triển khai các dự án trung và dài hạn về viễn thông do MobiFone làm chủ đầu tư.

- Ngày 12/06/2015, NHNN đã ban hành Quyết định số 1163/QĐ-NHNN chấp thuận việc LienVietPostBank thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính. Theo đó, địa điểm mới là: Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2016:

- Ngày 04/02/2016, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) đã tổ chức Lễ Ký kết Hợp đồng hợp tác dịch vụ thanh toán tiền điện. Theo đó

LienVietPostBank sẽ cung cấp trọn gói dịch vụ thu hộ tiền điện cho EVNCPC trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

- Ngày 30/03/2016, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt vinh dự đón nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011-2015. Bằng khen của Chủ tịch nước là sự công nhận quan trọng với danh tiếng của LienVietPostBank như một doanh nghiệp tiên phong trong các hoạt động xã hội với các chương trình, dự án, hoạt động xã hội đa dạng, liên tục và rộng khắp.
- Ngày 11/05/2016, tại Paris, Pháp đã diễn ra Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác đào tạo giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và Liên đoàn các Ngân hàng Tiết kiệm quốc gia Pháp (FNCE).
- Ngày 20/05/2016, tại Hà Nội, Ngân hàng Chính sách Xã hội (VBSP) và Ngân hàng Bưu điện Liên Việt chính thức ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện.
- Ngày 16/09/2016, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Quỹ Đầu tư Phát triển Liên Hợp quốc (UNCDF) ký kết Thỏa thuận tài trợ cho Dự án "Ví Việt – Giải pháp thanh toán toàn diện cho Phụ nữ Việt Nam" (gọi tắt là "Dự án Ví Việt dành cho phụ nữ").
- Ngày 18/11/2016, NHNN đã có Quyết định số 2302/QĐ-NHNN chấp thuận việc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính. Theo đó, địa chỉ trụ sở chính mới của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đặt tại Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Ngày 21/11/2016, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (Dai-ichi Life Việt Nam) và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã tổ chức Lễ ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh bảo hiểm trong 5 năm.

Năm 2017:

- Ngày 25/04/2017, LienVietPostBank chuyển đổi hệ thống ngân hàng lõi (CoreBanking) thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 140 Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Ngân hàng và hơn 1.000 Phòng Giao dịch Bưu điện trên toàn quốc với khoảng 7.000 người sử dụng liên quan đến CoreBanking, với hơn 1,6 triệu tài khoản khách hàng cá nhân và gần 30.000 tài khoản khách hàng doanh nghiệp, tổ chức.
- Ngày 16/06/2017, tại số 08 đường Trần Phú, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt trang trọng tổ chức lễ khai trương Chi nhánh Hà Tĩnh. Đây là Chi nhánh thứ 5 được LienVietPostBank khai trương kể từ đầu năm 2017 và cũng là dấu mốc quan trọng xác nhận LienVietPostBank chính thức hoàn thành mục tiêu hiện diện tại 63 tỉnh, thành trên cả nước.
- Ngày 25/06/2017, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã trao tặng LienVietPostBank Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.

- Ngày 12/07/2017, các đại biểu tham dự Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC 2017) và Hội nghị thường niên các thành viên Hiệp hội Ngân hàng Tiết kiệm và Bán lẻ Thế giới khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (WSBI) lần thứ 23 đã tới tham quan mô hình Phòng Giao dịch của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và một số điểm chấp nhận thanh toán thẻ phi vật lý Ví Việt tại Hội An.
- Ngày 02/10/2017, LienVietPostBank được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên sàn UPCom với mã chứng khoán là LPB. Theo đó, ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là 14.800 đồng/cổ phiếu.
- Ngày 12/12/2017, Tổng cục Hải quan đã ký kết thỏa thuận hợp tác thu ngân sách với 6 ngân hàng gồm LienVietPostBank, Sacombank, VPBank, HDBank, SCB, và Mizuho Bank Ltd. Lễ Ký kết thỏa thuận hợp tác được tổ chức tại trụ sở Tổng cục Hải quan, đường Dương Đình Nghệ, Hà Nội. Theo thỏa thuận này, LienVietPostBank và các ngân hàng sẽ cùng tham gia Đề án nộp thuế điện tử, còn gọi là Đề án nộp thuế và thông quan 24/7, do Tổng cục Hải quan chủ trì chính thức thông qua từ đầu năm 2017 nhằm triển khai hình thức nộp tiền thuế và các khoản phải nộp khác qua ngân hàng thương mại phối hợp thu với Tổng cục Hải quan thông qua Cổng thanh toán điện tử Hải quan.
- Ngày 15/12/2017, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt tổ chức Lễ công bố Giải thưởng APICTA 2017 – giải thưởng do Liên minh Các tổ chức Công nghệ Thông tin và Truyền thông khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (APICTA) trao tặng cho sản phẩm Ví Việt. LienVietPostBank trở thành ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA.
- Ban Tổ chức VNR500 Việt Nam xếp hạng LienVietPostBank là doanh nghiệp xếp hạng 47 trong 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, xếp hạng 107 trong tổng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Năm 2018:

- Tháng 01/2018, LienVietPostBank được Moody's (Công ty xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.
- Ngày 19/04/2018, nhằm phối hợp triển khai các giải pháp hỗ trợ tài chính toàn diện cho đối tượng là hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Việt Nam (VINASME) cũng như các doanh nghiệp SME trên toàn quốc, LienVietPostBank và Hiệp hội ký kết Thỏa thuận Hợp tác khung tại Hà Nội.
- Tại Tokyo - Nhật Bản, ngày 11/05/2018, LienVietPostBank ký kết Thỏa thuận Hợp tác với 2 Công ty Nhật Bản là Công ty TNHH Mitsui Knowledge Industry (MKI) và Công ty TNHH Doreming nhằm triển khai giải pháp quản trị nhân lực và thanh toán tiền lương cho người lao động tại Việt Nam thông qua sản phẩm Thẻ phi vật lý Ví Việt của LienVietPostBank.

- Ngày 14/08/2018, Tổ chức xếp hạng quốc tế Moody's xếp hạng đối với 14 ngân hàng thương mại của Việt Nam, LienVietPostBank được nâng xếp hạng tiền gửi và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn. Theo báo cáo của Moody's, chỉ số tín nhiệm tiền gửi, nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn của LienVietPostBank được nâng lên một bậc, từ B2 lên B1. Bên cạnh đó, triển vọng đối với xếp hạng tín nhiệm tiền gửi bằng nội tệ và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ của LienVietPostBank được Moody's chuyển từ "tích cực" sang "ổn định".
- Ngày 07/09/2018, LienVietPostBank ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong việc xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Năm 2019

- Ngày 04/10/2019, LienVietPostBank và Công ty BC Card chính thức ký kết Thỏa thuận Hợp tác Toàn diện (Master Agreement) để thiết lập quan hệ đối tác chiến lược giữa hai bên. Đây là bước phát triển quan hệ giữa hai bên để triển khai các sản phẩm, dịch vụ thẻ, thanh toán và các dự án trong lĩnh vực phát hành thẻ thông minh, giải pháp công nghệ thanh toán số tại Việt Nam, thanh toán số qua QR Code bằng ứng dụng Thẻ mềm (Thẻ phi vật lý), Ví điện tử giữa Việt Nam và Hàn Quốc.
- Ngày 29/11/2019, NHNN có quyết định số 2507/QĐ-NHNN về việc chấp thuận cho LienVietPostBank áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn. Việc được phê duyệt áp dụng Thông tư 41 trước thời hạn theo chuẩn Basel II là cột mốc quan trọng cho thấy LienVietPostBank đáp ứng được các nguyên tắc quản trị rủi ro cao hơn, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững, nâng cao vị thế cạnh tranh của ngân hàng trên thị trường.
- Ngày 11/12/2019, Phó Chủ tịch Tập đoàn Dai-ichi Life Holdings Nhật Bản cùng ban lãnh đạo Dai-ichi Life Việt Nam đã có chuyến thăm Ngân hàng Bưu điện Liên Việt để thắt chặt mối quan hệ hợp tác kinh doanh giữa hai bên.

Năm 2020

- Ngày 16/03/2020, NHNN đã ban hành Quyết định số 414/QĐ-NHNN về việc sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Theo đó, số vốn điều lệ của LienVietPostBank được nâng từ 8.881 tỷ đồng lên 9.769 tỷ đồng.
- Ngày 26/03/2020, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Tổ chức Thẻ Quốc tế (JCB) đã ký kết Thỏa thuận hợp tác nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm mới với nhiều tính năng và tiện ích. Cũng thông qua việc hợp tác này, Ngân hàng mong muốn sẽ phát triển mạnh dịch vụ thẻ và dịch vụ Ngân hàng số, đa dạng hóa việc kết nối với các tổ chức thẻ quốc tế, đặc biệt là JCB.

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ

Năm 2008, Ngân hàng được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 3.300 tỷ đồng. Trải qua nhiều lần phát hành tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Ngân hàng là hơn 9.769 tỷ đồng.

Bảng 1: Tóm tắt các đợt tăng vốn

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Đợt phát hành	Vốn trước phát hành	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2008			3.300.000	3.300.000	Thành lập	NHNN
2009	1	3.300.000	350.000	3.650.000	Chào bán ra công chúng	NHNN và UBCKNN
2011	2	3.650.000	2.000.000	5.650.000	Chuyển đổi 2.000 tỷ đồng trái phiếu	NHNN và UBCKNN
2011	3	5.650.000	360.000	6.010.000	Sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2012	4	6.010.000	450.000	6.460.000	Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu điện Việt nam (tên cũ là Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam)	Thủ tướng Chính Phủ, Bộ Tài chính, NHNN và UBCKNN
2018	5	6.460.000	1.039.994	7.499.994	Phát hành thêm cổ phiếu	NHNN và UBCKNN
2019	6	7.499.994	1.381.447	8.881.441	Chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu và Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NHNN và UBCKNN
2020	7	8.881.441	888.042	9.769.483	Chia cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN và UBCKNN

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Luật Các Tổ chức tín dụng. Các hoạt động của LienVietPostBank tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Các Tổ chức tín dụng và Điều lệ LienVietPostBank đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng bao gồm 14 Khối chức năng như sau:

- Khối Ngân hàng Số
- Khối Khách hàng Chiến lược
- Khối Nguồn vốn
- Khối Giám sát Kinh doanh và Xử lý Nợ
- Khối Sản phẩm
- Khối Ngân hàng Bưu điện
- Khối Thẩm định
- Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro
- Khối Thanh toán
- Khối Quản lý Nguồn Nhân lực
- Khối Tài chính
- Khối Công nghệ Thông tin
- Khối Văn Phòng
- Khối Kiểm toán nội bộ

Hình 2: Cơ cấu tổ chức của LienVietPostBank

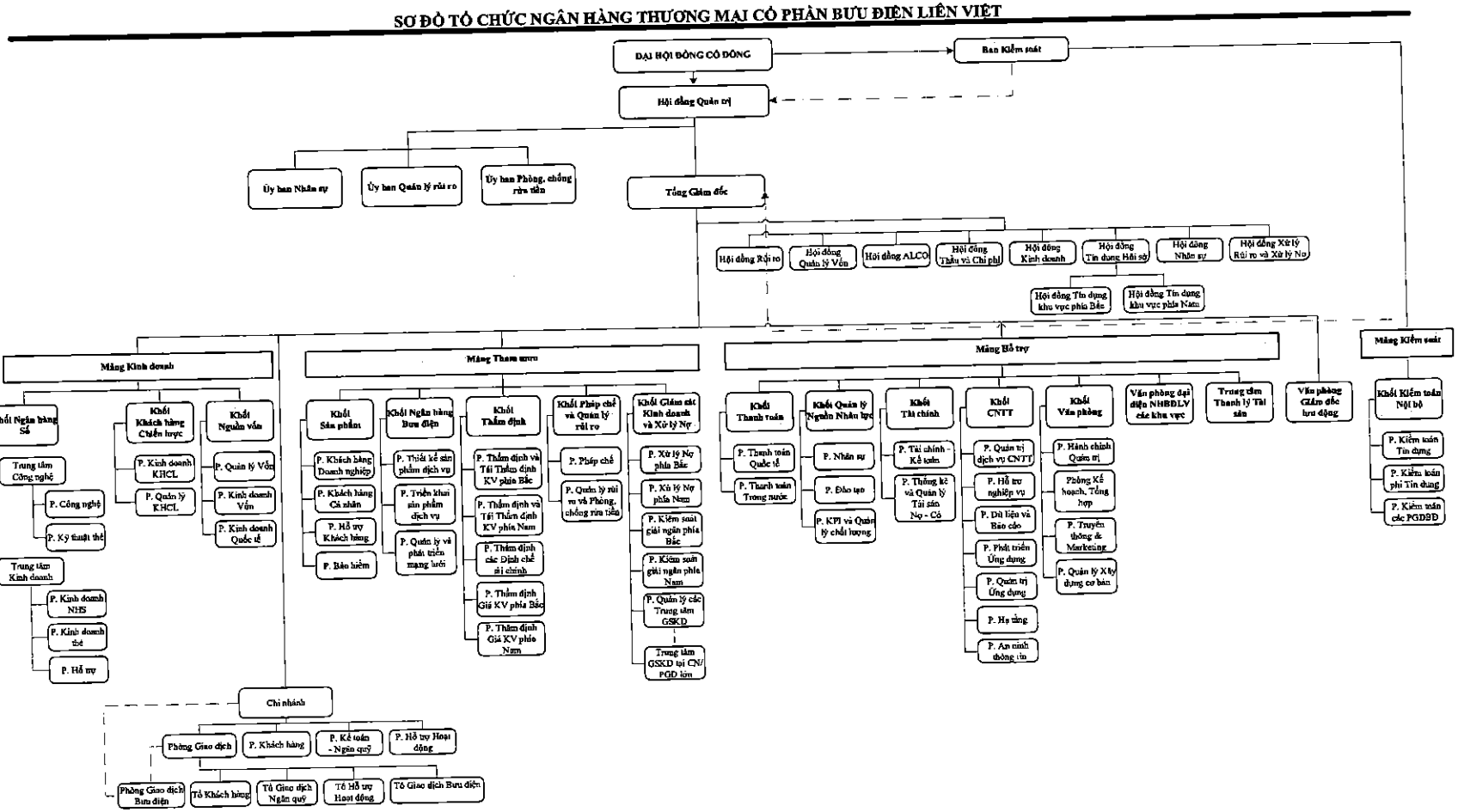

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của LienVietPostBank

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định trong Điều lệ LienVietPostBank.

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của LienVietPostBank

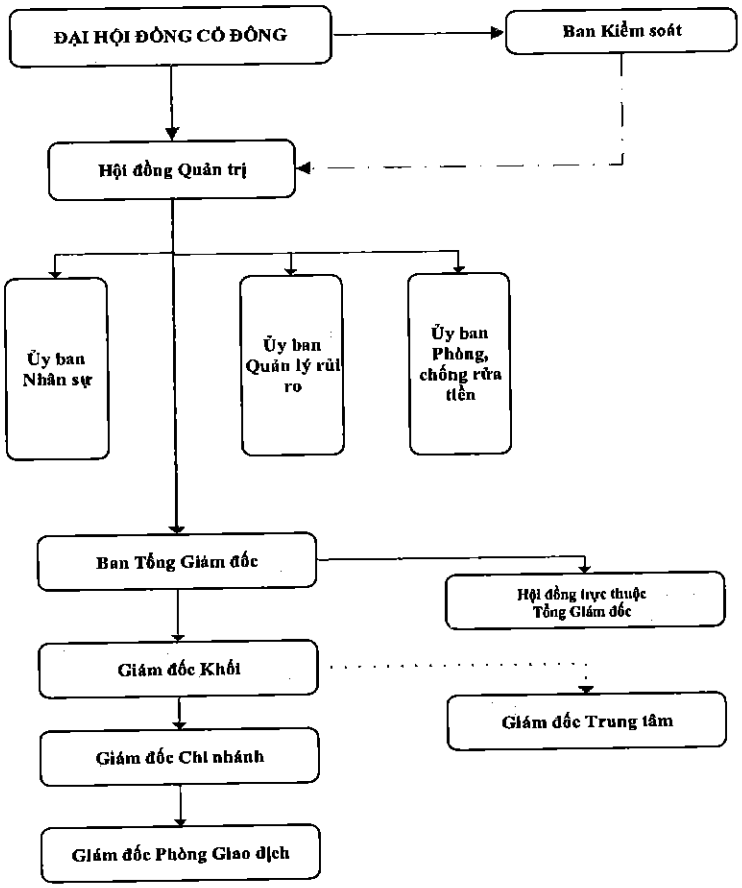

3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS;

- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập Công ty con;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc; cổ đông lớn; người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.

3.2 Hội đồng Quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển của Ngân hàng;
- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định hoặc quyết định trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị điều hành của Ngân hàng bao gồm cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trụ sở chính, bộ phận Kiểm toán nội bộ, Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp;
- Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quy định về tổ chức của HĐQT trước khi ban hành;
- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Thư ký HĐQT, Giám đốc Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ về vấn đề nhân sự do HĐQT ban hành;
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác;
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng từ 10% (mười phần trăm) trở lên cho đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 59 của Luật Các TCTD năm 2010;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định của Luật Các TCTD, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Thông qua các hợp đồng của Ngân hàng với Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng; các hợp đồng của Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập;

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các Ủy ban, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của các đơn vị và cá nhân này;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng;
- Xem xét, phê duyệt Báo cáo thường niên;
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- Đề nghị NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định phương án phát hành trái phiếu trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền. Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền của Ngân hàng trừ trường hợp giá chào bán đã được ấn định trong Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng theo quy định của pháp luật;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trên cơ sở được ĐHĐCĐ chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT thực hiện;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- HĐQT sử dụng con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3.3 Ban Kiểm soát

BKS là cơ quan đại diện cho cổ đông, có trách nhiệm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Ban hành quy định nội bộ của BKS; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Khối Kiểm toán nội bộ;
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại Khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có;
- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 14 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối nghiệp vụ và các khu vực của Ngân hàng. Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LienVietPostBank. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng;
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng;
- Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;
- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT;
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Cán bộ nhân viên của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và BKS;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng;
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.

Trong Ban Tổng Giám đốc, các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và do Tổng Giám đốc quyết định thành lập bao gồm: Hội đồng Rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng ALCO, Hội đồng Thầu và Chi phí, Hội đồng Kinh doanh, Hội đồng Tín dụng Hội sở, Hội đồng Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro và Xử lý nợ.

3.5 Các Ủy ban

Các Ủy ban được Ngân hàng thành lập trực thuộc HĐQT của Ngân hàng nhằm giúp HĐQT thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, gồm:

- Ủy ban Nhân sự
- Ủy ban Quản lý rủi ro
- Ủy ban Phòng, chống rửa tiền

3.6 Các Giám đốc Khối, Chi nhánh, Trung tâm và Phòng Giao dịch

Các Giám đốc Khối, Chi nhánh, Trung tâm và Phòng Giao dịch trực tiếp điều hành các Khối, Chi nhánh, Trung tâm và Phòng Giao dịch trong phạm vi ủy quyền và nhiệm vụ mỗi Đơn vị.

4. Danh sách cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại ngày 30/06/2020

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Ngân hàng tại ngày 30/06/2020

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Người đại diện theo pháp luật
1	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	0102595740	99.168.299	10,15	Chu Quang Hào
	Tổng cộng			**10,15**	

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 30/6/2020 của LienVietPostBank)

4.2 Cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2020

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2020

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**15.208**	**930.126.997**	**9.301.269.970.000**	**95,21**
1	Tổ chức	38	179.113.555	1.791.135.550.000	18,33
2	Cá nhân	15.170	751.013.442	7.510.134.420.000	76,88
II	**Cổ đông nước ngoài**	**58**	**46.821.322**	**468.213.220.000**	**4,79**
1	Tổ chức	18	44.229.607	442.296.070.000	4,53

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
2	Cá nhân	40	2.591.715	25.917.150.000	0,26
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Tổng cộng	**15.266**	**976.948.319**	**9.769.483.190.000**	**100**

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 30/06/2020 của LienVietPostBank)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của LienVietPostBank, những công ty mà LienVietPostBank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với LienVietPostBank

5.1 Danh sách Công ty Mẹ của Ngân hàng

Không có

5.2 Danh sách Công ty Con của Ngân hàng

Không có

5.3 Danh sách Công ty mà Ngân hàng đang nắm giữ quyền hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4 Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Ngân hàng

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Ngành nghề kinh doanh chính

6.1.1 Về sản phẩm, dịch vụ

Với định hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LienVietPostBank đã chủ động tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ có tính chất đặc thù, riêng biệt, tạo điểm nhấn cho hoạt động của Ngân hàng trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh, với các sản phẩm/dịch vụ nổi bật sau:

Sản phẩm Huy động

- Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn cho tăng trưởng tín dụng và các yêu cầu an toàn vốn theo quy định của NHNN, LienVietPostBank ưu tiên triển khai các sản phẩm huy động cũng như các chương trình thúc đẩy huy động kỳ hạn dài trên 12 tháng dành cho các khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp.
- Các sản phẩm huy động của Ngân hàng rất đa dạng, phong phú, có thể đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh những sản phẩm tiết kiệm truyền thống tại quầy: tiết kiệm thường, tiết kiệm gửi góp, tiết kiệm bậc thang... LienVietPostBank đặc biệt chú trọng và đẩy mạnh các

sản phẩm tiết kiệm online phù hợp với xu hướng công nghệ 4.0. Với sản phẩm này, khách hàng có thể gửi và rút tiền tiết kiệm mà không cần phải đến quầy giao dịch của Ngân hàng.

- Cùng với việc đa dạng hóa các sản phẩm huy động, LienVietPostBank thường xuyên triển khai các chương trình thúc đẩy, tri ân, chăm sóc khách hàng cá nhân: chương trình khuyến mại, chương trình tặng quà nhân dịp 8.3, sinh nhật khách hàng, Tết Nguyên đán..... để duy trì ổn định và gia tăng nguồn huy động tiền gửi của khách hàng.

Sản phẩm tín dụng

Bên cạnh các sản phẩm tín dụng truyền thống phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất kinh doanh của khách hàng, LienVietPostBank có các sản phẩm đặc thù dành cho từng phân khúc khách hàng:

- Sản phẩm Tín dụng Hưu trí: Với cơ chế hợp tác cùng với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam trong việc chi trả bảo hiểm xã hội cho các cán bộ hưu trí thông qua hệ thống PGDBĐ, LienVietPostBank đã triển khai sản phẩm cho vay đối với cán bộ hưu trí tại khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước với tổng dư nợ đến hết 31/12/2019 đạt hơn 9.890 tỷ đồng.
- Sản phẩm cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn: Với lợi thế là một ngân hàng có mạng lưới rộng khắp toàn quốc, phủ đến tận cấp huyện, LienVietPostBank đã khẳng định được vị thế của mình là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần đi tiên phong và thành công trong lĩnh vực cho vay nông nghiệp nông thôn với dư nợ chiếm tỷ trọng cao trong tổng dư nợ của Ngân hàng, phù hợp với chủ trương của Nhà nước về khuyến khích cho vay trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Bên cạnh đó, với phương châm "Gắn xã hội trong kinh doanh" và mong muốn tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp giúp cải thiện đời sống của người dân khu vực nông thôn, LienVietPostBank luôn dành các chính sách ưu đãi nhất cho các khách hàng vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.
- Sản phẩm cho vay tiêu dùng Công chức viên chức, lực lượng vũ trang: Là một trong những sản phẩm được triển khai mạnh tại các chi nhánh LienVietPostBank. Sản phẩm dành cho đối tượng là công chức, viên chức và cán bộ lực lượng vũ trang, với mức cho vay căn cứ trên mức lương hàng tháng. Các ĐVKD của LienVietPostBank đã đẩy mạnh việc hợp tác với các trường học, bệnh viện, cơ quan ban ngành của Nhà nước.... để tổ chức các buổi hội thảo, giới thiệu sản phẩm đến cán bộ công chức viên chức, lực lượng vũ trang tại từng địa phương.
- Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua Tổ liên kết: Hướng tới các đối tượng khách hàng là thành viên các Hội nông dân, Hội phụ nữ hoặc các tổ chức hội đoàn khác có nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh hoặc tiêu dùng cá nhân. Với đặc tính sản phẩm gắn liền với hoạt động của các tổ chức địa phương nên sản phẩm có thể triển khai ở khắp các địa bàn từ thành thị đến nông thôn, giúp người dân có thể dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng

một cách nhanh chóng để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Với mục tiêu trở thành ngân hàng của mọi người, LienVietPostBank tích cực nghiên cứu xây dựng, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của mọi đối tượng khách hàng trên toàn quốc.

- ***Sản phẩm ngân hàng số***

- Ví Việt, là sản phẩm ngân hàng số của Ngân hàng, bên cạnh các chức năng thuần túy của Ví điện tử như: cổng thanh toán điện tử, phương tiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trên Smartphone hay website, phục vụ cho mọi tầng lớp người dân để dễ dàng thanh toán hóa đơn, mua sắm trực tuyến, trả tiền hàng hóa, dịch vụ, nạp tiền điện thoại, chuyển tiền, nhận tiền, nạp tiền vào Ví Việt và rút tiền mặt tại điểm giao dịch của Ngân hàng, chuyển tiền từ Ví Việt đến tài khoản ngân hàng nội địa một cách nhanh chóng, 24/7, an toàn, tiện ích, mọi lúc, mọi nơi.
- Với chức năng là một ngân hàng số, từ tháng 01/2018, người sử dụng Ví Việt có thể thực hiện các dịch vụ ngân hàng online như: Gửi tiền tiết kiệm online, quản lý/truy vấn các tài khoản thanh toán, tiền gửi tiết kiệm tại quầy trên Ví, quản lý toàn bộ danh mục các loại thẻ: thẻ ghi nợ quốc tế trả trước, thẻ ghi nợ quốc tế, thẻ tín dụng … theo đó, người dùng có thể đóng/mở thẻ, thanh toán một phần/toàn bộ, cài đặt chế độ ủy thác thanh toán thẻ trên ứng dụng Ví Việt. Đặc biệt hơn cả là ngoài các hình thức nạp tiền vào Ví theo các cách thông thường, khách hàng có thể chuyển tiền vào Ví Việt tại quầy giao dịch của hơn 40 ngân hàng thương mại trên toàn quốc… và được hưởng rất nhiều ưu đãi: Gửi tiền với lãi suất cao hơn so với tại quầy, Mua sắm được hưởng nhiều ưu đãi…
- Sau hơn 3 năm triển khai, tính đến hết tháng 6/2020, Ví Việt đã phát triển được gần 3 triệu người dùng với khoảng 45.000 điểm chấp nhận thanh toán trên toàn quốc; doanh số huy động vốn trên Ví đạt trên 15.000 tỷ đồng, doanh số cho vay trên Ví đạt trên 3.700 tỷ đồng.
- Để hiện thực hóa mục tiêu của LienVietPostBank trở thành "Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam – Ngân hàng của mọi người", Ví Việt đang ngày một nâng cấp hơn nữa với nền tảng công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay, nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu thanh toán – tài chính của người dân Việt Nam trên mọi miền Tổ quốc.
- Bên cạnh đó, LienVietPostBank hiện đang phát triển ứng dụng ngân hàng số toàn diện mới LienViet24h, cung cấp đa dạng hơn nữa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng hợp kênh với mục tiêu ngày càng hoàn thiện hơn nữa các tính năng, dịch vụ ngân hàng trực tuyến và các giải pháp hỗ trợ thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. LienViet24h cung cấp ba

nhóm dịch vụ chính bao gồm: dịch vụ ngân hàng số (như tiết kiệm, cho vay, các dịch vụ ngân hàng khác...), Ví Việt và dịch vụ thẻ.

- Bên cạnh việc đầu tư phát triển công nghệ tiên tiến, hạ tầng kỹ thuật (sẵn sàng đáp ứng số lượng lớn người dùng cùng thực hiện giao dịch trong một thời điểm), các giải pháp bảo mật (giúp giao dịch an toàn và kiểm soát rủi ro), LienVietPostBank cũng không ngừng mở rộng, phát triển hệ sinh thái dịch vụ nhằm gia tăng tiện ích, nâng cao trải nghiệm, phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng. Cùng với hệ thống mạng lưới điểm giao dịch phủ khắp các tỉnh/thành phố trên cả nước, LienVietPostBank đã chuẩn bị sẵn sàng việc cung cấp dịch vụ ngân hàng trên diện rộng, hướng đến phục vụ các khách hàng ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những khách hàng chưa tiếp cận với các dịch vụ tài chính chính thống.
- Chiến lược phát triển ngân hàng số của LienVietPostBank trong 5 năm tới như sau:
  + Phát triển được tối thiểu 6 triệu người dùng (lũy kế) và mở rộng mạng lưới điểm kinh doanh chấp nhận thanh toán Ví Việt/LienViet24h trên toàn quốc, nâng tổng số điểm chấp nhận thanh toán lên 100.000 điểm tại tất cả các quận/huyện trên cả nước. Kết hợp với hệ thống Chi nhánh, Phòng Giao dịch của LienVietPostBank để mở rộng mạng lưới, tăng cường độ phủ dịch vụ của LienVietPostBank đến với khách hàng.
  + Mở rộng hệ sinh thái thanh toán và cung cấp dịch vụ, tập trung phát triển các kênh cung cấp dịch vụ trực tuyến, bán hàng/tiếp xúc khách hàng từ xa nhằm giảm thiểu chi phí, đồng thời chủ động tiếp cận khách hàng trên quy mô lớn, mọi lúc mọi nơi; hỗ trợ bán chéo sản phẩm, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh.
  + Tiếp tục đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, giải pháp hiện đại trong kinh doanh dịch vụ ngân hàng (như công nghệ BigData, machine learning, AI..., các giải pháp eKYC v.v...)

Sản phẩm Bảo hiểm

- Gia tăng phí dịch vụ cho Ngân hàng hướng tới mục tiêu của LienVietPostBank trở thành "Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam – Ngân hàng của mọi người".
- Song hành cùng sự phát triển của các sản phẩm dịch vụ truyền thống, Ngân hàng luôn chú trọng phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm Bảo hiểm Nhân thọ và Phi Nhân thọ; bao gồm các sản phẩm bắt buộc gắn với khoản vay, luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và các sản phẩm tự nguyện đem lại sự bảo vệ toàn diện cho khách hàng.

Với mục tiêu ngày càng đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách hàng, đem lại cho khách hàng dịch vụ tài chính một cửa.

- Đối với sản phẩm Bảo hiểm Nhân thọ, LienVietPostBank lựa chọn đối tác hàng đầu là Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (thành viên của Tập đoàn Dai-ichi Life – một trong những doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ lớn tại Nhật Bản với tiềm lực tài chính vững mạnh và kinh nghiệm hoạt động hơn 118 năm) cung cấp những sản phẩm Bảo hiểm Nhân thọ đa dạng phù hợp với các nhu cầu trong từng giai đoạn của cuộc sống và đáp ứng những mục tiêu cho tương lai của khách hàng, giúp khách hàng hoạch định những giải pháp tài chính mang đến sự bảo vệ toàn diện, sự đầu tư an toàn và phù hợp nhất cho khách hàng.
- LienVietPostBank liên tục đẩy mạnh triển khai kinh doanh bảo hiểm trên diện rộng với định hướng sản phẩm bảo hiểm trở thành sản phẩm trọng tâm như các sản phẩm truyền thống của Ngân hàng. Theo xu hướng của thị trường, trong các năm tiếp theo, Ngân hàng sẽ chuyển dịch hoàn toàn mô hình từ giới thiệu (refer) sang mô hình chuyên viên bán trực tiếp (direct) để ngày càng chuẩn hóa kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ bán hàng, chuyên nghiệp hóa chất lượng dịch vụ và tối đa hóa lợi ích cho khách hàng, đem tới cho khách hàng những trải nghiệm tuyệt vời.
- Các sản phẩm Bảo hiểm Phi Nhân thọ ngày càng phong phú, gắn với tất cả các đối tượng như Nhà, Xe cơ giới, Sức khoẻ, Tai nạn, Sinh mạng cá nhân… Điểm quan trọng trong sự phát triển của mảng Bảo hiểm Phi Nhân thọ chính là Ngân hàng luôn lựa chọn và hợp tác với các đối tác là Công ty Bảo hiểm Phi Nhân thọ có uy tín, kinh nghiệm triển khai, thị phần hàng đầu tại thị trường Việt Nam như: Bảo Việt, PTI, PJICO, VNI với lợi thế là Ngân hàng đầu tiên trên thị trường áp dụng hệ thống cấp đơn, quản lý online cùng với tất cả các sản phẩm, đối tác; luôn là bước đà để Ngân hàng phát triển mạnh mẽ hơn nữa mảng sản phẩm này trong tương lai.

- ***Các dịch vụ:*** Bên cạnh việc triển khai các sản phẩm thu chi hộ truyền thống cho các đối tác lớn của LienVietPostBank trong các lĩnh vực như: điện lực, viễn thông, nước, bảo hiểm, trường học, bệnh viện, Ngân hàng đã xây dựng các gói sản phẩm để tối ưu hóa lợi ích cho khách hàng, gia tăng số lượng sản phẩm dịch vụ sử dụng trên một khách hàng như: gói ủy thác thanh toán lương, gói chương trình "Thu hộ học phí", gói combo "Tích lũy bảo vệ nhân đôi", gói combo Khách hàng Doanh nghiệp. Các sản phẩm thu hộ và các gói dịch vụ nêu trên đã góp phần đáng kể gia tăng thu phí dịch vụ cho Ngân hàng, cải thiện tích cực tỷ trọng thu phí dịch vụ trên tổng thu nhập của Ngân hàng.

- ***Sản phẩm khác***

Ngoài các sản phẩm đặc thù trên, các sản phẩm dịch vụ truyền thống khác tương ứng với từng mảng hoạt động của Ngân hàng như: Tiết kiệm Bưu điện, Cho vay mua xe ôtô, Bảo lãnh vay vốn,

Nhờ thu séc, Thanh toán biên mậu... vẫn được tích cực nghiên cứu, hoàn thiện để làm đòn bẩy cho LienVietPostBank phát triển các sản phẩm mới, hoàn thiện và riêng biệt hơn.

6.1.2 Hoạt động huy động vốn

Năm 2019, LienVietPostBank tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng huy động vốn theo định hướng tập trung tăng trưởng nguồn vốn nhỏ lẻ, kỳ hạn dài và ổn định để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng và các nhu cầu vốn khác của Ngân hàng. LienVietPostBank đã tích cực triển khai nhiều sản phẩm huy động mới, giúp đa dạng hơn danh mục các sản phẩm tiết kiệm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày một phát triển của khách hàng, đồng thời vẫn đảm bảo tăng trưởng huy động phù hợp với định hướng của Ngân hàng. Tổng số dư huy động vốn cuối năm 2019 của LienVietPostBank đạt 183.982 tỷ đồng, tăng 14,98% so với cuối năm 2018. Trong đó, nguồn huy động vốn từ tổ chức và dân cư đạt hơn 166.162 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2018, đáng chú ý nguồn vốn huy động thông qua hệ thống Phòng Giao dịch Bưu điện đạt 59.319 tỷ đồng, tăng gần 8.260 tỷ đồng so với 31/12/2018. Tổng số dư nguồn vốn huy động tại 30/06/2020 đạt 194.526 tỷ đồng tăng 5,73% so với cuối năm 2019. Nguồn vốn huy động biến động lớn chủ yếu do tăng 7.070 tỷ đồng Tiền gửi của khách hàng, tăng 9.990 tỷ đồng Tiền gửi và vay các TCTD khác và giảm 5.334 tỷ đồng huy động thông qua phát hành Giấy tờ có giá.

Về cơ cấu nguồn vốn huy động, tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các phương thức huy động vốn, với tỷ lệ trên 70% tổng nguồn vốn huy động, sau đó là hoạt động phát hành Giấy tờ có giá và hoạt động tiền gửi, vay các TCTD khác đều chiếm trên dưới 10% trong nguồn vốn huy động các năm. Các hoạt động khác chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng nguồn vốn LienVietPostBank huy động được.

Chi tiết nguồn vốn huy động trong các năm quá khứ như sau:

Bảng 4: Nguồn vốn huy động giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	7.345	4,59%	287	0,16%	264	0,14%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	16.441	10,27%	17.533	9,53%	27.523	14,15%
Tiền gửi của khách hàng	124.948	78,09%	136.847	74,38%	143.918	73,98%
Phát hành Giấy tờ có giá	10.120	6,32%	28.156	15,30%	22.822	11,73%

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	1.162	0,73%	1.159	0,63%	0	0%
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng cộng	**160.016**	**100%**	**183.982**	**100%**	**194.526**	**100%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

- **Tiền gửi của khách hàng**

Về cơ cấu, tiền gửi của khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng (chiếm hơn 60% tại thời điểm 31/12/2019 và tăng 66% tại thời điểm 30/06/2020), trong khi đó tiền gửi của tổ chức chỉ chiếm 30%-40% trong tổng tiền gửi của khách hàng. Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, theo đúng định hướng phát triển bán lẻ của LienVietPostBank trong những năm qua.

Bảng 5: Cơ cấu tiền gửi khách hàng theo đối tượng khách hàng giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	31/12/2018	Tỷ trọng	31/12/2019	Tỷ trọng	30/06/2020	Tỷ trọng
Cá nhân	76.031	60,85%	86.186	62,98%	95.562	66,40%
Tổ chức	48.917	39,15%	50.661	37,02%	48.356	33,60%
Tổng	**124.948**	**100%**	**136.847**	**100%**	**143.918**	**100%**

Nguồn: LienVietPostBank

Về phân loại theo kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của LienVietPostBank chiếm tỷ trọng lớn và tăng dần qua các năm (từ 81,58% năm 2018 lên 85,45% năm 2019 và 87,73% tại 30/06/2020), còn lại là tiền gửi không kỳ hạn chiếm 12-18% trong tổng số dư tiền gửi và tiền gửi ký quỹ, tiền gửi vốn chuyên dụng chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Bảng 6: Tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn giai đoạn 2018 - 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	Tỷ trọng	31/12/2019	Tỷ trọng	30/06/2020	Tỷ trọng
Tiền gửi không kỳ hạn	22.719	18,18%	19.684	14,38%	17.412	12,10%

Chỉ tiêu	31/12/2018	Tỷ trọng	31/12/2019	Tỷ trọng	30/06/2020	Tỷ trọng
Tiền gửi có kỳ hạn	101.938	81,59%	116.937	85,45%	126.255	87,73%
Tiền gửi vốn chuyên dụng	16	0,01%	42	0,03%	20	0,01%
Tiền gửi ký quỹ	275	0,22%	184	0,14%	231	0,16%
Tổng	**124.948**	**100%**	**136.847**	**100%**	**143.918**	**100%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

Về loại hình, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ (khoảng 97% tổng tiền gửi của khách hàng là tiền gửi nội tệ so với tỷ lệ khoảng 3% của tiền gửi ngoại tệ). Tại 31/12/2019 và 30/06/2020, tổng số dư tiền gửi nội tệ lần lượt đạt 133.799 tỷ đồng và 139.163 tỷ đồng, lần lượt chiếm 97,77% và 96,70% tổng số dư tiền gửi của khách hàng.

Bảng 7: Tiền gửi khách hàng theo đồng tiền giai đoạn 2018 - 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	Tỷ trọng	31/12/2019	Tỷ trọng	30/06/2020	Tỷ trọng
VND	122.711	98,21%	133.799	97,77%	139.163	96,70%
Ngoại tệ	2.237	1,79%	3.048	2,23%	4.755	3,30%
Tổng	**124.948**	**100%**	**136.847**	**100%**	**143.918**	**100%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

- **Hoạt động phát hành Giấy tờ có giá**

Năm 2019, LienVietPostBank đã phát hành thành công 20.585 tỷ đồng Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, nâng tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2019 lên hơn 28.000 tỷ đồng nhằm bổ sung nguồn vốn trung dài hạn, đảm bảo tính bền vững của cơ cấu Tài sản Nợ - Có, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động của Ngân hàng.

- **Tiền gửi và vay các TCTD khác**

Năm 2018 và 2019, tiền gửi và vay các TCTD khác chiếm tỷ lệ trên dưới 10% trong tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng với giá trị lần lượt là 16.441 tỷ đồng và 17.533 tỷ đồng. 6 tháng đầu năm 2020, tiền gửi và vay các TCTD khác tăng mạnh lên 27.523 tỷ đồng chiếm 14,15% tổng nguồn vốn huy động.

6.1.3 Hoạt động tín dụng

Quy mô và tốc độ tăng trưởng tín dụng

Đến 31/12/2019, tổng dư nợ tín dụng của LienVietPostBank đạt hơn 143.200 tỷ đồng, tăng hơn 21.000 tỷ đồng so với năm 2018, tăng trưởng tín dụng ưu tiên các lĩnh vực theo định hướng của NHNN. Để đạt được kết quả tích cực trên, trong quá trình triển khai sản phẩm, dịch vụ, LienVietPostBank luôn chú trọng cụ thể hóa và cải tiến các quy định điều kiện cho vay phù hợp với từng khu vực, địa bàn, rút ngắn thời gian xét duyệt, đa dạng hoá sản phẩm để mở rộng cho vay. Căn cứ nhu cầu thực tế và môi trường kinh doanh của khách hàng, LienVietPostBank đã cải tiến và phát triển các sản phẩm tín dụng phù hợp với loại hình kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp và tình hình tài chính của khách hàng cá nhân. Các sản phẩm tín dụng nổi bật (i) cho phân khúc khách hàng cá nhân bao gồm Cho vay cá nhân Tổ liên kết, Cho vay Hưu trí, Cho vay tiêu dùng có tài sản bảo đảm, Cho vay nông nghiệp nông thôn, Cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao…; (ii) cho phân khúc khách hàng doanh nghiệp bao gồm Cho vay hạn mức tín dụng ngắn hạn, Cho vay chiết khấu bộ chứng từ hàng xuất…

Dư nợ ngắn và trung hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dư nợ và có sự thay đổi nhẹ trong các năm, với tỷ lệ lần lượt là trên dưới 30% và 50% trong tổng dư nợ cho vay khách hàng cuối các kỳ. Dư nợ dài hạn giữ ở mức ổn định quanh ngưỡng 22% trong giai đoạn năm 2018 đến 6 tháng đầu năm 2020. Tại thời điểm 30/06/2020, dư nợ ngắn hạn giảm nhẹ trong khi dư nợ trung và dài hạn tăng nhẹ theo số liệu được trình bày như bảng sau.

Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn giai đoạn 2018 - 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Nợ ngắn hạn	36.079	30,26%	43.149	30,70%	42.162	27,68%
2	Nợ trung hạn	56.910	47,75%	65.688	46,75%	76.515	50,23%
3	Nợ dài hạn	26.204	21,99%	31.686	22,55%	33.647	22,09%
	Tổng	**119.193**	**100%**	**140.523**	**100%**	**152.324**	**100%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019, và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

Theo Bảng 9, các khoản cho vay liên quan đến lĩnh vực xây dựng và hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình (cụ thể là cho vay tiêu dùng cá nhân) chiếm tỷ trọng lớn nhất trong dư nợ cho vay các năm với tỷ trọng lần lượt là trên dưới 20% và 26-30%, tiếp theo là các ngành nghề liên quan đến buôn bán sửa chữa

ô tô xe máy; công nghiệp chế biến, chế tạo; hoạt động kinh doanh bất động sản; nghệ thuật, vui chơi giải trí (từ dưới 6% đến trên 10%). Các ngành và lĩnh vực khác có tỷ trọng nhỏ hơn (từ dưới 1% đến 5%). LienVietPostBank luôn đảm bảo định hướng giữ ổn định cơ cấu khách hàng, tập trung phát triển nền khách hàng bền vững, có chất lượng trong hoạt động cho vay.

Về biến động các khoản cho vay trong các năm, ngoài các ngành nghề có dư nợ ổn định qua các năm như ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; vận tải kho bãi thì các ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống; Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc; Nghệ thuật, vui chơi và giải trí có tỷ lệ dư nợ tăng đáng kể từ năm 2018 sang năm 2019. Những biến động này nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng đồng thời những ngành nghề có dư nợ tăng là những ngành nghề cho vay phù hợp với định hướng của Chính phủ và được NHNN khuyến khích như lĩnh vực nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao,... Giá trị cho vay của các ngành nghề trên tuy tăng vào năm 2019 nhưng có tỷ trọng trên tổng dư nợ của Ngân hàng ở mức 3% đến trên 6%.

Tỷ lệ dư nợ hoạt động cho vay kinh doanh bất động sản trên tổng dư nợ cho vay giảm từ 10,95% tại 31/12/2018 xuống 5,68% tại 31/12/2019 khi giá trị tuyệt đối của dư nợ trong lĩnh vực này giảm mạnh từ 13 nghìn tỷ đồng xuống còn gần 8 nghìn tỷ đồng. Trong năm 2019, LienVietPostBank đã thực hiện chủ trương giảm dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản để sẵn sàng phù hợp với các quy định tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Thống đốc NHNN ban hành. Tại thời điểm 30/06/2020, tỷ lệ này tăng nhẹ trở lại lên 6,1% tương ứng với dư nợ 9,2 nghìn tỷ đồng.

Dư nợ trong lĩnh vực xây dựng cũng ghi nhận mức giảm từ 28 nghìn tỷ đồng tại 31/12/2018 xuống còn 25 nghìn tỷ đồng tại 31/12/2019, và tăng nhẹ lên 26 nghìn tỷ đồng tại 30/06/2020. Theo đó, tỷ trọng dư nợ trong lĩnh vực này trên tổng dự nợ cũng giảm từ 23,75% tại 31/12/2018 xuống lần lượt 18,05% và 17,33% tại 31/12/2019 và 30/06/2020.

Đối với những khách hàng có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19, chủ yếu là các lĩnh vực Dịch vụ lưu trú và ăn uống; Nghệ thuật, vui chơi giải trí; Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình, LienVietPostBank đã đưa ra các giải pháp hỗ trợ khách hàng như (i) chủ động cơ cấu lại thời gian trả nợ cho khách hàng để đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của khách hàng; (ii) triển khai các gói tín dụng ưu đãi đến khách hàng như: giảm lãi suất, tăng thời gian cho vay cho các khách hàng mới; hạ lãi suất cho các khách hàng hiện hữu; (iii) cử nhân viên thường xuyên trao

đối với khách hàng nhằm nắm bắt nhanh tình hình kinh doanh của khách hàng để đưa ra các giải pháp hỗ trợ kịp thời.

Nhờ có các giải pháp trên cùng với chính sách thẩm định khách hàng vay chặt chẽ ngay từ trước khi giải ngân nên rủi ro và tỷ lệ nợ xấu đối với các nghề lĩnh vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19 tăng không đáng kể.

Bảng 9: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/6/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	4.499	3,78%	5.995	4,27%	7.028	4,61%
2	Khai khoáng	1.089	0,91%	746	0,53%	478	0,31%
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	6.919	5,80%	7.791	5,54%	9.250	6,07%
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	5.981	5,02%	5.165	3,68%	5.034	3,30%
5	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	169	0,14%	267	0,19%	537	0,35%
6	Xây dựng	28.304	23,75%	25.364	18,05%	26.395	17,33%
7	Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	11.575	9,71%	13.473	9,59%	16.053	10,54%
8	Vận tải kho bãi	2.939	2,47%	3.755	2,67%	3.566	2,34%
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	2.293	1,92%	9.119	6,49%	6.725	4,41%
10	Thông tin và truyền thông	518	0,43%	1.221	0,87%	1.231	0,81%
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	1.003	0,84%	2.288	1,63%	2.171	1,43%
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	13.052	10,95%	7.986	5,68%	9.287	6,10%
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	325	0,27%	1.215	0,86%	4.152	2,73%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/6/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	167	0,14%	4.696	3,34%	5.491	3,60%
15	Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	2	0,00%	2.623	1,87%	2.796	1,84%
16	Giáo dục và đào tạo	683	0,57%	1.265	0,90%	5.391	3,54%
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	329	0,28%	418	0,30%	587	0,39%
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	2.716	2,28%	8.363	5,95%	6.423	4,22%
19	Hoạt động dịch vụ khác	210	0,18%	198	0,14%	192	0,13%
20	Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	36.420	30,56%	38.573	27,45%	39.536	25,96%
21	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	0	0%	0	0%	0	0,00%
Tổng		**119.193**	**100%**	**140.523**	**100%**	**152.324**	**100%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019 của LienVietPostBank

Chất lượng nợ cho vay

Công tác quản trị rủi ro, thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới luôn được Ban lãnh đạo Ngân hàng quan tâm và có nhiều chỉ đạo quyết liệt để đảm bảo mục tiêu duy trì hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tài sản. Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được LienVietPostBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Nhờ đó, tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank liên tục duy trì ở mức 1,4% trong 3 năm từ 2017-2019 mặc dù tín dụng tăng trưởng mạnh và nằm trong nhóm các TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp trong hệ thống ngân hàng. Trong 6 tháng đầu năm 2020, do: (i) tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh

hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp; và (ii) Ngân hàng thực hiện áp dụng nhóm nợ cao nhất với khách hàng phát sinh nợ xấu tại các TCTD khác theo thông tin CIC (dù dư nợ tại Ngân hàng đang ở Nhóm I), dẫn đến số dư nợ xấu 6 tháng đầu năm 2020 của LienVietPostBank tăng 500 tỷ đồng so với cuối năm 2019, theo đó tỷ lệ nợ xấu tăng lên 1,64%. Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng tuy tăng lên nhưng vẫn ở mức thấp trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Bảng 10: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	116.079	97,39%	136.970	97,48%	148.558	97,53%
Nợ cần chú ý	1.434	1,20%	1.523	1,08%	1.259	0,83%
Nợ dưới tiêu chuẩn	502	0,42%	280	0,20%	296	0,19%
Nợ nghi ngờ	233	0,20%	324	0,23%	471	0,31%
Nợ có khả năng mất vốn	945	0,79%	1.426	1,01%	1.738	1,14%
Tổng cộng	**119.193**	**100%**	**140.523**	**100%**	**152.323**	**100%**
Nợ xấu (Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn)	1.680	1,41%	2.030	1,44%	2.507	1,64%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

Bảng 11: Số dư Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng của LienVietPostBank giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2018	617	866	1.483
31/12/2019	678	1.042	1.720
30/06/2020	723	1.101	1.824

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

Bảng 12: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vốn tự có	12.134	12.145	13.022
Vốn cấp 1	8.492	12.476	13.107
Vốn cấp 2	3.642	116	362
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có		447	447
Tổng tài sản "Có" rủi ro	111.827	145.468	151.558
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)	**10,85%** (Theo Thông tư 36)	**8,35%** (Theo Thông tư 41)	**8,59%** (Theo Thông tư 41)

Nguồn: LienVietPostBank

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của LienVietPostBank tại thời điểm 31/12/2018 ổn định ở mức 10,85% và tại thời điểm 31/12/2019 là 8,35% sau đó tăng lên 8,59% vào cuối Quý 2/2020, tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu giảm xuống và tổng tài sản có rủi ro có sự thay đổi khi so sánh năm 2019 với năm 2018 có nguyên nhân một phần từ việc tăng trưởng quy mô hàng năm của Ngân hàng, phần còn lại chủ yếu do Ngân hàng thay đổi cách tính CAR từ Thông tư 36/2014/TT-NHNN (Thông tư 36) sang Thông tư 41/2016/TT-NHNN (Thông tư 41) sau khi LienVietPostBank được NHNN chấp thuận áp dụng thực hiện tỷ lệ CAR theo Thông tư 41 trước thời hạn căn cứ theo Quyết định 2507/QĐ-NHNN ngày 29/11/2019 của NHNN. Theo quy định tại Thông tư 41, LienVietPostBank đã sử dụng các phương pháp đo lường và tiêu chuẩn tính toán chặt chẽ hơn đối với các tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng. Việc áp dụng Thông tư 41 đã giúp Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị rủi ro để đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của NHNN cũng như các tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế, từ đó giảm thiểu rủi ro, hướng đến các hoạt động an toàn, lành mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu hóa tài sản của Ngân hàng.

Tổng tài sản có rủi ro cuối tháng 06/2020 so với năm 2019 tăng chủ yếu do tốc độ tăng quy mô hoạt động của Ngân hàng.

Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của LienVietPostBank. Tại thời điểm 31/12/2019, số dư bảo lãnh của LienVietPostBank đạt 2.149 tỷ đồng.

6.1.4 Hoạt động thanh toán

Hoạt động thanh toán trong nước

Hình 4: Biểu đồ doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền từ 2015 – 2019

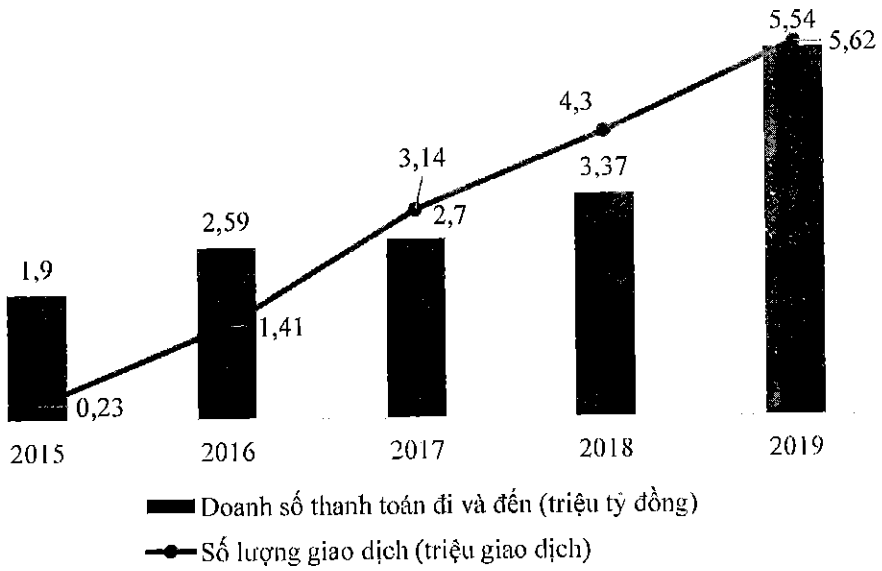

Nguồn: LienVietPostBank

Bảng 13: Doanh số và số lượng giao dịch thanh toán trong nước 2018 - 6 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020
	Giá trị	Tăng/giảm so với 2017	Giá trị	Tăng/giảm so với 2018	Giá trị
Doanh số thanh toán đi và đến (tỷ đồng)	3.365.462	25%	5.540.982	65%	2.148.459
Số lượng giao dịch (giao dịch)	4.296.279	37%	5.621.791	31%	2.904.476

Nguồn: LienVietPostBank

Hoạt động thanh toán trong nước của LienVietPostBank tăng trưởng mạnh mẽ với tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm của doanh số thanh toán đi, đến và số lượng giao dịch đạt lần lượt là 32,49% và 173,27% trong giai đoạn từ 2015 đến 2019.

Năm 2019, hoạt động này đạt kết quả ấn tượng với số lượng giao dịch vượt mốc 5,62 triệu giao dịch tăng trưởng 31% và doanh số thanh toán đạt 5,54 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 65% so với năm 2018. Kết quả tăng trưởng trên là nhờ việc xây dựng sản phẩm dịch vụ tiên phong, đa dạng, khác biệt, đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý giao dịch dẫn đến sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ thanh toán của LienVietPostBank. Các biện pháp đã được LienVietPostBank áp dụng trong các năm gần đây như sau:

- Đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ thanh toán mới, tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng như phát triển dịch vụ chuyển tiền qua hệ thống điểm giao dịch của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VietNamPost); nhận tiền liên ngân hàng qua số thẻ ngân hàng; chuyển tiền liên ngân hàng tại quầy.
  - Tháng 01/2019, LienVietPostBank phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam triển khai dịch vụ Chuyển tiền qua hệ thống điểm giao dịch của VietNamPost. Đây là dịch vụ "Tiên phong trên thị trường" với nhiều ưu điểm vượt trội: thủ tục đơn giản, hình thức chuyển tiền đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu chuyển/nhận tiền của khách hàng kể cả các khách hàng không có tài khoản ngân hàng, thời gian phục vụ linh hoạt, khai thác lợi thế mạng lưới rộng khắp của LienVietPostBank và VietNamPost ở vùng sâu, vùng xa, địa điểm không có ngân hàng.
  - Dịch vụ "Nhận tiền đến liên ngân hàng bằng số thẻ" là dịch vụ hiện đại, đa tiện ích mà Ngân hàng triển khai trong năm 2019 đã góp phần nâng cao vị thế, khả năng cạnh tranh dịch vụ thanh toán của LienVietPostBank trên thị trường.
  - Dịch vụ "Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng tại quầy" với nhiều tiện ích vượt trội, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng, thao tác đơn giản, tốc độ xử lý nhanh chóng đã tạo ra sự khác biệt về dịch vụ thanh toán của LienVietPostBank so với các đối thủ cạnh tranh. Doanh số dịch vụ năm 2019 đạt 21.163 tỷ đồng gấp 2,5 lần so với năm 2018, số lượng giao dịch đạt gần 530.000 giao dịch gấp 2,3 lần so với năm 2018.
  - Vinh dự thực hiện chi trả Bảo hiểm xã hội (BHXH) qua tài khoản cho các đối tượng chính sách, LienVietPostBank luôn đáp ứng nhu cầu chuyển tiền của BHXH với số lượng lớn với chất lượng xử lý giao dịch tốt nhất. Xây dựng công cụ phân luồng giao dịch thanh toán tự động, LienVietPostBank đã thực hiện xử lý giao dịch thanh toán trên các kênh thanh toán một cách linh hoạt, giảm thiểu rủi ro, sai sót, đặc biệt tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào, gia tăng nguồn thu phí dịch vụ cho Ngân hàng.

- Ngoài phát triển những sản phẩm, dịch vụ mới, LienVietPostBank luôn chú trọng đảm bảo chất lượng của dịch vụ thanh toán truyền thống. Chất lượng xử lý giao dịch không ngừng được nâng cao, 100% giao dịch được xử lý liên tục, an toàn, nhanh chóng, chính xác. Hệ thống thanh toán được cải tiến, nâng cấp về công nghệ, đường truyền kết nối đảm bảo xử lý trên 50.000 giao dịch/ngày. Việc nghiên cứu xây dựng và triển khai quy trình phê duyệt giao dịch tự động đã rút ngắn thời gian xử lý chỉ còn 5 giây/1 giao dịch, đồng thời sự chính xác, bảo mật của giao dịch được kiểm soát nghiêm ngặt bởi hệ thống quét lọc và cảnh báo tự động. Toàn bộ khách hàng được rà soát, kiểm tra, khai báo tên trên hệ thống theo đúng quy chuẩn. Tất cả những biện pháp trên nhằm đảm bảo 100% giao dịch thanh toán trong nước được xử lý nhanh, an toàn, chính xác, đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán của khách hàng.

- ***Hoạt động thanh toán quốc tế***

Bảng 14: Doanh số và số lượng giao dịch thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại 2018 - 6 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020
	Giá trị	Tăng/giảm so với 2017	Giá trị	Tăng/giảm so với 2018	Giá trị
Tổng doanh số TTQT (triệu USD)	863,82	9%	716,04	-17%	351,14
Số lượng giao dịch TTQT	9.942	21%	11.475	15%	5.507
Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu (triệu USD)	838,55	7%	692,23	-17%	338,32
Số lượng giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu	8.519	15%	9.714	14%	4.541

Nguồn: LienVietPostBank

Năm 2019 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của sản phẩm chuyển tiền quốc tế, đặc biệt là với đối tượng khách hàng cá nhân. Tính đến hết năm 2019, số lượng giao dịch chuyển tiền cá nhân của LienVietPostBank đã tăng 24% so với năm 2018, trong đó, tính riêng số lượng chuyển tiền đi của khách hàng cá nhân đã tăng 32% so với kết quả của năm trước.

Nắm bắt nhu cầu của khách hàng, LienVietPostBank đã nhanh chóng xây dựng và giới thiệu những sản phẩm mang tính đặc thù, cùng với đó là những chương trình ưu đãi hấp dẫn nhằm thu hút khách hàng tìm hiểu và sử dụng dịch vụ của Ngân hàng. Bên cạnh những sản phẩm thế mạnh đã quen thuộc như chuyển tiền du học, chuyển sinh hoạt phí cho các cá nhân đang sinh sống và học tập ở nước ngoài, năm 2019, LienVietPostBank đã đẩy mạnh sản phẩm chuyển tiền định cư dành cho các nhà đầu tư, các doanh nhân, và bất cứ các gia đình Việt Nam nào có nhu cầu, nhất là khi

việc định cư ở nước ngoài đang dần trở thành xu hướng mạnh mẽ của người Việt trong vài năm trở lại đây. Với sản phẩm này, các khách hàng có thể an tâm hiện thực hóa mong muốn định cư tại bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, với thủ tục đơn giản, giao dịch nhanh chóng, bảo mật, an toàn, và hơn thế còn được hưởng rất nhiều ưu đãi về phí và tỷ giá ngoại tệ.

Cũng trong năm 2019, LienVietPostBank tiếp tục mở thêm tài khoản Nostro đồng JPY và đồng EUR, bên cạnh việc sử dụng rất tốt tài khoản Nostro Korea Won (KRW) mới mở từ năm 2018. Đây là một động thái cho thấy LienVietPostBank đã và đang tích cực cải thiện sản phẩm – dịch vụ, chủ động tiếp cận dòng ngoại tệ dồi dào đang đổ vào các thị trường, đặc biệt trong lĩnh vực du học, du lịch và khám chữa bệnh.

Năm 2019 cũng là năm mà hoạt động thanh toán quốc tế đạt được những dấu ấn nổi bật, khi số lượng giao dịch các sản phẩm thanh toán quốc tế đều có sự tăng trưởng đáng kể. Bên cạnh sự đột phá của sản phẩm chuyển tiền đi cá nhân, các dịch vụ khác như thư tín dụng nhập khẩu, nhờ thu nhập khẩu, thư tín dụng xuất khẩu, nhờ thu xuất khẩu… đều có những sự tăng trưởng nhất định. Mảng thư tín dụng nhập khẩu ghi dấu với việc phát hành những UPAS L/C với tổng trị giá hàng chục triệu USD – một sản phẩm với những ưu điểm vượt trội, đem đến cho khách hàng nhiều lợi thế trong việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Thu phí dịch vụ cũng có sự tăng trưởng so với kết quả đạt được của năm 2018.... Tất cả những thành quả đó là nhờ sự chủ động, tích cực trong việc đẩy mạnh các chương trình marketing, chương trình thi đua nội bộ, tạo điều kiện về cơ chế để các đơn vị kinh doanh có cơ hội tiếp cận gần hơn với khách hàng, chào bán sản phẩm với mức phí vô cùng cạnh tranh và chất lượng dịch vụ được cam kết xử lý theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trong bối cảnh bùng nổ của công nghệ thông tin, việc phát triển dịch vụ bán lẻ phải gắn liền với tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ trên cơ sở đổi mới toàn diện và đồng bộ hệ thống ngân hàng, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và mở cửa thị trường tài chính trong nước. Khối Thanh toán đã cho ra mắt sản phẩm chuyển tiền quốc tế trên ứng dụng Internet Banking, với nhiều cải tiến trong quy trình xử lý giao dịch, để tận dụng tối đa nền tảng công nghệ sẵn có, nâng cao trải nghiệm người dùng – điều vốn rất được quan tâm trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0 – và cũng chính là để tạo ra lợi thế cạnh tranh so với các ngân hàng thương mại khác trên thị trường.

6.1.6 Các hoạt động khác

- ***Góp vốn mua cổ phần của các doanh nghiệp khác***

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt hiện tại đang đầu tư góp vốn vào 02 doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn là gần 316 tỷ đồng gồm:

Bảng 15: Danh sách các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn tại ngày 30/06/2020

Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	9,6
Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt	5,5

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

❖ ***Công ty Cổ phần Điện Việt Lào***

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Điện Việt Lào
- Địa chỉ: Tầng 9, Khu B, Tòa nhà HH4, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Mã số: 0101389382
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện; Chi tiết: - Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, các công trình đường dây, trạm biến thế điện; - Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà máy thủy điện Xekaman 3 tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;
- Vốn điều lệ: 3.126.534.060.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của LienVietPostBank: 9,6%
- Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	6 tháng 2020
1	Doanh thu thuần	1.712	1.512	684
2	Lợi nhuận sau thuế	249	224	17,8
3	Tổng tài sản	18.765	18.918	19.140
4	Tổng nợ	14.111	14.124	14.345
5	Vốn chủ sở hữu	4.654	4.794.	4.796
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,35%	4,67%	0,37%
7	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,32%	1,18%	0,1%

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Điện Việt Lào năm 2019 và BCTC 6 tháng năm 2020

❖ ***Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt***

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt

- Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà Him Lam, 234 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Mã số: 0309312029
- Ngành nghề kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Vốn điều lệ: 250 tỷ đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của LienVietPostBank: 5,5%

▪ Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	6 tháng 2020
1	Doanh thu thuần	35.434	17.394	8.658
2	Lợi nhuận sau thuế	6.544	5.377	2.977
3	Tổng tài sản	272.042	262.867	261.678
4	Tổng nợ	7.105	6.324	5.835
5	Vốn chủ sở hữu	264.937	256.542	255.862
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,47%	2,10%	1,16%
7	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,41%	2,05%	1,14%

Nguồn: BCTC kiểm toán CTCP Chứng khoán Liên Việt năm 2019 và BCTC 6 tháng năm 2020

Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ

Năm 2019, LienVietPostBank được ghi nhận đóng góp tích cực vào sự phát triển của thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP), thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp (TPDN) trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp. Đồng thời, Ngân hàng vẫn luôn là thành viên hoạt động tích cực của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam.

LienVietPostBank tiếp tục mở rộng danh mục TPCP trong năm 2019 theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn, đảm bảo tính hiệu quả sử dụng nguồn cũng như hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể, trong năm 2019, trên cơ sở đánh giá hiệu quả của danh mục đầu tư, Ngân hàng thực hiện mua mới gần 4.000 tỷ đồng TPCP, với kỳ hạn trải dài từ 02 năm, 03 năm đến 20 năm. Bên cạnh đó, doanh số giao dịch của hoạt động tự doanh tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt gần 6.000 tỷ đồng trong năm 2019. Với việc đẩy mạnh thực hiện các giao dịch thứ cấp trên thị

trường liên ngân hàng, LienVietPostBank tiếp tục khẳng định được vai trò và vị thế trên thị trường đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đối với các đối tác trong hệ thống tài chính ngân hàng nói chung.

Hoạt động Repo của LienVietPostBank trong năm 2019 tiếp tục diễn biến sôi động với tổng doanh số giao dịch Repo đạt gần 17.000 tỷ đồng. Hoạt động Repo ngoài mục đích tự doanh còn góp phần hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Năm 2019 chứng kiến sự phát triển sôi động của thị trường TPDN sau khi Nghị định số 163/2018/NĐ-CP quy định về phát hành TPDN chính thức có hiệu lực từ ngày 01/02/2019 theo hướng nới lỏng về điều kiện phát hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu. Nắm bắt được xu thế này, LienVietPostBank đã chủ động đẩy mạnh hoạt động đầu tư và phát hành Giấy tờ có giá của các TCTD từ rất sớm và xuyên suốt trong năm 2019 với doanh số và lợi nhuận tăng mạnh so với năm 2018.

Hoạt động đầu tư được đa dạng hóa trên cơ sở tận dụng cơ hội của thị trường và xu hướng lãi suất để cơ cấu lại danh mục đầu tư, tối đa hóa lợi nhuận gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất. Danh mục đầu tư Giấy tờ có giá do các TCTD phát hành của LienVietPostBank được phân bổ tương đối đồng đều và đa dạng về kỳ hạn, lãi suất và chủ thể phát hành. Tổng danh mục Chứng khoán nợ đầu tư do các TCTD trong nước phát hành (không bao gồm Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh) tại thời điểm cuối năm 2019 chiếm trên 5% Tổng Tài sản của Ngân hàng.

Đối với hoạt động phát hành Giấy tờ có giá, trong năm 2019, LienVietPostBank đã phát hành thành công 20.585 tỷ đồng Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, nâng tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2019 lên hơn 28.000 tỷ đồng. Trong đó, nổi bật nhất là giao dịch phát hành thành công 3.100 tỷ đồng trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt kỳ hạn 10 năm được Ngân hàng lần đầu tiên phát hành thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư là tổ chức lớn, có kinh nghiệm trong và ngoài nước, khẳng định uy tín và vị thế của Ngân hàng trên thị trường tài chính quốc tế. Nguồn vốn huy động qua hình thức Giấy tờ có giá với chi phí rẻ hơn và kỳ hạn dài hơn so với huy động tiền gửi thông thường đã góp phần giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng, đồng thời góp phần tăng quy mô vốn hoạt động của LienVietPostBank, cải thiện cơ cấu huy động vốn của Ngân hàng theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn và đối tượng khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng các hệ số bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, đặc biệt là tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn theo lộ trình điều chỉnh giảm của NHNN.

Với những thành tựu đã đạt được, có thể nói năm 2019 là một năm thành công đối với hoạt động đầu tư/kinh doanh/phát hành Chứng khoán nợ của LienVietPostBank, tạo đà cho sự tăng trưởng của hoạt động này trong năm 2020.

Bảng 16: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2018		2019		30/06/2020
		Giá trị	Tăng giảm so với 2017	Giá trị	Tăng giảm so với 2018	Giá trị
I	**Chứng khoán đầu tư**	**35.666**	**11,93%**	**34.796**	**-2,44%**	**37.632**
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	35.128	13,70%	34.612	-1,47%	37.836
a	*Chứng khoán nợ*	*34.749*	*15,59%*	*34.351*	*-1,15%*	*37.405*
b	*Chứng khoán vốn*	*431*	*-50,56%*	*431*	*0,00%*	*431*
c	*Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán*	*-52*	*37,27%*	*-170*	*226,92%*	*-204*
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	538	-44,43%	184	-65,80%	-
a	*Mệnh giá trái phiếu đặc biệt*	*1.175*	*-31,51%*	*359*	*-69,45%*	-
b	*Dự phòng trái phiếu đặc biệt*	*-637*	*-14,77%*	*-175*	*-72,53%*	-
II	**Thu nhập lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ**	**2.193**	**-1,91%**	**2.225**	**1,46%**	**1.030**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là số dư trái phiếu VAMC đã được LienVietPostBank chủ động tất toán hết vào Quý II/2020. Hiện tại LienVietPostBank không còn dư nợ trái phiếu này.

- ***Thu dịch vụ***

Năm 2019, nhờ cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đồng thời gia tăng nhiều tiện ích cho dịch vụ Thẻ, Ngân hàng điện tử và Ví Việt, thu dịch vụ của LienVietPostBank tăng trưởng vượt bậc, đạt mức cao nhất kể từ khi thành lập đến nay, giúp gia tăng thu nhập cho Ngân hàng và tỷ trọng thu nhập từ các hoạt động phi tín dụng.

Tổng thu dịch vụ thuần của Ngân hàng năm 2019 tăng 2,6 lần nhờ một số dịch vụ trọng tâm được triển khai như dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ thẻ, chuyển tiền cá nhân trong nước, thanh toán quốc tế,...

6.2 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Quản trị rủi ro luôn là một trong những mối quan tâm hàng đầu của LienVietPostBank trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Năm 2019, LienVietPostBank triển khai đồng bộ công tác quản lý rủi ro hoạt động tại Ngân hàng với công tác Quản lý kinh doanh liên tục cho các đơn vị Hội sở từ đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được hoạt động liên tục trong các tình huống khủng hoảng.

Năm 2019, Ngân hàng đã tăng cường và hoàn thiện mô hình quản trị rủi ro. Tại Hội sở thành lập thêm Khối Giám sát kinh doanh và Xử lý nợ là cơ quan chuyên sâu về công tác giám sát kinh doanh và xử lý nợ trên toàn hệ thống, đồng thời quản lý các Trung tâm Giám sát kinh doanh (TTGSKD) đặt tại các ĐVKD. Đơn vị này đóng vai trò là chốt kiểm soát trực tiếp của Hội sở. TTGSKD duy trì và thực hiện chức năng giám sát giải ngân, giám sát tín dụng, giám sát phi tín dụng, định giá TSBĐ, tái thẩm định tín dụng, tham gia công tác phê duyệt cấp tín dụng và xử lý nợ tại ĐVKD.

Năm 2019 cũng là năm **LienVietPostBank được NHNN chấp thuận việc áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN về tỷ lệ an toàn vốn (Basel II) trước thời hạn,** theo đó Ngân hàng đã tuân thủ trụ cột 1 và trụ cột 3 theo tiêu chuẩn Basel II. Ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II với ba tầng bảo vệ, trong đó có phân tách rõ trách nhiệm, quyền hạn và phù hợp theo các quy định của Ngân hàng. Cụ thể, tại tầng bảo vệ thứ nhất, các ĐVKD/Đơn vị tác nghiệp và các bộ phận kinh doanh tại Hội sở với vai trò mỗi cán bộ kinh doanh là chủ thể của kinh doanh, tác nghiệp - rủi ro. Tầng bảo vệ thứ hai là Khối Pháp chế & Quản lý rủi ro với vai trò quản lý rủi ro, giám sát tuân thủ nhằm đảm bảo Ngân hàng hoạt động hiệu quả, an toàn. Tầng bảo vệ thứ ba là Khối Kiểm toán Nội bộ với vai trò đảm bảo tuân thủ một cách độc lập.

Với mô hình này, hệ thống quản trị rủi ro của Ngân hàng đã được xây dựng và quản lý đồng bộ, vừa vận hành theo mô hình ngân hàng hiện đại, vừa tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Theo đó, LienVietPostBank đã đạt được một số thành tựu sau:

- Tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank ở mức thấp hơn so với tỷ lệ nợ xấu trung bình của ngành ngân hàng nhờ công tác quản lý rủi ro tín dụng. Nguyên tắc quản lý rủi ro ba tầng bảo vệ tiếp tục được áp dụng. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát, giám sát tín dụng được nâng cao cả về chất lượng kiểm soát và phạm vi kiểm soát.
- Việc áp dụng thường xuyên các công nghệ mới, các công cụ quản trị hiện đại trong hoạt động cấp tín dụng, quản lý danh mục tín dụng góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và tăng cường khả năng cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn.

- Công tác đôn đốc, thu hồi nợ xấu được triển khai quyết liệt với nhiều biện pháp đồng bộ, ngoài các kết quả đáng khích lệ trong công tác thu hồi nợ xấu nội bảng, năm 2019 cũng đánh dấu một năm khá thành công trong việc thu hồi, xử lý danh mục các khoản bán nợ cho VAMC của Ngân hàng. LienVietPostBank đã thực hiện trích lập dự phòng và mua lại toàn bộ trái phiếu VAMC trong Quý II/2020, việc chủ động tất toán nợ xấu VAMC cho thấy quyết tâm rất lớn của Ngân hàng trong việc cải thiện chất lượng tài sản, tạo đà tăng trưởng, bứt phá lợi nhuận trong các năm tiếp theo. Theo đó, hiện tại LienVietPostBank không còn dư nợ trái phiếu này.
- Các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động được giám sát thường xuyên, đảm bảo đáp ứng tốt theo quy định NHNN, đồng thời giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, xây dựng các kế hoạch kinh doanh từng thời kỳ của Ngân hàng.
- Công tác phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tuân thủ tốt theo quy định của NHNN và góp phần tích cực trong việc kiểm soát chất lượng tín dụng của Ngân hàng.

Hiện nay, LienVietPostBank đang triển khai Dự án Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn ICAAP (trụ cột 2) là một trong những bước đi quan trọng trong công tác quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro nói chung và quản lý rủi ro về lãi suất nói riêng. Dự kiến cuối năm 2020 LienVietPostBank sẽ hoàn thành cả ba trụ cột theo tiêu chuẩn Basel II sau khi hoàn thành triển khai ICAAP.

6.3 Thị trường hoạt động

6.3.1 Mạng lưới hoạt động

Với mong muốn cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng tới tất cả người dân kể cả vùng sâu vùng xa, công tác phát triển mạng lưới tại LienVietPostBank luôn được chú trọng hàng đầu. Ngày 31/12/2015, NHNN ban hành Thông tư số 43/2015/TT-NHNN về Tổ chức và hoạt động của Phòng Giao dịch Bưu điện (PGDBĐ) trực thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, tạo hành lang pháp lý để LienVietPostBank là ngân hàng duy nhất được phép mở Phòng Giao dịch Ngân hàng đến tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện trên cả nước. PGDBĐ là một đơn vị phụ thuộc, được quản lý bởi một Chi nhánh Ngân hàng, được thực hiện các dịch vụ ngân hàng hạn chế theo quy định tại Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của NHNN. Dự kiến trong vòng 2 năm tới, Phòng Giao dịch của LienVietPostBank sẽ hiện diện tại tất cả các quận, huyện trên toàn quốc, đưa sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng đến với mọi người dân trên mọi miền Tổ quốc.

Hình 5: Mạng lưới Chi nhánh và Phòng Giao dịch của LienVietPostBank qua các năm

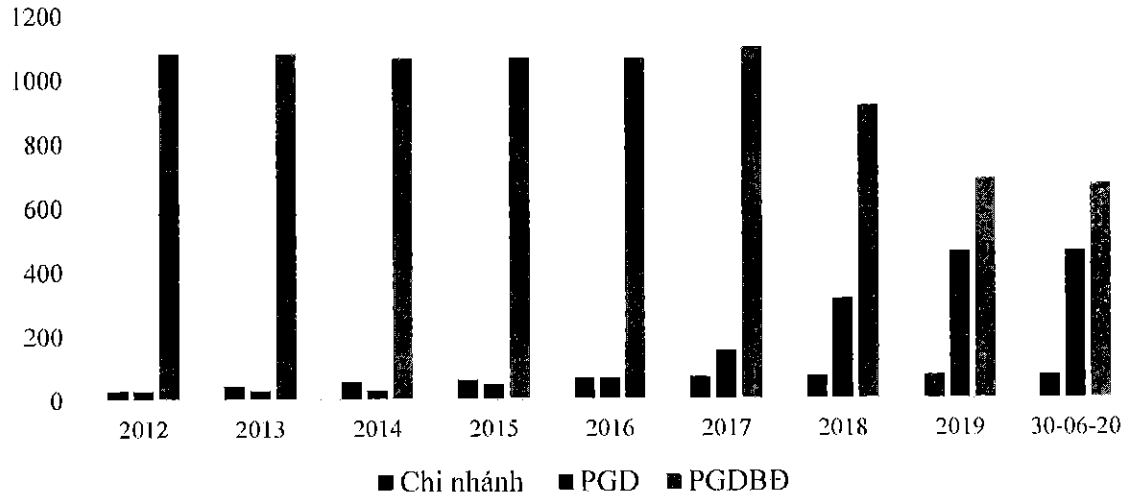

Nguồn: LienVietPostBank

Sau chặng đường hơn 12 năm, LienVietPostBank đã trở thành một trong số ngân hàng TMCP có mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam. Mạng lưới hoạt động của LienVietPostBank đang được mở rộng về cả quy mô và vùng địa lý. Đến thời điểm 30/06/2020, ngoài Trụ sở chính tại Hà Nội, Ngân hàng có 03 Văn phòng đại diện, 76 Chi nhánh, 463 Phòng Giao dịch, 673 PGDBĐ trên 63 tỉnh thành của Việt Nam và quyền khai thác hơn 10.000 điểm giao dịch bưu điện trên toàn quốc. Để đạt được kết quả trên, LienVietPostBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cấp hệ thống giao dịch tiết kiệm bưu điện của Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện (VPSC) sau khi Công ty này được sáp nhập vào Ngân hàng năm 2011. Một số giải pháp tiêu biểu như sau:

- LienVietPostBank đầu tư thiết bị công nghệ thông tin, công cụ dụng cụ và hạ tầng mạng, hệ thống core để online hóa các điểm giao dịch tiết kiệm bưu điện thành PGDBĐ trong 2 năm 2012 - 2013. Bằng việc online hóa, 100% PGDBĐ được kết nối trực tuyến với Chi nhánh quản lý và với Trụ sở chính của LienVietPostBank. Việc cập nhật dữ liệu và phản ánh nghiệp vụ được giao dịch viên PGDBĐ thao tác ngay trên phần mềm PGDBĐ và phần mềm Báo cáo ngày kịp thời, chính xác.
- LienVietPostBank thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nghiệp vụ cho Chi nhánh quản lý đồng thời phối hợp với VietNamPost tổ chức các lớp đào tạo cho đội ngũ nhân sự của PGDBĐ và cán bộ quản lý của các Bưu điện tỉnh tùy theo nhu cầu và mức độ phức tạp của nghiệp vụ. Tổng số nhân sự được đào tạo trong giai đoạn 2012-2016 là hơn 15.000 người.
- Kể từ khi Ngân hàng nhận chuyển giao, LienVietPostBank tổ chức các đợt kiểm toán hoạt động trong việc tuân thủ của PGDBĐ đối với các quy trình nội bộ của Ngân hàng. Sau mỗi đợt

kiểm toán, LienVietPostBank thường xuyên đưa ra các kiến nghị, đề nghị Bưu điện tỉnh/thành phố (BĐT) xử lý, giải quyết các sai sót và tăng cường các biện pháp quản lý nhằm ngăn ngừa nguy cơ gây rủi ro cho hoạt động của PGDBĐ.

- Để thực hiện nâng cấp PGDBĐ thành Phòng Giao dịch Ngân hàng (PGD), LienVietPostBank đã phối hợp với VietNamPost hướng dẫn các Chi nhánh LienVietPostBank và các BĐT khảo sát chi tiết từng PGDBĐ trên địa bàn và đề xuất danh sách PGDBĐ được nâng cấp. Tiêu chí lựa chọn phải đảm bảo ưu tiên cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, phục vụ người dân tại các vùng nông thôn, đồng thời PGDBĐ phải đáp ứng được diện tích mặt bằng dành cho nhân sự của LienVietPostBank. Chi phí nâng cấp thành PGD từ các PGDBĐ có sẵn rẻ hơn rất nhiều, chỉ bằng 1/5 chi phí so với việc mở mới các điểm giao dịch - đây là lợi thế riêng có của LienVietPostBank mà không một ngân hàng thương mại nào có được. Các điểm giao dịch của LienVietPostBank có cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, nhân sự tinh giản để phù hợp với đặc thù địa bàn nhưng vẫn hoạt động như một điểm giao dịch thông thường với đầy đủ cơ sở vật chất, công nghệ, cung cấp đầy đủ sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, vừa giúp Ngân hàng tiết giảm chi phí vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả. Trên thực tế, rất nhiều PGD chuyển đổi của LienVietPostBank đã có lãi chỉ sau hơn 12 tháng hoạt động.

Các điểm giao dịch của Ngân hàng hiện nay đã hoạt động ổn định, phủ rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước, được đặt tại các khu dân cư đông đúc, hoạt động sôi động đã tạo điều kiện giúp Ngân hàng dễ dàng gắn kết với khách hàng, giúp phát triển sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng và thúc đẩy hoạt động kinh doanh hiệu quả. Hơn thế nữa, trong các năm tới Ngân hàng sẽ được hưởng thành quả của việc chuyển đổi các PDGBĐ khi chi phí đầu tư, chi phí khấu hao vào việc chuyển đổi có xu hướng giảm dần trong thời gian tới.

Ngoài ra, LienVietPostBank đã triển khai mạng lưới gồm máy ATM, máy POS đặt tại các trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn, siêu thị, công ty và nhiều địa điểm khác để phục hoạt động giao dịch thanh toán thẻ của các khách hàng cá nhân.

Dự kiến năm 2020, Ngân hàng tiếp tục đưa vào hoạt động 18 Phòng Giao dịch nâng tổng số điểm giao dịch của LienVietPostBank lên 556 điểm, bao gồm: 76 Chi nhánh, 480 Phòng Giao dịch, trải dài toàn quốc, tiếp tục là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần dẫn đầu về mạng lưới giao dịch.

6.3.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cung cấp cho khách hàng

Bảng 17: Số lượng khách hàng của LienVietPostbank năm 2018 - 2019

Phân loại	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng
Khách hàng Cá nhân	1.345.591	1.592.633	18,4%
Khách hàng Doanh nghiệp	17.764	19.751	11,2%
Tổ chức tài chính, ngân hàng	25	29	16,0%
Khách hàng Ví Việt	2.407.496	2.738.234	13,7%
Tổng cộng	**3.770.876**	**4.350.647**	**15,4%**

Nguồn: LienVietPostBank

LienVietPostBank hiện đang cung cấp các loại sản phẩm dịch vụ đa dạng cho đối tượng khách hàng là cá nhân và doanh nghiệp, cụ thể là:

- ***Đối với phân khúc khách hàng cá nhân***

Bên cạnh việc chú trọng đến đối tượng khách hàng là cá nhân, hộ gia đình có mức thu nhập ổn định tại các thành phố lớn, LienVietPostBank còn xây dựng các sản phẩm tín dụng đặc thù cho các cán bộ công chức, lực lượng vũ trang (vay tiêu dùng không tài sản bảo đảm), cho bà con nông dân nhằm phát triển Nông nghiệp nông thôn thông qua sản phẩm tín dụng "Cho vay phát triển cây mắc ca"..., qua đó mở rộng và đa dạng hóa mạng lưới khách hàng cá nhân trên khắp cả nước.

- ***Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp***

LienVietPostBank không chỉ tập trung vào các doanh nghiệp lớn và các dự án trọng điểm mà còn rất chú trọng phát triển các sản phẩm tín dụng dành cho đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ để phù hợp với định hướng của nền kinh tế. Nhằm chia sẻ khó khăn với các khách hàng bị tác động tiêu cực từ dịch COVID-19, từ đầu tháng 3-2020 LienVietPostBank đã triển khai chương trình Cho vay ưu đãi tiếp sức sản xuất, kinh doanh dành cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp với những ưu đãi thiết thực nhằm giúp khách hàng giảm bớt áp lực trả nợ vay để từng bước ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

- ***Đối với các tổ chức tài chính ngân hàng***

LienVietPostBank có các đối tác chiến lược là các ngân hàng lớn trong nước cũng như các ngân hàng có thương hiệu trên thị trường quốc tế, hoạt động hiệu quả như Credit Suisse và Wells Fargo. Ngày 11/05/2016, tại Paris, Pháp đã diễn ra Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác đào tạo giữa LienVietPostBank và Liên đoàn các Ngân hàng Tiết kiệm quốc gia Pháp (FNCE). FNCE là tổ chức đại diện cho 17 Quỹ Tiết kiệm vùng, hoạt động dưới hình thức Ngân hàng Cổ phần, cung cấp

dịch vụ cho 26 triệu khách hàng (trong đó có 5 triệu khách hàng là cổ đông) thông qua 4.200 Chi nhánh trên khắp lãnh thổ Pháp. Với chung định hướng và mục đích phát triển, LienVietPostBank và FNCE đã hợp tác nhằm xúc tiến triển khai các khóa đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực cho cán bộ nhân viên, giúp hiện thực hóa mục tiêu trở thành "Ngân hàng của mọi người" của LienVietPostBank.

Ngày 19/04/2018, nhằm phối hợp triển khai các giải pháp hỗ trợ tài chính toàn diện cho đối tượng là hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Việt Nam (VINASME) cũng như các doanh nghiệp SME trên toàn quốc, LienVietPostBank và Hiệp hội đã ký kết Thỏa thuận Hợp tác khung tại Hà Nội.

Tại Tokyo - Nhật Bản, ngày 11/05/2018, LienVietPostBank ký kết Thỏa thuận Hợp tác với hai Công ty Nhật Bản là Công ty TNHH Mitsui Knowledge Industry (MKI) và Công ty TNHH Doreming nhằm triển khai giải pháp quản trị nhân lực và thanh toán tiền lương cho người lao động tại Việt Nam thông qua sản phẩm Thẻ phi vật lý Ví Việt của LienVietPostBank.

Ngày 04/10/2019, LienVietPostBank và Công ty BC Card ký kết Thỏa thuận Hợp tác Toàn diện (Master Agreement) để thiết lập quan hệ đối tác chiến lược giữa hai bên. Đây là bước phát triển quan hệ giữa hai bên để triển khai các sản phẩm, dịch vụ thẻ, thanh toán và các dự án trong lĩnh vực phát hành thẻ thông minh, giải pháp công nghệ thanh toán số tại Việt Nam, thanh toán số qua QR Code bằng ứng dụng Thẻ mềm (Thẻ phi vật lý), Ví điện tử giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

6.4 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Các Dự án LienVietPostBank đã và đang triển khai như sau:

Bảng 18: Danh sách các dự án LienVietPostBank đã và đang triển khai

Tên dự án	Đối tác/Tư vấn	Mục đích triển khai	Tiến độ đến thời điểm hiện tại	Thời gian hoàn thành dự kiến
Dự án dịch vụ hành chính công tại tỉnh Hậu Giang	Tỉnh Hậu Giang	Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ. Đồng hành cùng địa phương và Chính phủ cải cách thủ tục hành chính tại tỉnh Hậu Giang	Đã hoàn thành cung cấp dịch vụ thiết yếu và cổng thanh toán dịch vụ công. Thanh toán không dùng tiền mặt các dịch vụ thiết yếu trên địa bàn Tỉnh	2025

Tên dự án	Đối tác Tư vấn	Mục đích triển khai	Tiến độ đến thời điểm thiện tại	Thời gian hoàn thành dự án
Dự án xây dựng chính quyền điện tử và thành phố thông minh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Tỉnh Bắc Ninh	Cung cấp các dịch vụ về thanh toán điện tử, dịch vụ kinh doanh trên nền tảng dữ liệu số, ngân hàng số. Phát triển hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin, các ứng dụng công nghệ thông tin cho chính quyền điện tử và thành phố thông minh tại tỉnh Bắc Ninh.	Đã ký kết Thỏa thuận khung hợp tác với Chính quyền tỉnh Bắc Ninh. Đã hoàn thành kết nối kỹ thuật với hệ thống cổng thông tin điện tử của TP. Bắc Ninh, đã và đang tiến hành kết nối thanh toán với các dịch vụ thiết yếu trên địa bàn Tỉnh.	2025
Quản lý vốn tập trung (FTP)	Công ty Finance Software Solutions (FSS)	Tính toán tự động mua bán vốn cho các nghiệp vụ của toàn hệ thống, tách bạch các danh mục Banking Book và Trading Book của Ngân hàng.	Đã hoàn thành	
Dự án KPIs	Tự phát triển	Phản ánh sát nhất số lượng và chất lượng công việc của các bộ phận nhân sự tại ĐVKD. Nâng cao năng suất lao động toàn hệ thống.	Đã hoàn thành ghi nhận toàn bộ năng suất lao động của tất cả các vị trí tại Đơn vị kinh doanh (ĐVKD). Xây dựng phần mềm tự động để thực hiện tính toán KPIs từ đó chi trả lương kinh doanh theo khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc của các vị trí tại ĐVKD.	Hoàn thành KPIs cho toàn hệ thống: Quý IV năm 2021

Tên dự án	Đối tác/Tư vấn	Mục đích triển khai	Tiến độ đến thời điểm hiện tại	Thời gian hoàn thành dự kiến
			Đang triển khai đánh giá, phân tích GAP KPIs tại hội sở chính	
Xếp hạng tín dụng	Tự phát triển	Làm cơ sở cho việc xét duyệt cấp tín dụng, quản lý chất lượng tín dụng. Nâng cao công tác quản trị rủi ro tín dụng của Ngân hàng.	Đang hoàn thiện thủ tục để golive hệ thống	Golive trong tháng 10/2020
Dự án Datawarehouse giai đoạn 2	Ngân hàng tự phát triển	Là giải pháp hạ tầng dữ liệu, trung tâm của các hệ thống phân tích thông tin, dữ liệu. Cung cấp đầy đủ, nhất quán, các báo cáo, thông tin, dữ liệu chính xác nhất phục vụ cho các mô hình phân tích, dự báo như: đánh giá hành vi khách hàng, các mô hình dự báo, cảnh báo rủi ro,…	Đã hoàn thành triển khai hệ thống Data warehouse và BI, đưa vào vận hành chính thức, cung cấp dữ liệu và báo cáo cho toàn hệ thống Hợp nhất báo cáo và dừng dịch vụ trên hệ thống báo cáo cũ: Đang thực hiện chuyển đổi dần các báo cáo trên hệ thống cũ sang hệ thống Data warehouse và BI	Quý 1/2021
Mua sắm phần mềm và dịch vụ triển khai Phòng chống rửa tiền (AMLS)	BLITZ Việt Nam	Kiểm soát và ngăn chặn những rủi ro về rửa tiền và gian lận tài chính có thể gây tổn thất cho Ngân hàng.	Hiện nay, Dự án đang triển khai (i) giai đoạn ETL, (ii) cấu hình môi trường UAT, (iii) kiểm thử nội bộ tính năng phát triển thêm và (iv) phát triển tích hợp trên hệ thống nguồn corebanking thuộc phạm vi Phase 1 của Dự án.	Trong năm 2021

Tên dự án	Đối tác/Tư vấn	Mục đích triển khai	Tiến độ đến thời điểm hiện tại	Thời gian hoàn thành dự kiến
Dự án E-Invoice	VNPT và FPT	Quản lý công tác lập, xuất, quản lý, lưu trữ hóa đơn chính xác với độ bảo mật cao nhất.	Đã hoàn thành và đưa vào triển khai từ 01/09/2020	
Dự án triển khai hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến E-Learning	CTCP công nghệ cao AI VN	Hệ thống đào tạo và thi tuyển dụng trực tuyến.	Đã hoàn thiện 95% tính năng và chuẩn bị test tải hệ thống trong tháng 10/2020	Tháng 12/2020
Dự án với Mitsui Knowledge Industry (MKI) và Doreming	Mitsui Knowledge Industry (MKI) và Doreming	Cung cấp giải pháp công nghệ quản trị nhân lực và thanh toán lương cho doanh nghiệp, người lao động tại Việt Nam. Xây dựng gói sản phẩm hoàn chỉnh để phát triển tài chính tiêu dùng, tài chính vi mô cho người lao động tại các doanh nghiệp ở Việt Nam và khu vực.	Tạm dừng triển khai do Phần mềm của Doreming chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường Việt Nam	
Dự án thẻ thông minh, công nghệ thanh toán	Công ty BC Card	Phát triển các sản phẩm, dịch vụ thẻ, thanh toán và các dự án trong lĩnh vực phát hành thẻ thông minh, giải pháp công nghệ thanh toán số tại Việt Nam, thanh toán số qua QR Code bằng ứng dụng Thẻ mềm (Thẻ phi	Đã hoàn thành kết nối hệ thống giai đoạn 1 với Ví Việt, cho phép người dùng Ví Việt có thể mua sắm hàng hóa tại các merchant của BC ở Hàn Quốc bằng cách quẹt mã QR, bao gồm cả một số merchant online lớn như Lotter Duty Free Shop Online, chuẩn bị đưa	Hoàn thành giai đoạn 1: tháng 10/2020, dự kiến golive dịch vụ thanh toán QR bằng Ví Việt tại các

Tên dự án	Đối tác Tư vấn	Mục đích triển khai	Tiến độ triển khai hiện tại	Thời gian hoàn thiện dự kiến
		vật lý), Ví điện tử giữa Việt Nam và Hàn Quốc.	dịch vụ lên môi trường thật để kiểm tra, thử nghiệm. Hiện nay hai bên đang tiếp tục triển khai kết nối hệ thống với ứng dụng LienViet24h	merchant của BC ở Hàn Quốc từ tháng 11/2020
Dự án xây dựng chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế số 9 (IFRS 9)	Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG	Nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, quản lý rủi ro hiệu quả, phù hợp với các thông lệ quốc tế, cũng như tăng sức hút đối với các nhà đầu tư nước ngoài.	Đã hoàn thành	

Tổng mức đầu tư vào các dự án trên khoảng 20,77 tỷ đồng trong đó chưa bao gồm nhiều chi phí Ngân hàng không tính toán được cụ thể và tách bạch với các chi phí chung do Ngân hàng đã sử dụng nhiều nguồn lực, công nghệ, trang thiết bị sẵn có để tự nghiên cứu và phát triển dự án, sau đó chủ động vận hành.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 19: Kết quả hoạt động kinh doanh chính 2 năm gần nhất và 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	Tăng/giảm so với 2018	30/06/2020
Tổng giá trị tài sản	175.095	202.058	15,40%	213.729
Vốn điều lệ	7.500	8.881	18,42%	9.769
Vốn chủ sở hữu	10.201	12.580	23,32%	13.176
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	4.880	6.506	33,35%	3.212
Thu nhập lãi thuần	*5.016*	*6.061*	*20,84%*	*2.902*

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	Tăng trưởng so với 2018	30/06/2020
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	*153*	*393*	*157,43%*	*210*
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	*7*	*64*	*825,40%*	*36*
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	*4*		*0*
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	*(5)*	*(54)*		*(63)*
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	*(291)*	*38*		*127*
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	*0,3*		*0,3*
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	13.856	16.260	17,35%	8.550
Chi phí hoạt động	3.048	4.032	32,28%	1.992
Dự phòng rủi ro	618	436	-29,45%	216
Chi phí thuế TNDN hiện hành	253	439	73.52%	198
Lợi nhuận trước thuế	1.213	2.039	68,10%	1.004
%LNTT/TOI	24,86%	31,33%	26,05%	31,26%
Lợi nhuận sau thuế	960	1.600	66,67%	806
%LNST/TOI	19,67%	24,59%	25,01%	25,09%
CAR	10,85%	8,35%		8,59%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	9,80%	14,05%	35,18%	6,26%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu *(Đồng/cổ phiếu)*	1.044	1.588	23,39%	610

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

Tổng giá trị tài sản

Tổng giá trị tài sản của LienVietPostBank năm 2019 tăng gần 27 nghìn tỷ đồng (mức tăng 15,4%) so với năm 2018 và đạt hơn 202 nghìn tỷ đồng, sau đó tiếp tục tăng trưởng lên 213,7 tỷ đồng vào giữa năm 2020. Sự tăng trưởng của Tổng tài sản giúp LienVietPostBank giữ vững vị thế top 10 ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân có tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.

Vốn chủ sở hữu

Trong năm 2019, LienVietPostBank đã tăng vốn điều lệ từ 7.500 tỷ đồng lên 8.881 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá bán 10.000 đồng/cổ phần và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 5%. Đầu năm 2020, LienVietPostBank đã hoàn thành việc phát hành 88.804.224 cổ phiếu qua hình thức trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, vốn điều lệ của LienVietPostBank hiện tại là 9.769 tỷ đồng, giúp bổ sung thêm nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh, đồng thời nâng cao hệ số quản trị rủi ro của Ngân hàng.

Vốn chủ sở hữu cuối năm 2019 đạt 12.580 tỷ đồng, tăng gần 2.380 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2018, tương ứng với mức tăng 23,32%.

Tổng thu nhập hoạt động (TOI)

TOI trong năm 2019 đã tăng 33,35% và đạt mức 6.506 tỷ đồng, trong đó Thu nhập lãi thuần có đóng góp cao nhất với 93,15% và đạt 6.061 tỷ đồng. Tăng trưởng TOI của LienVietPostBank cao hơn so với tăng trưởng tài sản và dư nợ tín dụng là thành quả của chiến lược tăng trưởng khi tập trung vào phân khúc có tỷ lệ lãi cao; giới thiệu các sản phẩm mới, cải tiến và phát triển các sản phẩm tín dụng phù hợp với loại hình kinh doanh của khách hàng doanh nghiệp và tình hình tài chính của khách hàng cá nhân; chất lượng tài sản được cải thiện; và hiệu quả trong việc huy động vốn và sử dụng nguồn vốn.

Lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế của LienVietPostBank năm 2019 đạt 2.039 tỷ đồng, vượt 7,3% so với mức 1.900 tỷ đồng của kế hoạch năm 2019. Đây là mức lợi nhuận trước thuế cao nhất kể từ khi Ngân hàng được thành lập, tăng 68% so với năm 2018. Tiếp nối đà tăng trưởng, 6 tháng đầu năm 2020, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng tăng trưởng khá tốt và đạt hơn 1.000 tỷ đồng.

Đóng góp tích cực vào thu nhập và lợi nhuận của LienVietPostBank năm 2019 là các khoản thu từ dịch vụ với bước tăng trưởng ấn tượng, trong đó thu hoa hồng từ bảo hiểm có mức tăng trưởng cao nhất, tăng 245% so với năm 2018, tiếp đó là thu từ hoạt động thanh toán và ngân quỹ, tăng 46% so với năm 2018. Bên cạnh đó, chi phí dự phòng rủi ro cũng giảm đáng kể.

7.2 Các chỉ tiêu khác

7.2.1 Cơ cấu lãi thuần

Cơ cấu lãi thuần của LienVietPostBank năm 2019 bao gồm 3 cấu phần chính: Thu nhập lãi thuần, Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và Lãi thuần từ hoạt động ngoại hối. Trong đó, Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ...) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 93,15%. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động như: thanh toán và ngân quỹ; ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 6,05% trong năm 2019, tăng tỷ trọng trong cơ cấu lãi thuần lên 2,92% so với năm 2018. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối chiếm tỷ trọng 0,98% trong cơ cấu lãi thuần, tăng tỷ trọng trong cơ cấu lãi thuần lên 0,84% so với năm 2018. Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động khác biến động không ổn định qua các năm, chủ yếu là từ khoản thu nhập (bao gồm thu từ thanh lý tài sản, thu từ các khoản nợ đã được xử lý, và các thu nhập khác) và chi phí (bao gồm chi phí hỗ trợ công tác xã hội cho các hộ nghèo, trường học vùng sâu vùng xa, chi phí hỗ trợ địa phương...).

Bảng 20: Cơ cấu lãi thuần của LienVietPostBank giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	2018	2019	30/06/2020
Thu nhập lãi thuần	102,80%	93,15%	90,34%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	3,13%	6,05%	6,54%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	0,14%	0,98%	1,12%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	-0,10%	-0,76%	-1,96%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0,00%	0,004%	0,01%
Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động khác	-5,97%	0,58%	3,95%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	**100%**	**100%**	**100%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

7.2.2 Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Trong giai đoạn 2018 - 2019, các khoản mục chi phí có xu hướng tăng ngoại trừ chi phí dự phòng rủi ro tín dụng. Việc các khoản mục chi phí tại thời điểm năm 2019 đều tăng so với năm 2018 do Ngân hàng phát triển hệ thống mạng lưới mới theo cấp phép của NHNN làm tăng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, hạ tầng công nghệ và đặc biệt là chi phí nhân sự, quản lý, phân bổ công cụ dụng

cụ, khấu hao tài sản, phân bổ chi phí cải tạo sửa chữa trụ sở ban đầu. Tuy tăng về giá trị tuyệt đối nhưng tỷ lệ các chi phí so với các khoản thu nhập tương ứng lại giảm nhẹ trong giai đoạn này. Việc đầu tư mở rộng mạng lưới đã được hoạch định trong chiến lược phát triển của LienVietPostBank, do đó trong thời gian đầu sẽ làm tăng chi phí, nhưng khi các đơn vị đi vào hoạt động thì sẽ mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng.

Bảng 21: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng của LienVietPostBank giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu 2020

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	So với 2018	6 tháng đầu 2020
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	8.841	10.199	15,36%	5.648
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	*63,81%*	*62,72%*		*66,06%*
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	178	199	11,80%	109
	Tỷ trọng trong tổng thu nhập thuần hoạt động dịch vụ	*53,78%*	*33,61%*		*34,17%*
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	3.048	4.032	32,28%	1.992
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	*62,47%*	*61,96%*		*62,02%*
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	618	436	-29,45%	216
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	*33,77%*	*17,62%*		*17,70%*

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

7.2.3 Cơ cấu chi phí hoạt động

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của LienVietPostBank, chi phí nhân viên luôn có tỷ trọng cao nhất, lần lượt chiếm 53,16% và 46,25% chi phí hoạt động trong năm 2018 và 2019; và chi phí về tài sản có tỷ trọng cao thứ hai trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 21,74% năm 2018 và 18,00% năm 2019; chi cho hoạt động quản lý công vụ có tỷ trọng cao thứ ba trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 16,01% năm 2018 và 28,40% năm 2019.

Bảng 22: Cơ cấu chi phí hoạt động của LienVietPostBank giai đoạn 2018 – 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2018		2019		30/06/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	93	3,04%	95	2,34%	45	2,26%
Chi phí nhân viên	1.620	53,16%	1.865	46,25%	928	46,59%
Chi về tài sản	663	21,74%	726	18,00%	383	19,23%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	488	16,01%	1.145	28,40%	527	26,46%
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	110	3,60%	126	3,14%	71	3,56%
Phân bổ lợi thế thương mại	69	2,27%	69	1,72%	35	1,76%
Chi phí hoạt động khác	5	0,18%	6	0,15%	3	0,15%
Tổng chi phí hoạt động	**3.048**	**100%**	**4.032**	**100%**	**1.992**	**100%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC soát xét 6 tháng 2020 của LienVietPostBank

7.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của LienVietPostBank

7.3.1 Khó khăn

Năm 2020, kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đối mặt với thách thức chưa từng có do dịch bệnh Covid-19 bùng phát với diễn biến phức tạp. Là một trong những ngành kinh tế trọng điểm, là kênh cung ứng vốn chủ đạo cho nền kinh tế, ngành ngân hàng Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ dịch bệnh, cụ thể:

- Tăng trưởng tín dụng toàn ngành dự kiến giảm so với các năm trước do đa số ngành nghề sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu, … bị tác động tiêu cực bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, nhu cầu vay vốn theo đó sụt giảm. Mặt khác, nguồn thu nhập của nhiều khách hàng vay vốn không còn ổn định hoặc giảm sút, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay cho Ngân hàng, qua đó gây nguy cơ gia tăng nợ xấu, nợ quá hạn, làm suy giảm chất lượng tài sản của toàn hệ thống ngân hàng trong thời gian tới.
- Ngành ngân hàng phải chung tay tháo gỡ, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn thông qua giảm phí một số dịch vụ theo tinh thần chỉ đạo của Nhà nước và triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất dài hạn hỗ trợ khách hàng dẫn đến lợi nhuận của nhiều ngân hàng thương mại phải điều chỉnh giảm mặc dù trước đó đã đặt kế hoạch kinh doanh tăng trưởng khả quan.

7.3.2 Thuận lợi

Bên cạnh những khó khăn được đề cập ở trên, tình hình kinh tế vĩ mô cũng có một số điểm sáng tạo, cơ hội phát triển cho các ngân hàng Việt Nam nói chung và LienVietPostBank nói riêng, trong đó:

- Chính phủ, NHNN và ngành Ngân hàng đã vào cuộc rất sớm, chủ động, linh hoạt triển khai hàng loạt biện pháp để giảm thiểu tác động của dịch bệnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), dự kiến từ cuối năm 2020, tăng trưởng kinh tế sẽ dần phục hồi và tăng mạnh trở lại tới 7% trong năm 2021 nhờ nhu cầu xuất khẩu cải thiện và việc nới lỏng chính sách tiền tệ, tài khóa nhằm hỗ trợ trực tiếp cho tiêu dùng và thúc đẩy đầu tư nội địa, tạo động lực cho ngành Ngân hàng phát triển mạnh dư nợ tín dụng trong các năm tới.

- Dịch bệnh Covid-19 đã làm thay đổi nhận thức và hành vi sử dụng công nghệ, thói quen dùng tiền mặt của khách hàng để các ngân hàng thương mại triển khai và đẩy mạnh các hoạt động ngân hàng điện tử, các dịch vụ không dùng tiền mặt... giúp tăng tỷ trọng hoạt động phi tín dụng trong tổng thu nhập hoạt động của các ngân hàng trong thời gian tới. Đồng thời, khó khăn từ dịch bệnh cũng là cơ hội để các TCTD đánh giá năng lực, sắp xếp, cơ cấu lại hoạt động, đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu, hoàn thiện các kịch bản phòng chống rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng năng suất lao động, tiết giảm tối đa chi phí hoạt động.

- Làn sóng dịch chuyển nhà máy từ Trung Quốc sang các quốc gia khác đang ngày càng mạnh mẽ, Việt Nam với vị trí nằm trong khu vực Đông Nam Á, sát Trung Quốc và là một trong các quốc gia kiểm soát dịch bệnh tốt nhất thế giới, sẽ là điểm đến mục tiêu của nhiều doanh nghiệp sản xuất có ý định dịch chuyển nhà máy, đồng thời thu hút các nguồn vốn ngoại đầu tư vào Việt Nam. Theo Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO), sẽ có 15 doanh nghiệp Nhật Bản nhận được hỗ trợ từ Chính phủ Nhật Bản để di chuyển nhà máy sản xuất đến Việt Nam. Không chỉ vậy, Giám đốc điều hành Cơ quan Phát triển Tài chính Quốc tế Mỹ (DFC), ông Adam Boehler cho biết Mỹ xác định Việt Nam là một đối tác ưu tiên trong các dự án tại khu vực. Từ tháng 3 năm 2020, hãng Apple của Mỹ bắt đầu tăng số lượng sản xuất tai nghe tại Việt Nam, Google và Microsoft cũng đang chuyển một số dây chuyền sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam.

Các điều kiện thuận lợi trên là cơ sở vững chắc giúp doanh nghiệp phục hồi nhanh sau dịch bệnh Covid-19, từ đó giúp thị trường chứng khoán tăng trưởng ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nhằm nâng cao tính minh bạch, nâng cao vị thế doanh nghiệp, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu.

Bản thân các ngân hàng đã xây dựng các nền tảng hoạt động vững chắc, sẵn sàng ứng phó với môi trường kinh doanh nhiều biến động, cụ thể:

- Nhiều ngân hàng trong đó có LienVietPostBank đã hoàn thành đưa vào áp dụng trước thời hạn chuẩn mực Basel II cho thấy LienVietPostBank đã đáp ứng được các nguyên tắc quản trị rủi ro cao hơn, có khả năng phát triển an toàn, lành mạnh, nâng cao sức cạnh tranh trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay.
- Việc mua lại toàn bộ nợ xấu trái phiếu VAMC trong thời qua của một số ngân hàng đáp ứng đủ điều kiện theo quy định cho thấy nguồn lực tài chính và năng lực xử lý, thu hồi nợ xấu của hệ thống ngân hàng đang có những bước chuyển đổi mạnh mẽ. Trong Quý II/2020, LienVietPostBank đã tất toán toàn bộ trái phiếu VAMC, việc chủ động tất toán nợ xấu VAMC thể hiện quyết tâm rất lớn trong việc cải thiện chất lượng tài sản, tạo đà tăng trưởng, bứt phá lợi nhuận trong các năm tiếp theo của Ngân hàng.
- Sau thời gian tăng tốc mở rộng mạng lưới, đến hết năm 2019, LienVietPostBank đã sở hữu gần 540 điểm giao dịch và có quyền khai thác gần 10.000 điểm bưu điện trải dài trên toàn quốc, dẫn đầu về mạng lưới giao dịch trong hệ thống ngân hàng TMCP. Lợi thế cạnh tranh này sẽ giúp LienVietPostBank tiếp cận được nhiều đối tượng, nhiều phân khúc khách hàng ở những vùng miền khác nhau trên cả nước, đặc biệt là bộ phận người dân sinh sống ở vùng nông thôn, những người không có cơ hội tiếp cận hoặc tiếp cận rất ít với dịch vụ tài chính ngân hàng, mang lại tiềm năng và lợi thế bán lẻ rất lớn cho LienVietPostBank.
- Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ Ngân hàng thì chất lượng nhân sự, con người là yếu tố quan trọng quyết định khả năng tăng trưởng hiệu quả của mọi ngân hàng. Tại LienVietPostBank, công tác quản trị nguồn nhân lực thời gian qua luôn chú trọng vào công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ bán hàng trực tiếp, cũng như liên tục cải tiến cơ chế tính lương KPI cho phù hợp với thực tiễn kinh doanh. Đến nay, chất lượng và năng suất lao động của Ngân hàng đã có những cải thiện rõ nét, toàn bộ nhân sự bán hàng đều có năng lực triển khai bán hàng hiệu quả ở các sản phẩm, dịch vụ, qua đó có thể giúp Ngân hàng tăng trưởng an toàn, mạnh mẽ trong thời gian tới.
- LienVietPostBank luôn quan tâm, chú trọng đầu tư và ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến nhất trong ngành Ngân hàng, điển hình là việc vận hành thành công hệ thống Corebanking Flexcube phiên bản mới nhất 12.1 hiện đại hàng đầu của Oracle và hệ thống core thẻ SmartVista. Trên nền tảng Corebanking vượt trội, LienVietPostBank hoàn toàn có thể vận hành, kết nối nhiều ứng dụng quan trọng như: Quản lý vốn tập trung (FTP), DataWarehouse giai đoạn 2, dự án BPM&ECM, E-Office, Xếp hạng tín dụng, Quản trị trải nghiệm khách hàng CXM, E-Learning, AML... Việc từng bước số hóa các quy trình nghiệp vụ, sản phẩm giúp Ngân hàng nâng cao hiệu quả các mảng hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh theo các chuẩn

mực quốc tế, sẵn sàng hướng tới thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 dự kiến sẽ phát triển mạnh thời gian tới.

8. Vị thế của LienVietPostBank so với các ngân hàng khác trong cùng ngành

8.1 Lợi thế kinh doanh của LienVietPostBank

Trải qua hơn một thập kỷ xây dựng và phát triển, LienVietPostBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Năm 2019 được đánh giá là một năm hoạt động hiệu quả với hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh đều hoàn thành kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 2.039 tỷ đồng, tăng tới 68% so với năm 2018, vượt 107% kế hoạch đề ra, đây là mức lợi nhuận trước thuế cao nhất Ngân hàng đạt được kể từ khi thành lập đến nay. Trong đó, mảng dịch vụ ghi nhận kết quả ấn tượng, đặc biệt ở lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm (bancassurance) với mức tăng trưởng đột biến 217%, góp phần đưa kết quả thu dịch vụ cao gấp hơn 2,5 lần so với năm 2018.

Các chỉ tiêu về kinh doanh khác của năm 2019 đều tăng trưởng tốt và xếp thứ hạng cao trong hệ thống ngân hàng, cụ thể: Huy động thị trường 1 đạt 166.162 tỷ đồng, tăng 20%; Dư nợ tín dụng thị trường 1 đạt 140.883 tỷ đồng, tăng 16%; theo đó, tổng tài sản đạt 202.058 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2018.

Năm 2019, LienVietPostBank cũng là một trong 18 ngân hàng tại Việt Nam được NHNN chấp thuận áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN về tỷ lệ an toàn vốn (Basel II) trước hạn, đây là dấu mốc cho thấy Ngân hàng đã đáp ứng được các nguyên tắc quản trị rủi ro cao hơn và đáp ứng chuẩn mực quốc tế.

Để đạt được những kết quả ấn tượng trên, LienVietPostBank đã tận dụng triệt để những thế mạnh của mình trong suốt quá trình hoạt động:

- **Ưu thế về mạng lưới Chi nhánh/Phòng Giao dịch**

LienVietPostBank tự hào là ngân hàng TMCP có mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam với Trụ sở chính tại Hà Nội, 03 Văn phòng đại diện, 76 Chi nhánh, 463 Phòng Giao dịch, 673 PGDBĐ trên 63 tỉnh thành của Việt Nam và quyền khai thác hơn 10.000 điểm giao dịch bưu điện trên toàn quốc. Dự kiến trong các năm tiếp theo, Ngân hàng tiếp tục tập trung vào khai thác hơn 10.000 điểm giao dịch bưu điện trên toàn quốc. Các điểm giao dịch của Ngân hàng phủ rộng khắp các tỉnh thành cả nước, được đặt tại các khu dân cư đông đúc, hoạt động sôi động đã tạo điều kiện giúp Ngân hàng dễ dàng gắn kết với khách hàng, giúp phát triển sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng và thúc đẩy hoạt động kinh doanh hiệu quả. Với mạng lưới Chi nhánh/Phòng Giao dịch phân bố rộng rãi trên khắp

mọi miền Tổ quốc, LienVietPostBank có được lợi thế cạnh tranh lớn trong việc tiếp cận với các đối tượng khách hàng tiềm năng.

Ưu thế về mạng lưới khách hàng

Ngân hàng rất chú trọng xây dựng và triển khai các sản phẩm trọng tâm theo định hướng phù hợp với từng đối tượng phân khúc khách hàng, phù hợp với đặc thù vùng miền cũng như ký kết hợp đồng với các đối tác để bán chéo sản phẩm nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng. Nhờ vậy, số lượng khách hàng mới tham gia và số lượt giao dịch mới tại LienVietPostBank liên tục có sự tăng trưởng vượt bậc qua các năm.

Ưu thế về công nghệ ngân hàng

Tháng 04/2017, LienVietPostBank đã thực hiện nâng cấp thành công hệ thống CoreBanking trên toàn hệ thống. Ngay từ những ngày đầu thành lập, Ngân hàng đã đặc biệt chú trọng việc xây dựng hệ thống công nghệ ngân hàng lõi (Corebanking) tiên tiến Iflex 7.2 theo tiêu chuẩn quốc tế tại thời điểm đó. Sau 9 năm vận hành, Corebanking của LienVietPostBank đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về phát triển mạng lưới, kinh doanh, quản trị điều hành ngân hàng hướng đến chuẩn mực quốc tế và kết nối thông suốt với hệ thống Core của dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện.

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam của LienVietPostBank, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ và mang đến cho khách hàng nhiều tiện ích hơn, Ngân hàng đã không ngừng tìm kiếm các đối tác chiến lược nhằm hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin của mình. Cụ thể, từ đầu năm 2016, LienVietPostBank đã phối hợp với đối tác Oracle - hãng phần mềm hàng đầu thế giới về các giải pháp phần mềm tài chính và Công ty HiPT triển khai xây dựng phương án chuyển đổi hệ thống Corebanking mới, tiên tiến, hiện đại là Corebanking Flexcube phiên bản mới nhất 12.1 của Oracle thay thế và hợp nhất cho 2 hệ thống Corebanking Flexcube 7.2 và Core Tiết kiệm Bưu điện. Qua đó, Ngân hàng đã triển khai các dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ thẻ phi vật lý Ví Việt để thanh toán trực tuyến tiện ích cho khách hàng chỉ bằng điện thoại Smart phone/máy tính bảng/máy tính cá nhân có kết nối Internet, phát triển các sản phẩm thẻ như thẻ hưu trí, thẻ trả trước phi vật lý MasterCard. Đồng thời, LienVietPostBank cũng đưa vào sử dụng phần mềm hệ thống kế toán tài chính tập trung Oracle ERP, bao gồm các phân hệ công nợ phải thu, công nợ phải trả, sổ cái, báo cáo tài chính, tài sản cố định, mua sắm tập trung, quản lý ấn chỉ, hàng tồn kho và tích hợp với Corebanking; ứng dụng phần mềm Oracle HCM về quản lý nhân sự, đánh giá hiệu quả công việc (KPI). Các giải pháp tài chính do đối tác SSG trực tiếp triển khai và hỗ trợ vận hành đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành theo chuẩn mực quốc tế.

Trong năm 2018, LienVietPostBank đã triển khai thành công Kho dữ liệu tập trung DatawareHouse/BI và hệ thống PIM (hệ thống quản lý internet tập trung) giúp Ngân hàng linh hoạt trong việc khai thác báo cáo, hỗ trợ tốt hơn các hoạt động kinh doanh và quản trị.

Trong năm 2019, về phần nghiệp vụ Ngân hàng đã đưa hệ thống Quản lý vốn tập trung (FTP) vào vận hành; hệ thống Báo cáo theo Thông tư 41 theo chuẩn Basel II; đã hoàn thành khảo sát, phân tích nghiệp vụ đối với dự án AML, LOS, hệ thống Hóa đơn điện tử E-Invoice. Về phần hệ thống, CNTT thực hiện dự án đánh giá an toàn hệ thống CNTT (Pentest), triển khai thành công dự án Giải pháp quản lý và phân tích sự kiện an toàn thông tin, thực hiện khảo sát và triển khai dự án nâng cấp hệ thống ServicesDeskPlus.

Trong năm 2020 và giai đoạn tiếp theo, LienVietPostBank sẽ tiếp tục hoàn thiện và đưa vào Golive các hệ thống trọng yếu của Ngân hàng như dự án: AML, Hóa đơn điện tử E-Invoice, LOS hoàn thành UAT, thực hiện xong lần 1 dự án đánh giá an toàn hệ thống CNTT (Pentest), đưa vào sử dụng hệ thống ServicesDeskPlus mới. Triển khai dự án giám sát người dùng và thiết bị truy cập mạng (NAC), Giải pháp rò quét lỗ hổng, quản lý điểm yếu CNTT (Rapids).

Xây dựng thương hiệu

LienVietPostBank giữ vững và kiên định phát triển theo tầm nhìn và chiến lược dài hạn của Ngân hàng là trở thành "Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam – Ngân hàng của mọi người". Thương hiệu LienVietPostBank được biết tới là một ngân hàng năng động, tin cậy và phát triển bền vững, tạo được niềm tin đối với khách hàng và cộng đồng.

Các hoạt động xã hội

Gắn xã hội trong kinh doanh là phương châm hoạt động mang tính lâu dài của LienVietPostBank. Song song với việc phát triển có hiệu quả các hoạt động kinh doanh, Ngân hàng cam kết tích cực đóng góp cho cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động xã hội trực tiếp, các hoạt động tài trợ, từ thiện, từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội của mỗi thành viên trong "Đại Gia đình" Ngân hàng Bưu điện Liên Việt. LienVietPostBank được xem là ngân hàng tiên phong trong các hoạt động xã hội với độ năng động lớn và giá trị tài trợ cao. Ngày 30/03/2016, Ngân hàng đã vinh dự đón nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện. Đây là sự công nhận quan trọng với danh tiếng của LienVietPostBank và là động lực thúc đẩy Ngân hàng tiếp tục đi đầu trong các chương trình, dự án, hoạt động xã hội đa dạng, liên tục và rộng khắp.

8.2 Vị thế của LienVietPostBank trong ngành

Quy mô

Tính đến thời điểm 30/06/2020, LienVietPostBank có quy mô Tổng tài sản đạt 213.729 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu đạt 13.176 tỷ đồng, nằm trong top 10 các NHTM cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Ghi chú: Tên các ngân hàng so sánh được viết tắt bằng mã chứng khoán của ngân hàng đó.

Hình 6: Tổng tài sản một số ngân hàng thời điểm 31/12/2019

Đơn vị: nghìn tỷ đồng

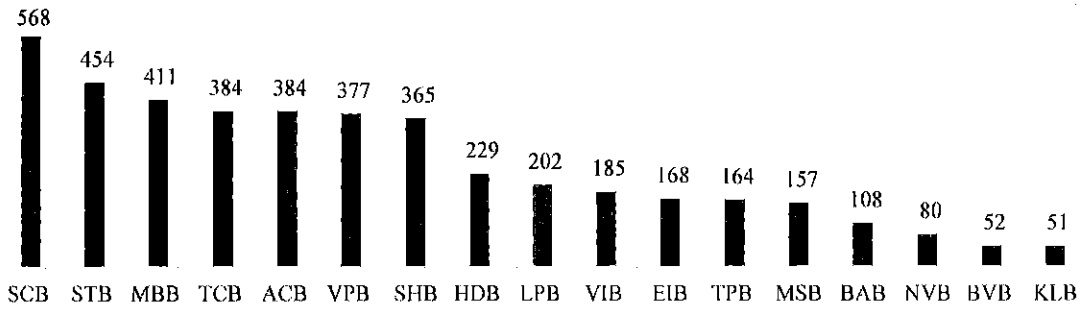

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 các ngân hàng

Hình 7: Vốn chủ sở hữu một số ngân hàng thời điểm 31/12/2019

Đơn vị tính: nghìn tỷ đồng

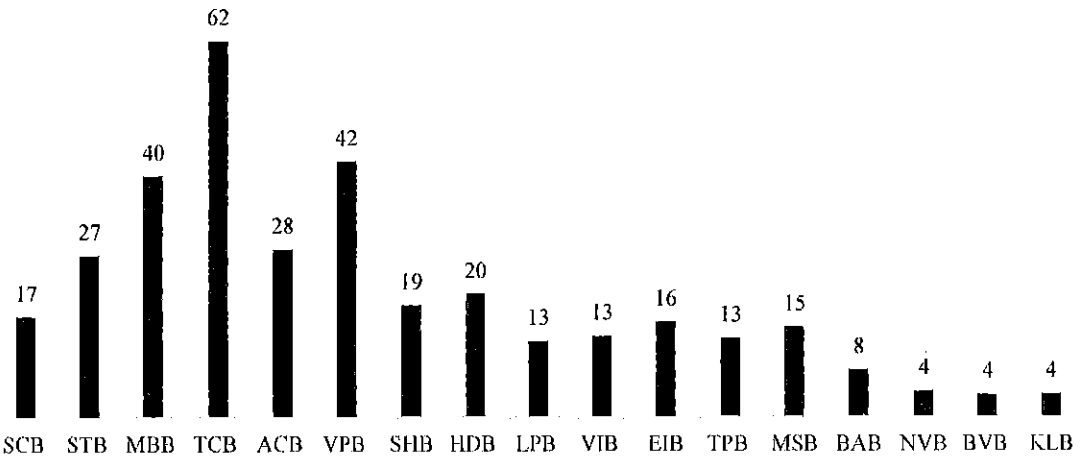

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 các ngân hàng

Lợi nhuận trước thuế của LienVietPostBank năm 2019 ghi nhận mức tăng vượt bậc so với cùng kỳ năm 2018 và thuộc top 10 ngân hàng TMCP tư nhân có lợi nhuận cao nhất hệ thống. Tổng thu

nhập hoạt động (TOI) và lợi nhuận trước thuế của LienVietPostBank đạt lần lượt 6.507 tỷ đồng và 2.039 tỷ đồng, ở mức trung bình của các công ty đã niêm yết/đăng ký giao dịch.

Hình 8: Kết quả hoạt động kinh doanh một số ngân hàng thời điểm 31/12/2019

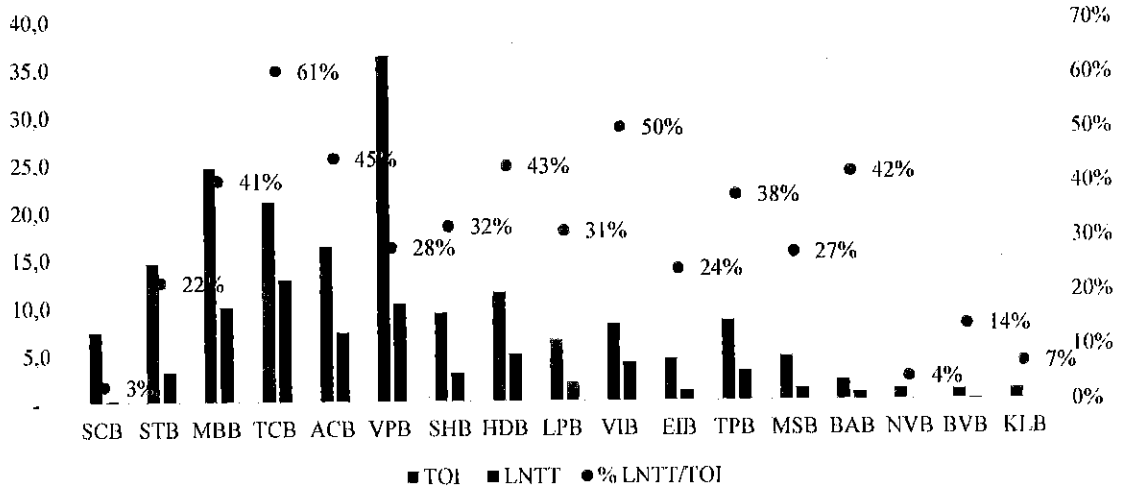

Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán 2019 các ngân hàng

Tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank hiện đang được kiểm soát tốt tại mức 1,4%, thuộc nhóm những ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp hơn nhiều so với quy định của NHNN. Đầu năm 2020, tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống ngân hàng tăng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank cũng tăng nhẹ lên 1,64%, tuy nhiên vẫn thấp hơn nhiều so với tỷ lệ nợ xấu NHNN dự báo (bao gồm nội bảng và nợ VAMC, nợ chưa thực hiện phân loại) sẽ ở mức 3-3,7% vào cuối năm 2020.

Hình 9: Tỷ lệ nợ xấu của một số ngân hàng thời điểm 31/12/2019

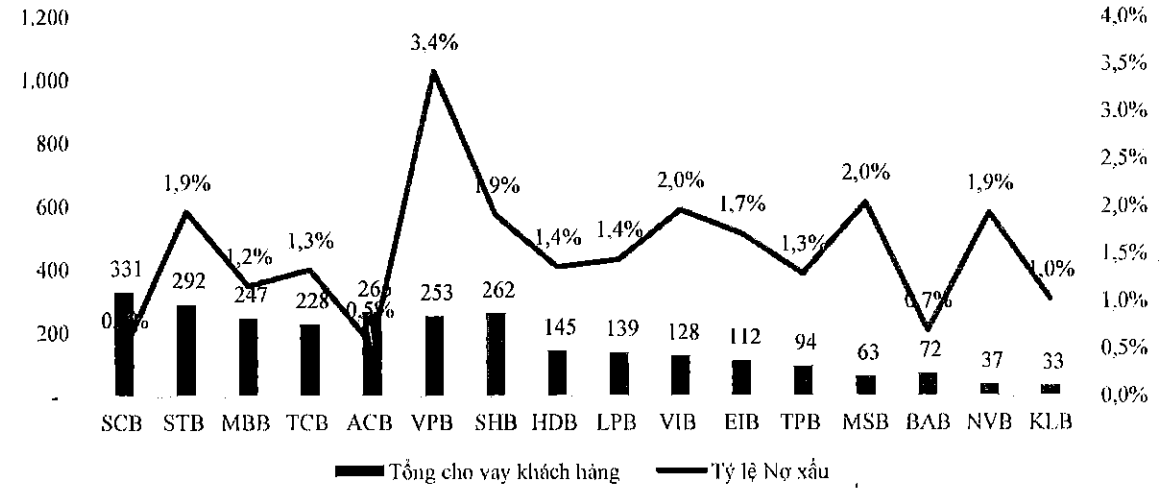

Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán 2019 các ngân hàng

Tình hình tài chính của LienVietPostBank so với các NHTM tư nhân

Bảng 23: Chỉ tiêu tài chính của một số ngân hàng tại thời điểm 30/06/2020

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngân hàng	TTS 30/06/2020	VCSH 30/06/2020	Tỷ lệ nợ xấu 30/06/2020	Tổng thu nhập hoạt động (6 tháng 2020)	LNTT (6 tháng 2020)	ROE (6 tháng 2020)
1	STB	481.898	27.448	2,15%	7.444	1.428	9,01%
2	MBB	421.636	45.799	1,37%	12.912	5.119	19,26%
3	VPB	399.473	47.475	3,21%	18.854	6.585	23,04%
4	TCB	395.861	67.429	0,91%	11.784	6.738	17,16%
5	ACB	396.760	30.832	0,68%	8.480	3.820	21,73%
6	SHB	391.362	22.827	2,45%	4.444	1.660	12,86%
7	HDB	242.445	22.694	1,55%	6.346	2.908	19,60%
8	LPB	213.729	13.176	1,65%	3.212	1.004	11,81%
9	VIB	202.370	15.216	2,37%	4.815	2.356	26,66%
10	TPB	181.340	14.471	1,47%	4.879	2.034	25,70%
11	EIB	147.315	16.161	2,08%	2.129	552	4,36%
12	BAB	110.928	8.098	0,80%	1.017	353	8,72%
13	NCB	71.341	4.280	N/a	569	23	1,05%
14	KLB	55.416	3.874	6,59%	706	103	0,81%

Nguồn: BCTC Quý I/2020 của các ngân hàng

Vị thế của LienVietPostBank theo đánh giá của tổ chức Moody's Investors Service

Theo công bố mới nhất của tổ chức đánh giá tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service vào ngày 18/06/2020, LienVietPostBank được đánh giá như sau:

Bảng 24: Đánh giá của Moody's

[illegible]	[illegible]
Rủi ro đối tác dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1
Rủi ro đối tác dài hạn (bằng nội tệ)	B1
Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP
Rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP
Tiền gửi dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1
Tiền gửi dài hạn (bằng nội tệ)	B1
Tiền gửi ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP
Tiền gửi ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP
Đánh giá rủi ro đối tác	B1 (cr)/NP (cr)
Nhà phát hành dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1
Nhà phát hành dài hạn (bằng nội tệ)	B1
Nhà phát hành ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP
Nhà phát hành ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP
Đánh giá tín dụng cơ sở	b2
Đánh giá tín dụng cơ sở điều chỉnh	b2

Nguồn: Moody's Investors Service

Cổ tức và cổ phiếu thưởng hàng năm

LienVietPostBank hiện đang là một trong những ngân hàng trả cổ tức nhiều nhất và đều đặn nhất với tỷ lệ chi trả cổ tức lên đến 15% cho năm 2017, và đều đặn 10% cho hai năm 2018 và 2019.

8.3 Triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng

Đại dịch Covid-19 bùng phát nửa đầu năm 2019 đã làm gián đoạn hoạt động kinh doanh ở nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm xuất nhập khẩu, du lịch, khách sạn, công nghiệp, dịch vụ, giáo dục, giao thông vận tải, bán lẻ và nông nghiệp. Sự đóng cửa tạm thời của các doanh nghiệp và các nền kinh tế lớn dẫn đến gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh toàn cầu, ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế của toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Sự gián đoạn này đã gây ra sự sụt giảm về nhu cầu tín dụng và gia tăng rủi ro nợ xấu trên toàn hệ thống ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng của Việt Nam giảm tốc với mức tăng trưởng tín dụng toàn ngành ở mức 1,3% vào cuối Quý I/2020, đây là mức thấp nhất trong 6 năm qua. Tính đến tháng 04/2020, theo thống kê của các ngân hàng tại Việt Nam, 2 triệu tỷ đồng dư nợ (23% tổng tín dụng của hệ thống) đã bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và cần cơ cấu lại hoặc miễn giảm lãi vay.

Nhận thấy tác động không nhỏ của đại dịch Covid-19 tới nền kinh tế Việt Nam, Chính phủ, NHNN và toàn ngành Ngân hàng đã vào cuộc rất sớm, chủ động, linh hoạt với nhiều biện pháp như giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của người dân và doanh nghiệp, điều hành linh hoạt và đồng bộ các công cụ thị trường tiền tệ, ngoại hối, kiểm soát lạm phát, đảm bảo thanh khoản cho nền kinh tế, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nói chung và tín dụng nói riêng. Ngoài ra, hàng loạt các chương trình tín dụng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp được đưa ra, các thủ tục vay vốn, thủ tục hành chính được đơn giản hóa nhằm tăng cường khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp. Việc NHNN ban hành kịp thời Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 (quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid - 19) đã giúp các doanh nghiệp bù đắp được một phần nào đó thiệt hại gây ra bởi dịch bệnh Codid -19 đồng thời giúp doanh nghiệp tồn tại vượt qua dịch bệnh tăng khả năng vực dậy sau khi hết dịch.

Dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2020 của Việt Nam sẽ đạt khoảng 11%, không thấp hơn nhiều so với mức 13,6% của năm 2019 trong bối cảnh toàn nền kinh tế bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch Covid-19.

Hình 10: Tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng GDP qua các năm

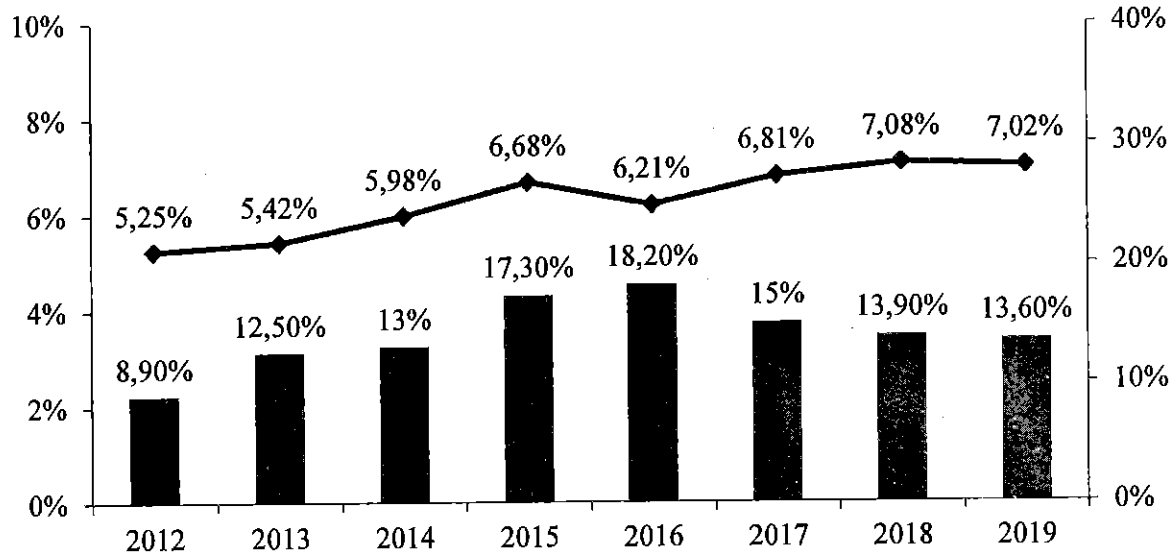

(Nguồn: GSO và WorldBank)

Ngoài các biện pháp từ hệ thống ngân hàng, Chính phủ thực hiện nhiều biện pháp đẩy mạnh đầu tư công. Tổng vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước được phép thực hiện trong năm 2020 là gần 700 nghìn tỷ đồng, gấp 2,2 lần số vốn thực giải ngân trong năm 2019. Tháng 3 vừa qua, Chính phủ đã phê duyệt chuyển đổi 8 dự án liên quan đến tuyến đường cao tốc Bắc-Nam từ hình

thức quan hệ đối tác công tư (PPP) sang hình thức đầu tư công. Đồng thời, việc thi công tuyến metro Bến Thành - An Sương dự kiến sẽ tiếp tục trở lại vào tháng 10/2020. Việc đẩy mạnh đầu tư công sẽ tạo ra nhiều việc làm cho toàn xã hội, từ đó thúc đẩy nhu cầu tín dụng.

Sự hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ của Việt Nam những năm gần đây và trong tương lai cũng mang lại rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp không những hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà còn trong lĩnh vực dịch vụ tài chính – ngân hàng. Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng là cơ hội để nhiều tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới tìm đến Việt Nam để đầu tư. Kết quả là thu hút FDI của Việt Nam liên tục duy trì mức tăng trưởng ấn tượng trong những năm gần đây. Do đó, các dịch vụ ngân hàng đi kèm như thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ, L/C… sẽ được hưởng lợi từ xu thế này. Hội nhập quốc tế cũng sẽ tạo cơ hội nâng cao năng lực và hiệu quả điều hành và thực thi chính sách tiền tệ; đổi mới cơ chế kiểm soát tiền tệ, lãi suất, tỉ giá theo nguyên tắc thị trường; cho phép các ngân hàng cơ hội trao đổi thông tin và ngăn ngừa rủi ro, qua đó hạn chế biến động của thị trường quốc tế và đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Đổi lại, hệ thống ngân hàng thương mại và thị trường tiền tệ hoạt động an toàn và hiệu quả sẽ tạo thuận lợi cho việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các chính sách tiền tệ; thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan quản lý tài chính.

8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của LienVietPostBank với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Để có thể vươn lên nhóm dẫn đầu trong hệ thống ngân hàng TMCP tại Việt Nam, rút ngắn khoảng cách về quy mô với các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước, LienVietPostBank liên tục thiết lập và thực thi các kế hoạch phát triển tận dụng lợi thế, đặc thù riêng để đạt mục tiêu tăng trưởng mạnh về tổng tài sản, huy động vốn và dư nợ tín dụng… Đồng thời, LienVietPostBank cũng chú trọng các vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động ngân hàng thông qua công tác quản trị cũng như điều hành hệ thống theo các chuẩn mực quốc tế, hướng đến mô hình hoạt động hiện đại, cạnh tranh, bền vững.

Mặt khác, LienVietPostBank định hướng xây dựng một thương hiệu mạnh trên cơ sở phát huy nội lực, hoạt động minh bạch và gắn xã hội trong kinh doanh. Ngân hàng luôn đề cao tính minh bạch trong hoạt động nhằm xây dựng và củng cố niềm tin từ khách hàng và cổ đông, làm tiền đề cho sự phát triển trong tương lai. Từng bước, LienVietPostBank đã và đang xây dựng nền tảng, định hướng, chiến lược tương thích với xu hướng phát triển chung của ngành, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Ngân hàng

Ngân hàng Bưu điện Liên Việt luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá của Ngân hàng. Chính sách nhân sự của LienVietPostBank được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh hàng đầu. Số lượng cán bộ nhân viên (CBNV) của LienVietPostBank đến thời điểm 30/06/2020 là 9.395 người, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2019. Quy mô nguồn nhân lực của LienVietPostBank được mở rộng với số lượng nhân sự tuyển dụng mới liên tục tăng qua các năm. Năm 2019, LienVietPostBank đã ghi nhận chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động của toàn hệ thống được cải thiện rõ rệt. Có được kết quả trên là nhờ những cải tiến trong cơ chế quản lý, đào tạo và chính sách nhân sự thông qua việc triển khai cơ chế tính lương KPIs tại các Đơn vị kinh doanh và Bộ tiêu chuẩn cam kết chất lượng dịch vụ SLA tại Hội sở.

Tại ngày 30/06/2020 số lượng CBNV của LienVietPostBank là 9.395 người, cụ thể:

Bảng 25: Số lượng lao động tại ngày 30/06/2020

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính		**100**
Nam	4.881	51,95
Nữ	4.514	48,05
II. Phân loại theo trình độ		**100**
Tiến sĩ	1	0,01
Thạc sĩ	332	3,54
Đại học	6.559	69,81
Cao đẳng	688	7,32
Trung cấp	264	2,81
Trung học phổ thông trở xuống	1.551	16,51
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động		**100**
Cán bộ quản lý	1.269	13,51
Chuyên viên/Nhân viên	8.126	86,49

(Nguồn: LienVietPostBank)

9.2 Chính sách đối với người lao động

- Các chế độ, chính sách nhân sự được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản trị nhân sự và phù hợp với xu hướng của ngành Ngân hàng và của thị trường.
- Chính sách tuyển dụng của LienVietPostBank ngày càng được hoàn thiện, hàng năm thu hút

được nhiều ứng viên trẻ, có chất lượng, được đào tạo, góp phần trẻ hóa đội ngũ nhân sự.

- Nhằm thực hiện mục tiêu hiện đại hóa công tác quản trị nhân sự của Ngân hàng, chuyển dần công tác Quản trị nhân sự của Ngân hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại theo chuẩn quốc tế, LienVietPostBank đã ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị nhân sự bằng việc triển khai sử dụng phần mềm People Soft (Phần mềm Quản trị nhân sự hàng đầu của Oracle) cho các Đơn vị trên toàn hệ thống.
- Chính sách đào tạo của LienVietPostBank được xây dựng như một phần của chế độ đãi ngộ nhằm giữ chân CBNV của Ngân hàng. Với chủ trương nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự phục vụ cho sự phát triển lớn mạnh về mạng lưới, bên cạnh việc tăng cường triển khai các chương trình đào tạo mang tính thường xuyên như đào tạo tân tuyển, đào tạo chuyên sâu về sản phẩm, kỹ năng, nghiệp vụ thì công tác đào tạo tại LienVietPostBank đặc biệt chú trọng tới đội ngũ cán bộ nguồn cho các vị trí quản lý nhằm nâng cao năng lực điều hành hiệu quả hoạt động kinh doanh và phục vụ cho nhu cầu phát triển mạng lưới.
- Với chủ trương tăng cường ứng dụng công nghệ trong đào tạo, hình thức đào tạo trực tuyến (E-Learning) sớm được áp dụng tại LienVietPostBank và được áp dụng với hơn 80% chương trình đào tạo cho CBNV LienVietPostBank. Việc triển khai hình thức đào tạo trực tuyến giúp công tác đào tạo kiến thức sản phẩm/dịch vụ được thực hiện nhanh chóng và đồng bộ trên toàn hệ thống, đồng thời tiết kiệm nguồn lực lớn cho Ngân hàng.

10. Chính sách cổ tức

Ngân hàng thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức theo Điều lệ của Ngân hàng và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Ngân hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Ngân hàng;
- Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xem xét đến kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý;
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Việc chi trả cổ tức của LienVietPostBank được quy định tại Điều lệ của LienVietPostBank, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong thời gian tới;
- Quyết định của ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức.

Tình hình chi trả cổ tức của LienVietPostbank:

- Trong giai đoạn 2008-2018, sau hơn 10 năm hoạt động, Ngân hàng đã chia cổ tức gần 115% (trong đó hơn 80% bằng tiền mặt), đây là điểm sáng về hiệu quả đầu tư cổ phiếu LienVietPostBank trong bối cảnh nhiều ngân hàng hạn chế việc chia cổ tức hoặc không chia cổ tức bằng tiền mặt.
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Ngân hàng đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 10% và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 ở mức 8%.

Bảng 26: Tình hình chi trả cổ tức của LienVietPostBank

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/ mệnh giá cổ phần	Ghi chú
2016	10%	4% bằng tiền mặt và 6% bằng cổ phiếu
2017	15%	10% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu
2018	10%	9,278% bằng cổ phiếu và 0,713% bằng cổ phiếu thưởng
2019	10%	10% bằng cổ phiếu (đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua và thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2020. Trong tháng 08/2020 LienVietPostBank đã nộp hồ sơ xin NHNN và sẽ triển khai ngay sau khi có chấp thuận của NHNN và UBCKNN)
2020 (dự kiến)	8%	

Nguồn: LienVietPostBank

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Trích khấu hao tài sản cố định

LienVietPostBank tiến hành trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định của nguyên tắc kế toán. Tài sản cố định được LienVietPostBank khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, chi phí cải tạo: 06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị: 03 - 07 năm

- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 10 năm
- Tài sản cố định khác: 03 - 05 năm

11.2 Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2019 của CBNV tại LienVietPostBank là 15 triệu đồng/người/tháng.

11.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Ngân hàng

Bảng 27: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của LienVietPostBank giai đoạn 2018 - 6 tháng đầu năm 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	6 tháng đầu năm 2020
1. Vốn tự có		**12.134**	**12.145**	**13.022**
Vốn điều lệ	tỷ đồng	7.500	8.881	9.769
Tổng tài sản	tỷ đồng	175.095	202.058	213.729
Tổng tài sản "Có" rủi ro	tỷ đồng	111.827	145.468	151.558
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	10,85	8,35	8,59
2. Chất lượng tài sản	%			
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,41	1,44	1,64
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các TCTD khác)/Tổng tài sản	%	69,61	70,91	71,74
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	91,94	96,17	95,02
3. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,80	14,05	6,26
Thu thuần dịch vụ/Tổng thu nhập thuần	%	3,13	6,05	6,54
Thu thuần dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	12,60	19,30	20,92
4. Khả năng thanh khoản				
Khả năng thanh toán ngay (Tỷ lệ dự trữ thanh khoản)	%	12,51	13,29	12,53
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	41,02	32,66	38,42

Nguồn: LienVietPostBank

- Về quy mô

Vốn điều lệ của LienVietPostBank trong năm 2019 và đầu năm 2020 đã tăng 2.269 tỷ đồng thông

qua chào bán cho cổ đông hiện hữu; phát hành cổ phiếu thưởng và cổ phiếu để chi trả cổ tức.

Tổng tài sản cuối Quý II/2020 tăng mạnh (22%) so với năm 2018, nguyên nhân chủ yếu do việc tăng quy mô hoạt động của Ngân hàng. Tuy tổng tài sản "Có" rủi ro tăng và tỷ lệ an toàn vốn (CAR) giảm nhưng nguyên nhân chủ yếu do việc LienVietPostBank thay đổi cách tính CAR sang theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Về chất lượng tài sản

Với hệ thống quản trị rủi ro 3 tầng bảo vệ, tỷ lệ nợ xấu luôn được LienVietPostBank kiểm soát chặt chẽ và ở mức thấp so với trung bình ngành và rất thấp so với mức 3% theo quy định của NHNN. Tỷ lệ rủi ro ổn định trong hai năm 2018, 2019 mặc dù tín dụng tăng trưởng mạnh và do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tỷ lệ này chỉ tăng nhẹ từ 1,4% cuối năm 2019 lên 1,65% cuối Quý II/2020. Công tác quản trị rủi ro, thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới luôn thực hiện tốt từ nhân viên đến cấp độ quản lý để đảm bảo khách hàng có đủ năng lực thanh toán các khoản nợ vay.

- Về kết quả hoạt động kinh doanh

Đối với chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019 so với năm 2018, LienVietPostBank đã cho thấy hiệu quả kinh doanh tăng trưởng tốt thể hiện ở việc tăng chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân từ 9,8% lên 14,05% và Thu thuần dịch vụ/Tổng thu nhập thuần tăng từ 3,13% lên 6,05%, Thu thuần dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế tăng từ 12,6% lên 19,3%.

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng Quản trị

Bảng 28: Danh sách Hội đồng Quản trị (HĐQT) tại ngày 30/06/2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/CCCD
1	Huỳnh Ngọc Huy	Chủ tịch HĐQT	10/04/1966	024875690
2	Phạm Doãn Sơn	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	01/03/1967	011400635
3	Dương Công Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT	10/07/1979	025322311
4	Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT	11/06/1962	001062007494
5	Chu Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	11/01/1970	011420155
6	Dương Hoài Liên	Thành viên HĐQT độc lập	23/09/1981	001181004188

Nguồn: LienVietPostBank

Lưu ý: LienVietPostBank xin cam kết sẽ xin ý kiến tại ĐHĐCĐ gần nhất kiện toàn bộ máy lãnh đạo để đáp ứng yêu cầu về số lượng thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết căn cứ theo Điều 13 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

Sơ yếu lý lịch từng thành viên HĐQT

Ông Huỳnh Ngọc Huy - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: **HUỲNH NGỌC HUY**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/04/1966
- Nơi sinh: Quảng Ngãi, Việt Nam
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam/Canada
- Số CMND: 024875690 Ngày cấp: 21/02/2012 Nơi cấp: Công An TP. Hồ Chí Minh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1989 - 1994	Sĩ quan máy 2	Công ty Seaprodex TP. Hồ Chí Minh
1995 - 1997	Sinh viên	Trường Đại học Carleton, Canada
1998 - 2001	Lập trình viên	Làm việc cho hãng Nortel, Ottawa, Canada
2002 - 2005	Quản lý	Làm việc cho hãng Logical Software, Ottawa, Canada
2006 - 2007	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
2006 - 2008	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Miền Tây
2008 - 2010	Tổng Giám đốc	Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàng Sơn (Bắc Ninh)
10/2008 - 12/2019	Chủ tịch HĐTV	Công ty TNHH MTV TM DV Sức khỏe Việt
2010 - 2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt
2010 - 2015	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt)
2015 - 2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt
2016 - 03/2018	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
2016 - Nay	Tổng Thư ký	Hiệp hội Mắc-ca Việt Nam

03/2018 -12/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
30/12/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chỗ ở hiện nay: Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:
- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng thư ký Hiệp hội Mắc-ca Việt Nam
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 87.494 cổ phiếu, chiếm 0,009% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán và cam kết nắm giữ toàn bộ cổ phiếu sở hữu trong thời gian đương nhiệm theo Luật Các TCTD.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Phạm Doãn Sơn - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: PHẠM DOÃN SƠN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/03/1967
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 011400635 Ngày cấp: 01/06/2007 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1990 - 1994	Cán bộ	Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1994 - 2001	Kiểm toán viên Kiểm toán Doanh nghiệp Nhà nước	Kiểm toán Nhà nước
2001 - 2004	Phó Trưởng phòng thuộc Kiểm toán Doanh nghiệp Nhà nước	Kiểm toán Nhà nước
2004 - 2008	Trưởng phòng thuộc Kiểm toán các Tổ chức Tài chính – Ngân hàng	Kiểm toán Nhà nước
2008 - 04/2012	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2012 - 01/2016	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2016 - 04/2017	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2017 - 06/2017	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2017 - Nay	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 18.567.983 cổ phiếu, chiếm 1,9% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: 393.235 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán và cam kết nắm giữ toàn bộ cổ phiếu sở hữu trong thời gian đương nhiệm theo Luật Các TCTD.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Dương Công Toàn - Phó Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: DƯƠNG CÔNG TOÀN

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/07/1979
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 025322311 Ngày cấp: 13/07/2010 Nơi cấp: Công An TP. Hồ Chí Minh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cư xá Đài Rada Phú Lâm, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: Cư xá Đài Rada Phú Lâm, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2005 - 2008	Trợ lý Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Him Lam
04/2008 - 06/2009	Phó chánh Văn phòng	Ngân hàng TMCP Liên Việt
06/2009 - 07/2011	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Chợ Lớn
07/2011 - 03/2012	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Chợ Lớn
04/2012 - 12/2013	Phó Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn kiêm Giám đốc PGD An Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Chợ Lớn - PGD An Đông
01/2014 - 01/2015	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Chợ Lớn
01/2015 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2018 - 03/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2019 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 128.342 cổ phiếu, chiếm 0,013% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: 10.937.280 cổ phiếu chiếm 1,12% vốn điều lệ (trong đó lớn nhất là của anh trai ông Dương Công Toàn, sở hữu: 10.279.012 cổ phiếu)

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán và cam kết nắm giữ toàn bộ cổ phiếu sở hữu trong thời gian đương nhiệm theo Luật Các TCTD.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Lê Hồng Phong - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: LÊ HỒNG PHONG
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/06/1962
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CCCD: 001062007494 Ngày cấp: 28/04/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 52, Phố Quan Nhân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Ngõ 52, Phố Quan Nhân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/1986 – 11/1991	Cán bộ	Ngân hàng NVKI – Hà Nội
12/1991 – 03/1996	Phó phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp Hà Nội
04/1996 – 01/1997	Trưởng phòng Thanh toán Quốc tế	Ngân hàng Nông nghiệp Hà Nội
02/1997 – 03/2000	Phó Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
04/2000 – 02/2003	Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
03/2003 – 06/2009	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/2009 – 01/2010	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Liên Việt
02/2010 – 03/2012	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2012 – Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 65.443 cổ phiếu, chiếm 0,007% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán và cam kết nắm giữ toàn bộ cổ phiếu sở hữu trong thời gian đương nhiệm theo Luật Các TCTD.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Chu Thị Lan Hương - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: CHU THỊ LAN HƯƠNG
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/01/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 011420155 Ngày cấp: 22/08/2007 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 102 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Tổ 102 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/1993 – 11/2001	Chuyên viên	Ban Bưu chính – PHBC – Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
12/2001 – 12/2007	Tổ trưởng	Tổ nghiệp vụ 2, Ban Bưu chính – PHBC Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
01/2008 – 06/2012	Phó Trưởng ban	Ban Dịch vụ Tài chính Bưu chính, Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam
07/2012 – 04/2015	Trưởng ban	Ban Dịch vụ Tài chính Bưu chính, Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam
04/2015 – Nay	Phó Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam
01/2016 – Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 87.494 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: 48.168.299 cổ phiếu, chiếm 4,93% vốn điều lệ đại diện cho Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán và cam kết nắm giữ toàn bộ cổ phiếu sở hữu trong thời gian đương nhiệm theo Luật Các TCTD.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Dương Hoài Liên - Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: DƯƠNG HOÀI LIÊN
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/09/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CCCD: 001181004188 Ngày cấp: 17/10/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2004 - 2005	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng VIB – Sở Giao dịch
2005 - 2007	Cán bộ tín dụng	Sacombank – Chi nhánh Hà Nội
2007 - 2009	Chuyên viên tái thẩm định	Sacombank – Hội sở
2009 - 2010	Trưởng phòng	Sacombank – PGD Hà Tây
2010 - 2014	Trưởng phòng Kinh doanh	Sacombank – Chi nhánh Đống Đa
2014 - 2015	Trưởng phòng Kinh doanh	Sacombank – Chi nhánh 8/3 Hà Nội
2015 - 02/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Sacombank – Chi nhánh 8/3 Hà Nội
03/2018 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: Không có
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

12.2 Ban Kiểm soát

Bảng 29: Danh sách Ban Kiểm soát (BKS) tại ngày 30/06/2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng BKS	09/06/1967	013250639
2	Phùng Thế Việt	Thành viên BKS	22/03/1989	012592765
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên BKS	17/04/1958	011820211

Nguồn: LienVietPostBank

Sơ yếu lý lịch từng thành viên BKS

Ông Trần Thanh Tùng - Trưởng BKS chuyên trách

- Họ và tên: TRẦN THANH TÙNG

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 09/06/1967
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 013250639 Ngày cấp: 20/01/2010 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1992 – 2004	Kế toán viên/Tổng hợp	Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai
2005 – 2007	Kế toán/Phụ trách kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Cầu Giấy, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Long Biên
2008 – 04/2017	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2017 – Nay	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 80.719 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo theo Luật chứng khoán và cam kết nắm giữ toàn bộ cổ phiếu sở hữu trong thời gian đương nhiệm theo Luật Các TCTD.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Phùng Thế Việt - Thành viên BKS

- Họ và tên: PHÙNG THẾ VIỆT
- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 22/03/1989
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 012592765 Ngày cấp: 20/02/2006 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Đại La, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/2013 - 03/2017	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
04/2017 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: Không có
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thành viên BKS

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ LAN ANH
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/04/1958
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 011820211 Ngày cấp: 02/07/2009 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Ngõ 381 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1979 - 1981	Giáo viên Toán	Trường Văn hoá, Bộ Nội thương
1981 - 1985	Sinh viên	Đại học Thương nghiệp
1986 - 1987	Nhân viên	Tổng cục Hải quan
1987 - 03/2013	Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan TP. Hà Nội - Tổng cục Hải quan
03/2013 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: Không có
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: 23.082 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

12.3 Ban Tổng Giám đốc

Bảng 30: Danh sách Ban Tổng Giám đốc tại ngày 30/06/2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/CCCD
1	Phạm Doãn Sơn	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	01/03/1967	011400635
2	Nguyễn Thị Gấm	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	22/02/1970	011795612
3	Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc	01/07/1972	001172007338
4	Vũ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc	07/01/1981	C5766770
5	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	03/03/1973	350985503
6	Nguyễn Quốc Thành	Phó Tổng Giám đốc	10/08/1983	013533671
7	Bùi Thái Hà	Phó Tổng Giám đốc	29/04/1976	001076002576
8	Kim Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	19/09/1975	001075001863
9	Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc	10/11/1966	200997931

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/CCCD
10	Hồ Nam Tiến	Phó Tổng Giám đốc thường trực	15/07/1971	031071006929
11	Lê Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc	12/02/1980	012757732
12	Vũ Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc	07/11/1970	012748045
13	Nguyễn Quý Chiến	Phó Tổng Giám đốc	04/01/1971	001071013013
14	Hoàng Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc	03/07/1977	013039017
15	Lê Anh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	20/02/1972	012072000015

Nguồn: LienVietPostBank

Sơ yếu lý lịch từng thành viên Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Doãn Sơn - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem thông tin bên trên.

Bà Nguyễn Thị Gấm - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ GẤM
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/02/1970
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 011795612 Ngày cấp: 17/09/2008 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 132, Phố Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: The Diamond Flower Tower, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kiểm soát
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1993 - 1995	Kế toán viên	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
1995 - 2000	Kế toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
2001 - 2003	Kiểm toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
2003 - 2007	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2008 - 02/2010	Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2010 - 07/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2011 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 10.871 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: 573.097 cổ phiếu, chiếm 0,059% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN ÁNH VÂN
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/07/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001172007338 Ngày cấp: 05/05/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1995 – 2008	Trưởng phòng Nguồn vốn, Trưởng phòng Kiểm soát Tín	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	dụng	
03/2008 – 05/2009	Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2009 – 09/2009	Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2009 – 02/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2010 – 05/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Quản lý vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2010 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 112.976 cổ phiếu, chiếm 0,012% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: 16.274 cổ phiếu, chiếm 0,0017% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Vũ Quốc Khánh - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: VŨ QUỐC KHÁNH
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/01/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: C5766770 Ngày cấp: 27/07/2018 Nơi cấp: Cục QL XNC
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 108 Ngọc Hà, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Ngõ 108 Ngọc Hà, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2002 – 2004	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2004 – 2006	Cán bộ thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2006 – 2008	Phó Trưởng phòng phụ trách Thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
04/2008 – 08/2009	Phó Trưởng phòng/Trưởng phòng Tái thẩm định – Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Liên Việt
09/2009 – 02/2010	Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Liên Việt
02/2010 – 07/2010	Phó Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
07/2010 – 09/2011	Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2011 – 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 – 01/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2014 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 95.496 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG.
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/03/1973

- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 350985503 Ngày cấp: 20/10/2010 Nơi cấp: Công An tỉnh An Giang
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
- Chỗ ở hiện tại: Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/1993 – 11/2003	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
12/2003 – 05/2005	Phó phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
06/2005 – 08/2006	Trưởng phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
08/2006 – 11/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Chi nhánh An Giang
02/2008 – 03/2008	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh An Giang
03/2008 – 10/2009	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Đồng Tháp
11/2009 – 10/2013	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh An Giang
10/2013 – 12/2013	Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Cần Thơ
12/2013 – 03/2014	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2014 – 05/2015	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2015 – Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Khu vực tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 9.241 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Nguyễn Quốc Thành - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC THÀNH
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/08/1983
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 013533671 Ngày cấp: 21/04/2012 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tây Mỗ, Phường Nam Từ Liêm, Quận Từ Liêm, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Tây Mỗ, Phường Nam Từ Liêm, Quận Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2011 – 03/2012	Phó Giám đốc kinh doanh	Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel – Chi nhánh Cần Thơ
03/2012 – 07/2013	Học viên	Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel – Trung tâm đào tạo
08/2013 – 12/2013	Trưởng phòng Nghiên cứu thị trường	Tổng Công ty Viễn thông Viettel
01/2014 – 04/2014	Phó Giám đốc Khối Di động/Trưởng phòng 3G	Tổng Công ty Viễn thông Viettel
05/2014 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các cam kết nắm giữ: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Bùi Thái Hà - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: BÙI THÁI HÀ
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 29/04/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001076002576 Ngày cấp: 05/09/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 45 Phố Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Ngõ 45 Phố Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1994 – 01/2007	Phó Giám đốc	Công ty TNHH TM & KT ALPHA
01/2007 – 01/2009	Cán bộ kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Chi nhánh Hà Nội
01/2009 – 11/2011	Trưởng Phòng Kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
11/2011 – 05/2013	Phó Giám đốc PGD Thanh Nhàn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2013 – 05/2013	Phó Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2013 – 06/2014	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 – 06/2014	Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, chống rửa tiền	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/2014 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 86.799 cổ phiếu, chiếm 0,009% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: 1.653.942 cổ phiếu, chiếm 0,17% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Kim Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: KIM MINH TUẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/09/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001075001863 Ngày cấp: 12/11/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17 Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Ngõ 61, Phố Yên Hòa, Tổ 17 Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/1997 – 03/1999	Nhân viên Kế toán	Công ty Liên doanh HAIHA - KAMEDA
04/1999 – 10/2001	Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/2001 – 05/2004	Trưởng phòng HC-TH, phụ trách Kế toán	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
06/2004 – 05/2005	Phó chánh văn phòng, phụ trách Kế toán	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
06/2005 – 08/2007	Phụ trách Kế toán tổng hợp	Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
09/2007 – 02/2008	Thành viên	Ban trù bị thành lập Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2008 – 01/2010	Phó trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2010 – 05/2010	Phó trưởng phòng Tài chính	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2010 – 09/2012	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2012 – 09/2014	Giám đốc PGD Hà Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 – 04/2018	Phó Tổng Giám đốc Kiêm Giám đốc Khối Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2018 – Nay	Phó Tổng Giám đốc Kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: Không có
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: 400 cổ phiếu, chiếm 0,00004%
- Các cam kết nắm giữ: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Nguyễn Ngọc Nam - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC NAM
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1966
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 200997931 Ngày cấp: 07/10/2008 Nơi cấp: Công An TP. Đà Nẵng
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bùi Xuân Phái, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Chỗ ở hiện tại: Bùi Xuân Phái, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1985 – 05/1988	Nhân viên phòng PX15	Công an Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng
05/1988 – 12/1990	Nhân viên Phòng Thanh tra bảo vệ	Cục Dự trữ Quốc gia – Chi cục Dự trữ Đà Nẵng
01/1991 – 07/1995	Thư ký tòa án, Cán bộ thi hành án, Kế toán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
07/1995 – 04/1997	Thẩm phán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
04/1997 – 12/1998	Thẩm phán	TAND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
01/1999 – 06/1999	Nhân viên Phòng nghiệp vụ Kinh doanh – Tổng hợp	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
07/1999 – 04/2000	Phó phòng – Phòng nghiệp vụ Kinh doanh – Tổng hợp	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
04/2000 – 12/2001	Phó phòng Tín dụng Hộ sản xuất	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
12/2001 – 09/2002	Phó Phòng tín dụng Dân doanh	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
09/2002 – 08/2007	Trưởng phòng Phát triển dịch vụ và Chăm sóc khách hàng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/2007 – 05/2009	Giám đốc điều hành	Ngân hàng TMCP Quốc tế – Chi nhánh Đà Nẵng
06/2009 – 12/2009	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt– Chi nhánh Dung Quất
12/2009 – 03/2010	Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2010 – 11/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM – Chi nhánh Đà Nẵng
11/2014 – 06/2016	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung kiêm Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
7/2016 – Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 4.409 cổ phiếu, chiếm 0,00045% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Hồ Nam Tiến - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: HỒ NAM TIẾN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1971
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 031071006929 Ngày cấp: 11/04/2019 Nơi cấp: Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/1993 – 09/1995	Cán bộ Phòng Tín dụng đầu tư	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
09/1999 – 06/2001	Phó Phòng Pháp chế	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
01/2002 – 03/2005	Phó phòng Tín dụng, Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
04/2005 – 07/2005	Tổng giám đốc	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng
08/2005 – 09/2007	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
10/2007 – 03/2009	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
04/2009 – 10/2009	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Ngân hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
11/2009 – 07/2010	Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân, Trung tâm dịch vụ kiều hối Western Union, Trung tâm thẻ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
08/2010 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định, Giám đốc CN Thăng Long, GĐ Khối kiểm toán nội bộ, GĐ Khối Thẩm định.	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
16/07/2020 - Nay	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 86.799 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Lê Thị Thanh Nga - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: LÊ THỊ THANH NGA
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/02/1980
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 012757732 Ngày cấp: 10/12/2009 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể số 52A Phố Đoàn Thị Điểm, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Chung cư 25A Ngách 8, Ngõ 379 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2001 – 05/2003	Nhân viên	Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm Toán
06/2003 – 12/2004	Chuyên viên	Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy
01/2005 – 05/2006	Phó Phòng Kinh doanh	Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy
06/2006 – 04/2008	Trưởng phòng Kế toán	Công ty TNHH Panasonic Electronic Devices Việt Nam
05/2008 – 08/2010	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
09/2010 – 04/2012	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2012 – 01/2016	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2016 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 18.272 cổ phiếu, chiếm 0,002% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: 6.508 cổ phiếu, chiếm 0,0007% vốn điều lệ

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Vũ Thu Hiền - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: VŨ THU HIỀN
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/11/1970
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 012748045 Ngày cấp: 22/10/2004 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 Cục Vận tải Ô tô, Tổ 26, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: L55-TT3C Khu ĐTM Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1993 - 1998	Trưởng bộ phận Tài chính - Thương vụ	Công ty CP Container Phía Nam
1998 - 2003	Trưởng bộ phận Dịch vụ Khách hàng	Tổng Công ty Vận tải và Thuê tàu
2003 - 2009	Trưởng phòng Dịch vụ Khách hàng	Công ty 100% vốn nước ngoài APL
2009 - 2013	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
04/2013 - 03/2014	Phó Trưởng phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long
03/2014 - 09/2014	Trưởng phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long
09/2014 – 12/2015	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/2016 – 02/2019	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long
03/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
  - Sở hữu cá nhân: 56 cổ phiếu, chiếm 0,00001% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Nguyễn Quý Chiến - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN QUÝ CHIẾN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/01/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 001071013013 Ngày cấp: 11/04/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Văn Chung, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật và Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/1997 – 10/1997	Nhân viên Kế toán	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM
11/1997 – 02/2002	Cán bộ Tín dụng	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/2002 – 09/2002	Phó phòng Phụ trách PGD số 1	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM
10/2002 – 01/2005	Phó Giám đốc Phụ trách	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
02/2005 – 06/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
07/2007 - 04/2019	Giám đốc Chi nhanh Tân Bình; Giám đốc lưu động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/04/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Phía Nam	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 27.124 cổ phiếu, chiếm 0,0028% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Hoàng Văn Phúc - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: HOÀNG VĂN PHÚC Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/07/1977
- Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 013039017 Ngày cấp: 31/01/2008 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 31 Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ An ninh phi truyền thống.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/2000 – 02/2002	Giám sát kinh doanh khu vực Hà Nội	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế (Wonderfarm)
02/2002 – 05/2004	Cán bộ Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế tỉnh Phú Thọ
05/2004 – 03/2006	Cán bộ Phòng Kinh doanh đối ngoại	Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Phú Thọ
03/2006 – 08/2007	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
09/2007 – 08/2008	Phó Trưởng phòng Giao dịch 06	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội
09/2008 – 08/2009	Trưởng phòng Giao dịch 17	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội
08/2009 – 12/2010	Trưởng phòng KHCN - Khối Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
01/2011 – 08/2011	Quản lý cao cấp Phòng Tái thẩm định – Khối Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
08/2011- 12/2011	Phó Trưởng Ban Công nghệ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2012 – 05/2012	Phó Trưởng phòng Pháp chế kiêm Trưởng bộ phận Văn bản định chế	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2012 – 10/2014	PGĐ Khối Quản lý Nguồn nhân lực kiêm Giám đốc Phòng Đào tạo	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 – 10/2015	Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Khách hàng/Trưởng ban Hỗ trợ Hoạt động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Hoàng Quốc Việt
05/2016 - 08/2017	Giám đốc Phòng Giao dịch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Sơn Tây
08/2017 - 06/2019	Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:

- Sở hữu cá nhân: 104.012 cổ phiếu, chiếm 0,011% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Lê Anh Tùng - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Lê Anh Tùng Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/02/1972
- Nơi sinh: Lai Châu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 012072000015 Ngày cấp: 30/06/2016 Nơi cấp: Cục CS DKQLCT&DLQG về DC.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16 Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1993 – 12/1998	Trưởng phòng Kinh doanh	CT TNHH bao bì xuất khẩu Thành Nam
01/1999 – 12/2002	Chuyên viên phòng kế hoạch nghiệp vụ	Ngân hàng Phục vụ Người nghèo Việt Nam
01/2003 – 12/2007	Chuyên viên phòng kế hoạch nghiệp vụ	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
01/2008 – 03/2008	Ban trù bị	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2008 – 04/2012	Giám đốc PGD Trần Đăng Ninh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hà Nội
04/2012 – 05/2019	Phó Giám đốc Chi nhánh Đông Đô kiêm Giám đốc PGD Cầu Giấy.	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đông Đô - PGD Cầu Giấy

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/06/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Giám sát kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
    - Sở hữu cá nhân: 95.590 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
    - Sở hữu đại diện: Không có
    - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

12.4 Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Gấm

Xem thông tin tại mục Ban Tổng Giám đốc

13. Tài sản

13.1 Tài sản cố định hữu hình

Bảng 31: Chi tiết tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/06/2020

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	**2.201**	**1.173**	**46,7%**
Nhà cửa	477	171	64,2%
Máy móc thiết bị	634	437	31,1%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	835	400	52,1%
Tài sản cố định khác	255	165	35,3%
Tài sản cố định vô hình	**603**	**138**	**77,1%**
Quyền sử dụng đất có thời hạn	373	13	96,5%
Phần mềm máy vi tính	230	125	45,7%
Tổng cộng	**2.804**	**1.311**	**53,2%**

Nguồn: BCTC bán niên soát xét 2020 của LienVietPostBank

Bảng 32: Danh mục một số khu đất lớn thuộc sở hữu của LienVietPostBank

STT	Địa điểm	Diện tích (m²)	Địa chỉ	Thời hạn sử dụng
1	Bình Dương	200	Thị xã Thủ Dầu 1, Tỉnh Bình Dương	Lâu dài
2	Bình Dương	644	Thị xã Thủ Dầu 1, Tỉnh Bình Dương	Đất thuê 50 năm
3	Bình Thuận	422	Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	Lâu dài
4	Vĩnh Long	599	Khu trung tâm TM TC NH, Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long	Lâu dài
5	Đồng Tháp	409	Nguyễn Huệ, Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	Lâu dài
6	Bến Tre	381	Khu phố 1, Phường 4, Tỉnh Bến Tre	Lâu dài
7	Lạng Sơn	643	Phường Vĩnh Trại, Tỉnh Lạng Sơn	Lâu dài
8	Sóc Trăng	964	Hùng Vương, Phường 6, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	Lâu dài
9	An Giang	488	Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Đình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Lâu dài
10	Đà Nẵng	778	Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hải Châu, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Lâu dài
11	Vũng Tàu	126	Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu	Lâu dài
12	Vũng Tàu	162	Nguyễn Lương Bằng, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu	Lâu dài
13	Tiền Giang	418	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	Lâu dài
14	Nam Định	1.092	Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định	Đất thuê 50 năm
15	Cần Thơ	440	Lý Tự Trọng, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	Lâu dài
16	Cà Mau	675	Đường An Dương Vương, Khóm 4, Phường 7, Thành phố Cà Mau	Đất thuê 50 năm
17	Quảng Trị	460	Quốc lộ 9, Phường 1, Thị xã Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	Lâu dài
18	Lâm Đồng	1.850	Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	Lâu dài
19	Bắc Giang	285	Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Bắc Giang	Lâu dài
20	Kiên Giang	518	Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Lâu dài
21	Kiên Giang	112,7	Mạc Cửu, TP Rạch Giá, Kiên Giang và Lạc Hồng, Vĩnh Lạc, TP Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Lâu dài
22	Nghệ An	588	Phường Hồng Sơn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Đất thuê 50 năm
23	Đồng Nai	310	Phường Thống Nhất, Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Lâu dài

STT	Địa điểm	Diện tích (m²)	Địa chỉ	Hình thức sở hữu
24	Hậu Giang	1.302,1	Nguyễn Công Trứ, Phường 1, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	Đất thuê 50 năm
25	Hậu Giang	1.000	Thị trấn Cái Tắc, Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	Đất thuê 50 năm
26	Đắk Nông	1.227,8	Phường Nghĩa Đức, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Đất thuê 50 năm

Nguồn: LienVietPostBank

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, và cổ tức trong những năm tiếp theo

14.1 Chỉ tiêu

Bảng 33: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, và cổ tức năm 2020 và năm 2021

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2021	
		Kế hoạch	Tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch dự kiến	Tăng giảm so với năm 2020
Vốn chủ sở hữu	12.580	13.940	11%	16.800	21%
Dư nợ cho vay khách hàng	140.523	156.000	11%	178.000	14%
Lợi nhuận sau thuế	1.600	1.360	-15%	2.300	69%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng thu nhập hoạt động thuần	24,60%	20,70%	-16%	28,26%	36%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	14,05%	10,26%	-27%	14,96%	46%
Cổ tức	10%	8%		10%	

(Nguồn: ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và kế hoạch của LienVietPostBank)

Về kế hoạch lợi nhuận năm 2020, lường trước những khó khăn do ảnh hưởng của Covid-19 lên hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và theo chỉ đạo của NHNN tại Thông tư 01/2020/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid - 19 và các văn bản khác, LienVietPostBank đã chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh nhằm đồng hành cùng khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh, theo đó Ngân hàng áp dụng đồng loạt các giải pháp bao gồm:

- Triển khai Gói hỗ trợ đặc biệt trị giá 10.000 tỷ đồng với mức lãi suất cho vay ưu đãi giảm mạnh tới 2% đối với khách hàng thuộc một số ngành nghề được ưu tiên hỗ trợ.
- Giảm lãi suất, cho vay ưu đãi tiếp sức sản xuất kinh doanh.
- Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi, giảm phí cho khách hàng theo hướng dẫn của NHNN.

Vì vậy, LienVietPostBank thận trọng đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2020 là 1.700 tỷ đồng, giảm khoảng 20% so với dự kiến ban đầu. Thực tế, đến 30/06/2020, lợi nhuận Ngân hàng đã đạt hơn 1.000 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận của 2020 đã đặt ra.

14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng TMCP tốt nhất Việt Nam trong năm 2022, LienVietPostBank tiếp tục kiên định với định hướng bán lẻ trên cơ sở khai thác thế mạnh mạng lưới giao dịch rộng lớn, triển khai đồng loạt và đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hướng đến nhiều đối tượng, phân khúc khách hàng ở những vùng miền khác nhau. Ngân hàng đã cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính vi mô đến tận vùng sâu, vùng xa và khu vực nông thôn, mang đến các kênh cung ứng vốn tín dụng chính thức để người dân tiếp cận với các dịch vụ tài chính lành mạnh.

Kết quả kinh doanh trong những năm vừa qua đã cho thấy hiệu quả từ việc LienVietPostBank triển khai hàng loạt các giải pháp phục vụ cho tăng trưởng bán lẻ như: đa dạng sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại; cải tổ mô hình tổ chức; kiểm soát rủi ro; tối ưu chi phí hoạt động... Năm 2019, LienVietPostBank đã bứt phá mạnh mẽ về mọi mặt, huy động và cho vay tăng trưởng tốt, quy mô hoạt động không ngừng lớn mạnh; đặc biệt, lợi nhuận trước thuế đạt mức cao nhất trong 11 năm hoạt động, đạt 2.039 tỷ đồng, tăng 68% so với năm 2018; thu dịch vụ cao gấp hơn 2,5 lần so với năm 2018.

Trên đà tăng trưởng tích cực đó, năm 2020 - 2021, LienVietPostBank sẽ tiếp tục kiên định với chiến lược kinh doanh đã đề ra để đạt được mục tiêu tăng trưởng mới cũng như kế hoạch lợi nhuận và cổ tức. Các chiến lược kinh doanh cụ thể:

Khai thác mạng lưới rộng lớn để tăng tốc phát triển bán lẻ

Là một trong những ngân hàng TMCP có quy mô mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam với gần 540 điểm giao dịch trải rộng đến địa bàn cấp huyện trên cả nước (đến 30/06/2020) và quyền khai thác hơn 10.000 điểm giao dịch bưu điện , LienVietPostBank có thế mạnh rất lớn trong việc phát triển

tín dụng bán lẻ, tăng trưởng tín dụng bán lẻ bình quân hàng năm ở mức 20% với tập khách hàng nhỏ lẻ, an toàn, hiệu quả cao. Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai các sản phẩm phù hợp với đặc thù của từng địa bàn. Các sản phẩm tín dụng bán lẻ đang được triển khai hiệu quả trên thị trường như tín dụng hưu trí; cho vay sản xuất kinh doanh; cho vay nông nghiệp, nông thôn... sẽ được cải tiến, hoàn thiện cho phù hợp với đặc thù từng vùng miền nhằm chiếm lĩnh thị phần bán lẻ tại khu vực nông thôn. Đồng thời, Ngân hàng cũng đẩy mạnh phát triển sản phẩm ủy thác thanh toán lương đối với khách hàng doanh nghiệp, từ đó tiếp cận, cho vay tiêu dùng đối với Ban lãnh đạo và CBNV doanh nghiệp, tích hợp bán chéo dịch vụ tài khoản thanh toán, tiền gửi, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, Internet Banking. LienVietPostBank cũng là ngân hàng đầu tiên triển khai tín dụng bán lẻ qua kênh ví điện tử Ví Việt. Với sản phẩm ưu việt, tính năng vượt trội và nhiều chương trình ưu đãi, cho vay khách hàng cá nhân trên Ví Việt hứa hẹn sẽ mang đến những kết quả và lợi ích to lớn, đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của Ngân hàng.

Bên cạnh hoạt động tín dụng, thông qua mạng lưới giao dịch rộng lớn, LienVietPostBank cũng đẩy mạnh hoạt động huy động vốn, khai thác nguồn huy động ổn định từ khách hàng nhỏ lẻ, phần lớn là các khách hàng cá nhân, đặc biệt từ kênh tiết kiệm bưu điện, đưa cơ cấu tiền gửi từ dân cư chiếm tỷ trọng trên 70% huy động vốn. LienVietPostBank cũng có tập khách hàng doanh nghiệp lớn mang đến lượng tiền gửi CASA không kỳ hạn với chi phí đầu vào thấp, là lợi thế cạnh tranh so với các ngân hàng thương mại khác. Để đa dạng danh mục sản phẩm tiết kiệm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày một phát triển của khách hàng, Ngân hàng cũng sẽ tích cực triển khai nhiều sản phẩm huy động mới với cơ chế linh hoạt và chương trình ưu đãi, kích thích tăng trưởng huy động bán lẻ, đảm bảo tăng trưởng huy động phù hợp với định hướng của Ngân hàng.

- **Nâng cao thu nhập từ hoạt động dịch vụ, tạo nguồn thu lớn đóng góp tích cực vào lợi nhuận của Ngân hàng**

Ngoài hoạt động cho vay truyền thống mang đến doanh thu từ lãi, hoạt động dịch vụ hiện đang trở thành một trong những kênh mang lại nguồn thu nhập lớn cho nhiều ngân hàng, đặc biệt trong bối cảnh tăng trưởng cho vay đã giảm tốc theo định hướng của NHNN. Định hướng phát triển ngân hàng hiện đại trên nền tảng đa dịch vụ đã được LienVietPostBank xác định là chiến lược phát triển dài hạn.

Ngân hàng tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ, đặc biệt với các dịch vụ như thẻ, ngân hàng số, thanh toán... Đưa vào vận hành dự án LienViet24h,

nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ ngân hàng số toàn diện 3 trong 1 *(tích hợp thẻ phi vật lý Ví Việt; dịch vụ Internet Banking; Mobile Banking; dịch vụ Thẻ)* với những tiện ích thông minh như tiết kiệm online, chuyển tiền nhanh, xác thực người dùng thông qua nhận diện khuôn mặt,... đáp ứng toàn bộ nhu cầu của khách hàng trên một ứng dụng duy nhất.

Bảo hiểm vẫn là dịch vụ trọng tâm, do đó Ngân hàng tiếp tục mở rộng phạm vi các chi nhánh bán hàng theo mô hình trực tiếp, tăng cường làm việc với đối tác để xây dựng các sản phẩm bảo hiểm mới, đa dạng sản phẩm giúp đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng. Hợp tác cùng với Công ty bảo hiểm Daiichi Life Việt Nam từ năm 2017, LienVietPostBank đã tăng tốc bán hàng, đẩy mạnh triển khai sản phẩm trên toàn hệ thống với nhiều chương trình ưu đãi, chính sách hấp dẫn. Năm 2019 dịch vụ bảo hiểm tại Ngân hàng đã đạt được kết quả vô cùng ấn tượng với mức tăng trưởng 217% - tốc độ tăng lớn nhất trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam. Từ năm 2020, LienVietPostBank sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai bán bảo hiểm trên cơ sở khai thác lợi thế cơ sở khách hàng tiềm năng và mạng lưới rộng lớn, do đó, doanh số bảo hiểm được dự kiến tiếp tục tăng trưởng vượt bậc trong các năm tới.

LienVietPostBank lựa chọn chiến lược đón đầu xu thế, vừa phát triển mạng lưới vật lý vừa chú trọng phát triển ngân hàng số. Thông qua mạng lưới các điểm giao dịch nằm tại tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện trên cả nước, LienVietPostBank thực hiện hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ trực tiếp cho khách hàng, tăng khả năng tiếp cận người dân trong việc sử dụng các sản phẩm công nghệ số một cách dễ dàng và tiết kiệm chi phí, từ đó gia tăng tỷ trọng giao dịch qua các kênh tự phục vụ như: Internet Banking, Ví Việt, ATM, Thẻ... phù hợp với môi trường kinh doanh đang bị ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh như hiện nay.

Nhờ lợi thế mạng lưới giao dịch lớn, LienVietPostBank cũng thể hiện năng lực triển khai vượt trội ở các dịch vụ như: chi trả bảo hiểm xã hội cho các đối tượng được hưởng chế độ hưu trí trên toàn quốc; thu hộ, chi hộ tiền điện, tiền nước, truyền hình... Đây cũng là tiền đề để LienVietPostBank mở rộng cơ sở khách hàng bán lẻ, hướng đến mục tiêu phục vụ 4 triệu khách hàng trong năm 2022.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm nâng cao chất lượng tài sản

Hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch rộng lớn đòi hỏi LienVietPostBank phải xây dựng, phát huy những mô hình quản trị chuyên biệt, phù hợp để hệ thống vận hành trơn tru, vừa tăng trưởng mạnh mẽ lại vừa kiểm soát chặt chẽ được rủi ro. Hai trong số các mô hình quản trị đó là

mô hình Trung tâm Giám sát kinh doanh - cánh tay nối dài của Hội sở đặt tại đơn vị kinh doanh sẽ được Ngân hàng củng cố, hoàn chỉnh để thực hiện việc kiểm tra, giám sát đơn vị kinh doanh đầy đủ ở các mảng tín dụng, phi tín dụng, đảm bảo tuân thủ các chỉ đạo của Hội sở. Mô hình Giám đốc lưu động cũng sẽ được cải tiến để giám sát hoạt động, phát hiện, yêu cầu khắc phục các lỗi vi phạm cũng như hỗ trợ, chuyển giao kinh nghiệm triển khai bán lẻ cho các đơn vị kinh doanh còn yếu kém trong công tác quản lý điều hành và triển khai bán hàng.

LienVietPostBank cũng tiếp tục là một trong các ngân hàng thương mại Việt Nam đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn khắt khe về các tỷ lệ an toàn theo Basel II, phù hợp với các tiêu chuẩn quản trị rủi ro trên thế giới, giúp nâng cao vị thế của Ngân hàng trên thị trường.

Với năng lực hoạt động và kết quả tăng trưởng mạnh mẽ đã được chứng minh thời gian qua, LienVietPostBank sẽ hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh, đáp ứng các mong đợi, kỳ vọng của nhà đầu tư dành cho Ngân hàng.

14.3 Kế hoạch đầu tư đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Bảng 34: Kế hoạch đầu tư dự án

STT	Tên dự án	Mục đích triển khai	Tiến độ đến thời điểm hiện tại	Thời gian hoàn thành
1	Dự án LienViet24h	Hợp nhất các kênh giao dịch trực tuyến của Ngân hàng (Ví Việt, Mobile Banking, Internet Banking, Dịch vụ thẻ) vào một ứng dụng duy nhất, mang lại tiện ích và thuận lợi tối đa cho khách hàng.	- Hoàn thành phát triển ứng dụng LienViet24h - giai đoạn 1, đã triển khai thí điểm trong nội bộ CBNV của Ngân hàng, dự kiến chính thức ra mắt tới khách hàng trên toàn hệ thống vào 15/10/2020	Tháng 10/2020
2	Các dự án bảo mật, an toàn thông tin như: giải pháp xác thực Soft OTP; dự án	- Dò tìm và khắc phục lỗ hổng bảo mật; - Áp dụng chuẩn PCI-DSS và ISO 27001 trong công tác an toàn bảo mật thông tin; - Tích hợp giải pháp KeyPass OTP một số ứng dụng của LienVietPostBank: Internet Banking, LienViet24h,	- Đã ký hợp đồng, đã nghiệm thu xong Giai đoạn 1 của 02 nhà Thầu CMC và E-CQ - Đã ký hợp đồng với nhà Thầu Cty Cổ phần tập đoàn MK; đang thực hiện triển khai; đang test	Triển khai trong Quý IV/2020 và hoàn thành trong Quý I/2021

STT	Tên dự án	Mục đích triển khai	Tiến độ đến thời điểm hiện tại	Kế hoạch hoàn thành dự án
	Pentest; công cụ Web scan; dự án PCI-DSS và ISO 27001…	VPN… để tăng cường an toàn bảo mật thông tin cho các hệ thống giao dịch của Ngân hàng.	luồng dữ liệu sang Liên Việt 24H	
3	Dự án phát hành thẻ Visa, JCB và hệ thống ATM, POS	- Phát hành thẻ Visa và JCB của LienVietPostBank ra thị trường nhằm tăng doanh thu, tăng tính cạnh tranh sản phẩm thẻ. - Tăng cường quảng bá thương hiệu của LienVietPostBank trên thị trường và tăng thu phí từ dịch vụ chấp nhận thanh toán các loại thẻ của các ngân hàng khác khi thực hiện giao dịch tại ATM và POS của LienVietPostBank.	- Tháng 8/2020 đã ra mắt Thẻ tín dụng JCB Standard và Thẻ tín dụng JCB Platinum với nhiều tiện ích và ưu đãi cho khách hàng. - Đang triển khai với Tổ chức thẻ Visa để ra mắt các sản phẩm thẻ mới: Thẻ tín dụng Visa Standard, Thẻ tín dụng Visa Platinum và Thẻ ghi nợ Visa Platinum. - Đã hoàn thành triển khai các tính năng thẻ trên dịch vụ LienViet24h - Đã hoàn thành nâng cấp hệ thống cho Thẻ chip nội địa VCCS. - Đang triển khai dự án chấp nhận thanh toán (Acquiring-ACQ) các loại thẻ quốc tế Visa/Master/JCB của các Ngân hàng khác khi giao dịch tại hệ thống ATM và POS của LienVietPostBank.	Chính thức ra mắt Thẻ Visa vào tháng 12/2020 và chấp nhận thanh toán ACQ vào quý 01/2021

Nguồn: LienVietPostBank

Tổng mức đầu tư các dự án nêu trên dự kiến vào khoảng 150 tỷ đồng. Các dự án trên đây là các dự án trọng điểm đã được HĐQT LienVietPostBank phê duyệt và sẽ được hoàn thành trong tương

lai gần. Điển hình là dự án LienViet24h cung cấp dịch vụ ngân hàng số toàn diện, đem đến cho khách hàng nhiều dịch vụ trong một ứng dụng duy nhất bao gồm dịch vụ ngân hàng số (tiết kiệm, cho vay, giao dịch thông thường), Ví Việt và dịch vụ thẻ.

14.4 Kế hoạch tăng vốn điều lệ

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 25/06/2020 của LienVietPostBank đã thông qua phương án tăng vốn bằng cách chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2019 trong năm 2020 với các thông tin sau:
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 9.769.483.190.000 đồng.
  - Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ 10% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành, dự kiến là 97.694.831 cổ phần (tương đương 976.948.310.000 đồng).
  - Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: 10.746.431.500.000 đồng.
  - Thời điểm thực hiện: Sau khi được chấp thuận của các cơ quản quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Bên cạnh đó, ĐHĐCĐ cũng đã thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài với các thông tin như sau:
  - Vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm phát hành: 10.746.431.500.000 đồng.
  - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 59.576.373 cổ phiếu. HĐQT tính toán theo số liệu thực tế tại thời điểm phát hành sao cho sau khi chào bán tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại LienVietPostBank là 9,99%.
  - Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành (dự kiến): 5,544%.
  - Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 11.342.195.230.000 đồng.
  - Thời điểm thực hiện: Sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chi trả cổ tức năm 2019 và sau khi được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, VCSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt nhằm đưa ra những đánh giá về dự phóng hoạt động kinh doanh mà LienVietPostBank đã xây dựng. Căn cứ trên năng lực của đội ngũ lãnh đạo, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, hệ thống quản trị rủi ro vững chắc, mạng lưới giao dịch phủ khắp các tỉnh thành và tiềm năng khai thác mạng lưới Phòng Giao dịch Bưu điện cũng như định hướng chiến lược đúng đắn thì nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà

LienVietPostBank đưa ra là có tính khả thi và Ngân hàng có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán, mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

16.1 Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Bảng 35: Thông tin số dư trái phiếu (theo mệnh giá)

STT	Kỳ hạn còn lại	Thời điểm 31/12/2019	Thời điểm 30/06/2020
1	Dưới 1 năm	3.500	2.250
2	Từ 1 năm đến dưới 3 năm	6.950	4.450
3	Từ 3 năm đến dưới 5 năm	400	0
4	Từ 5 năm trở lên	5.600	5.600
5	**Tổng mệnh giá**	**16.450**	**12.350**

Nguồn: LienVietPostBank

Phát hành trái phiếu là một kênh huy động vốn rất hiệu quả của LienVietPostBank. Hàng năm, căn cứ trên kế hoạch kinh doanh, Ngân hàng thực hiện phát hành trái phiếu có kỳ hạn khác nhau đáp ứng nhu cầu đầu tư của khách hàng cũng như nhu cầu sử dụng vốn của Ngân hàng. Tại thời điểm 30/06/2020, tổng mệnh giá trái phiếu Ngân hàng đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán là 17.850 tỷ đồng, bao gồm các trái phiếu có kỳ hạn, ngày phát hành và lãi suất khác nhau. Cho đến nay, Ngân hàng luôn thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn.

Ngân hàng hiện không có trái phiếu chuyển đổi.

16.2 Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Bảng 36: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	30/6/2020
1	Tổng giá trị hợp đồng	2.185
2	Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí	1.001
3	Chi phí chờ phân bổ còn lại (đối với tài sản thuê trả trước)	341
4	Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân	844

Nguồn: LienVietPostBank

16.3 Các cam kết chưa thực hiện khác tại thời điểm 31/12/2019 và 30/06/2020

Bảng 37: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	30/06/2020
1	Bảo lãnh vay vốn	4	4
2	Cam kết giao dịch hối đoái	27.900	49.280
	Cam kết mua ngoại tệ	*213*	*56*
	Cam kết bán ngoại tệ	*97*	*276*
	Cam kết giao dịch hoán đổi	*27.590*	*48.948*
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	755	555
4	Bảo lãnh khác	2.036	1.669
5	Các cam kết khác	96	57

Nguồn: LienVietPostBank

Bảng 38: Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	30/06/2020
Ủy thác đầu tư bằng ngoại tệ	1.159	0

Đây là khoản ủy thác có trị giá 50 triệu USD do Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính ủy thác cho Ngân hàng thực hiện việc quản lý và đầu tư thông qua các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng từ năm 2017.

Ngân hàng phải trả tiền lãi ủy thác hàng năm với mức lãi suất là 0,8%/năm. Thời hạn ủy thác: 03 năm (25/04/2017 - 25/04/2020). Đến ngày 25/04/2020, khoản ủy thác này đã tất toán và hiện nay Ngân hàng không còn khoản ủy thác đầu tư bằng ngoại tệ.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mã chứng khoán

LPB

3. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

976.948.319 cổ phiếu

5. Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức niêm yết

- Căn cứ quy định tại Điều 53 Mục 1 Nghị định 58/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 60/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015): "Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ".
- Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010: "Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ".

Như vậy các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và tổ chức có người đại diện là thành viên HĐQT của LienVietPostBank (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam)

không được chuyển nhượng cổ phiếu trong thời gian đương nhiệm ngay cả khi đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo Nghị định 58/2012/NĐ-CP với tổng số lượng cổ phiếu là 118.837.419 cổ phiếu.

Ngoài ra, LienVietPostBank có hai cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu LPB theo quyết định của Công an và Tòa án với tổng khối lượng là 51.042 cổ phiếu.

Như vậy, tổng số cổ phiếu LPB bị hạn chế chuyển nhượng dự kiến của LienVietPostBank tại thời điểm niêm yết là 118.888.461 cổ phiếu.

Chi tiết như sau:

Bảng 39: Danh sách cổ đông là cán bộ chủ chốt hạn chế chuyển nhượng theo Nghị định 58/2012/NĐ-CP

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo	Hạn chế theo Khoản 1 Điều 56 Luật các Tổ chức tín dụng
I	**Hội đồng Quản trị**					
1	Huỳnh Ngọc Huy	1966	Chủ tịch HĐQT không điều hành	87.494	43.747	Có
2	Phạm Doãn Sơn	1967	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	18.567.983	9.283.992	Có
3	Dương Công Toàn	1979	Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành	128.342	64.171	Có
4	Lê Hồng Phong	1962	Thành viên HĐQT không điều hành	65.443	32.722	Có
5	Chu Thị Lan Hương	1970	Thành viên HĐQT không điều hành	87.494	43.747	Có
6	Dương Hoài Liên	1981	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	-	-	Có
II	**Ban Kiểm soát**					
1	Trần Thanh Tùng	1967	Trưởng BKS	80.719	40.360	Có
2	Phùng Thế Việt	1989	Thành viên BKS	-	-	Có
3	Nguyễn Thị Lan Anh	1958	Thành viên BKS	-	-	Có

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo	Hạn chế theo Khoản 1 Điều 56 Luật các Tổ chức tín dụng
III	**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**					
1	Phạm Doãn Sơn	1967	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Như trên	Như trên	Có
2	Nguyễn Thị Gấm	1970	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	10.871	5.436	Không
3	Nguyễn Ánh Vân	1972	Phó Tổng Giám đốc	112.976	56.488	Không
4	Vũ Quốc Khánh	1981	Phó Tổng Giám đốc	95.496	47.748	Không
5	Nguyễn Thanh Tùng	1973	Phó Tổng Giám đốc	9.241	4.621	Không
6	Nguyễn Quốc Thành	1983	Phó Tổng Giám đốc	-	-	Không
7	Bùi Thái Hà	1976	Phó Tổng Giám đốc	86.799	43.400	Không
8	Kim Minh Tuấn	1975	Phó Tổng Giám đốc	-	-	Không
9	Nguyễn Ngọc Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	4.409	2.205	Không
10	Hồ Nam Tiến	1971	Phó Tổng Giám đốc thường trực	86.799	43.400	Không
11	Lê Thị Thanh Nga	1980	Phó Tổng Giám đốc	18.272	9.136	Không
12	Vũ Thu Hiền	1970	Phó Tổng Giám đốc	56	28	Không
13	Nguyễn Quý Chiến	1971	Phó Tổng Giám đốc	27.124	13.562	Không
14	Hoàng Văn Phúc	1977	Phó Tổng Giám đốc	104.012	52.006	Không
15	Lê Anh Tùng	1972	Phó Tổng Giám đốc	95.590	47.795	Không
	Tổng cộng			**19.669.120**	**9.834.560**	

Nguồn: LienVietPostBank

Bảng 40: Danh sách cổ đông là tổ chức bị hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP bị hạn chế chuyển nhượng	Nguyên nhân hạn chế
1	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Có người đại diện là bà Chu Thị Lan Hương - Thành viên HĐQT LienVietPostBank	99.168.299	Hạn chế theo Khoản 1 Điều 56 Luật Các TCTD
	Tổng cộng		**99.168.299**	

Nguồn: LienVietPostBank

6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu LPB được xác định dựa trên các phương pháp định giá bao gồm: tính giá trị sổ sách của cổ phiếu LPB tại 30/06/2020, phương pháp hệ số so sánh (so sánh hệ số P/E và P/B) và phương pháp trung bình giá tham chiếu 20 phiên trước ngày hủy đăng ký giao dịch Upcom.

6.1. Giá trị sổ sách

Bảng 41: Giá trị sổ sách của cổ phiếu LPB tại 30/06/2020

Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	(1)	13.176.108
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	(2)	976.948.319
Giá trị sổ sách của cổ phiếu LPB (đồng/cổ phiếu)	(4) = (1) /(2)	**13.487**

Nguồn: LienVietPostBank

6.2. Phương pháp hệ số so sánh

- Chỉ số P/E được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) của công ty. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/E với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 26/08/2020, thu nhập trên mỗi cổ phiếu EPS được tính theo lợi nhuận sau thuế năm gần nhất năm 2019 đối với các công ty so sánh và LienVietPostBank.
- Chỉ số P/B được tính bằng cách chia thị giá của cổ phiếu cho giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của các ngân hàng. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/B với thị giá cổ phiếu tại thời điểm 26/08/2020, giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 đối với các công ty so sánh và LienVietPostBank.
- Nhóm so sánh bao gồm các doanh nghiệp cùng ngành ngân hàng, có quy mô tương đồng và được niêm yết trên SGDCK hoặc đăng ký giao dịch trên Upcom, cụ thể như Bảng sau:

STT	Mã cổ phiếu	Tên ngân hàng	Sàn giao dịch
1	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	HSX
2	MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	HSX
3	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HSX
4	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HSX
5	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HNX
6	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HNX

STT	Mã cổ phiếu	Tên ngân hàng	Sàn giao dịch
7	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	HSX
8	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Upcom
9	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	HSX

Bảng 42: Tính hệ số P/E bình quân

STT	Mã cổ phiếu	Giá tham chiếu tại ngày 07/10/2020	Số Lượng Cổ Phiếu Lưu Hành 07/10/2020	LNST năm 2019 (tỷ đồng)	VCSH năm 2019 (tỷ đồng)	EPS	BPS	P/E	P/B
1	STB	14.200	1.803.653.429	2.455	26.742	1.361	14.827	10,43	0,96
2	MBB	17.850	2.773.140.752	8.069	39.886	2.910	14.383	6,13	1,24
3	VPB	24.150	2.437.748.366	8.260	42.210	3.388	17.315	7,13	1,39
4	TCB	22.400	3.570.389.250	10.226	62.073	2.864	17.385	7,82	1,29
5	ACB	24.000	2.161.558.460	6.010	27.765	2.780	12.845	8,63	1,87
6	SHB	15.400	1.755.351.969	2.418	18.507	1.378	10.543	11,18	1,46
7	HDB	24.700	1.255.697.677	4.020	20.381	3.201	16.231	7,72	1,52
8	VIB	32.200	924.491.395	3.266	13.430	3.533	14.527	9,11	2,22
9	TPB	25.100	816.573.150	3.094	13.075	3.789	16.012	6,62	1,57
	Trung Bình							**8,31**	**1,50**

- **Phương pháp P/E**

Bảng 43: Phương pháp P/E

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (tỷ đồng)	(1)	1.600
Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	(2)	976.948.319
EPS - Thu nhập trên 01 cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	(3) = (1)/(2)	1.638
Hệ số P/E trung bình	(4)	8,31
Giá trị 1 cổ phiếu LPB (đồng/cổ phiếu)	(5) = (3)x(4)	**13.610**

- **Phương pháp P/B**

Bảng 44: Phương pháp P/B

Giá trị sổ sách của cổ phiếu LPB tại 31/12/2019	(1)	12.877
Hệ số P/B bình quân	(2)	1,50
Giá trị 1 cổ phiếu LPB (đồng/cổ phiếu)	(3) = (1)x(2)	**19.340**

Giá trị 01 cổ phiếu LPB theo phương pháp P/E là: **13.610** đồng/cổ phiếu.

Giá trị 01 cổ phiếu LPB theo phương pháp P/B là: **19.340** đồng/cổ phiếu.

6.3. Phương pháp bình quân giá thị trường

Phương pháp bình quân giá thị trường được tính toán dựa trên các dữ liệu giao dịch của cổ phiếu LPB được công bố trên trang web của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ví dụ, đến ngày 07/10/2020, giá tham chiếu của hai mươi (20) phiên giao dịch liên tiếp gần nhất (từ ngày 10/09/2020 đến ngày 07/10/2020 của cổ phiếu LPB được xác định như sau:

Bình quân giá tham chiếu: 10.565 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ Điều 1 tại Quyết định số 295/QĐ-SGDHCM ngày 30/07/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về Sửa đổi, bổ sung Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh:

"Trường hợp chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội chuyển sang đăng ký niêm yết trên SGDCK không phải xác định giá dự kiến niêm yết cho ngày giao dịch đầu tiên trên SGDCK trước khi SGDCK cấp Quyết định niêm yết. Phương pháp tính giá trong Bản cáo bạch niêm yết tối thiểu phải có phương pháp giá trị sổ sách và phương pháp bình quân giá tham chiếu của ít nhất hai mươi (20) phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội".

LienVietPostBank lựa chọn Phương pháp bình quân giá tham chiếu của 20 phiên giao dịch gần nhất trước khi hủy đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội là phương pháp tính giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu LPB tại SGDCK TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, sau khi được SGDCK TP. Hồ Chí Minh cấp Quyết định niêm yết và LienVietPostBank hủy đăng ký giao dịch trên SGDCK Hà Nội, LienVietPostBank sẽ tính toán giá tham chiếu và ban hành Nghị quyết về giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu LPB. LienVietPostBank sẽ báo cáo SGDCK TP. Hồ Chí Minh, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Trong trường hợp cổ phiếu LienVietPostBank được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của Sở Giao dịch chứng khoán có liên quan.

Căn cứ theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Căn cứ theo Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng tại Việt Nam như sau:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt nam.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt nam.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.
- Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định tại các khoản (ii), (iii), và (v) nêu trên đối với từng trường hợp cụ thể.

- Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.
- Nhà đầu tư nước ngoài chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi của tổ chức tín dụng Việt Nam sang cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần, điều kiện sở hữu cổ phần theo quy định tại Nghị định này.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tại ngày 30/06/2020 là 46.821.322 cổ phần, tương ứng với 4,79% vốn điều lệ.

Tại thời điểm phát hành Bản cáo bạch niêm yết này, tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ cổ phần tại LienVietPostBank là 5% (theo Công văn số 6328/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 20/09/2017 về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại LienVietPostBank).

Ngày 25/06/2020 ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua việc điều chỉnh giới hạn tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của LienVietPostBank lên mức 9,99%. Căn cứ trên ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT LienVietPostBank, Ngân hàng sẽ lựa chọn thời điểm phù hợp để xin ý kiến UBCKNN, thực hiện những thủ tục cần thiết về việc nới tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên.

LienVietPostBank xin cam kết nghiêm túc tuân thủ các quy định liên quan đến giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài của pháp luật và các cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đăng ký niêm yết.

8. Các loại thuế liên quan

Ngân hàng đang nộp các loại thuế theo quy định như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế môn bài, và thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu và các loại thuế khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- **Thuế Thu nhập doanh nghiệp**: Ngân hàng thực hiện nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Bắt đầu từ năm 2015, Ngân hàng áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế của Ngân hàng.
- **Thuế Giá trị gia tăng**: áp dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngân hàng thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- **Thuế Thu nhập cá nhân:** Ngân hàng và các cổ đông trong Ngân hàng khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu phải nộp thuế Thu nhập cá nhân theo các quy định hiện hành.
- **Thuế nhà nhầu:** Ngân hàng đang thực hiện kê khai và nộp thuế nhà thầu theo hướng dẫn tại Thông tư 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT (VCSC)

Trụ sở chính:

Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vcsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội:

Lầu 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6262 6999 Fax: (84-24) 6278 2688

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Fax: (84-24) 3946 1601

VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

1. Các quy định chung

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019
- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015
- Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp
- Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 22/12/2014 Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày BCTC hợp nhất
- Và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành.

2. Các văn bản liên quan đến hoạt động chứng khoán

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006

- Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23/09/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán
- Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán
- Thông tư số 29/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi Thông tư số 202/2015/TT-BTC hướng dẫn niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam
- Quyết định số 340/QĐ/SGDHCM ngày 19/08/2016 của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Quyết định số 85/QĐ-SGDHCM ngày 19/03/2018 của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Quyết định số 295/QĐ-SGDHCM ngày 30/07/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về Sửa đổi, bổ sung Quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Văn bản liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tín dụng

- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017
- Nghị định số 86/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

- Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước
- Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (và các văn bản sửa đổi, bổ sung).
- Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/04/2004 về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng (và các văn bản sửa đổi, bổ sung)
- Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (và các văn bản sửa đổi, bổ sung).
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

4. Các văn bản liên quan đến thuế

- Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008
- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/06/2013 hướng dẫn Luật Thuế Thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân
- Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/02/2015 quy định chi tiết một số điều của các luật thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế.

VIII. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất;
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty;
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019;
5. Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2020;
6. Các tài liệu liên quan khác.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 6300048638-C.T.C.P. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

HUỲNH NGỌC HUY

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM DOÃN SƠN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRẦN THANH TÙNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ GẤM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ÁNH VÂN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT CHI NHÁNH HÀ NỘI

NGUYỄN QUANG BẢO